

Nếu Em Ở Lại (If I Stay)

Contents

Nếu Em Ở Lại (If I Stay)	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	4
3. Chương 3	7
4. Chương 4	10
5. Chương 5	14
6. Chương 6	17
7. Chương 7	20
8. Chương 8	24
9. Chương 9	27
10. Chương 10	32
11. Chương 11	37
12. Chương 12	44
13. Chương 13	50
14. Chương 14	55
15. Chương 15	61
16. Chương 16	67
17. Chương 17	71

Nếu Em Ở Lại (If I Stay)

Giới thiệu

Thể loại: Tiểu thuyết Dịch: Candy Biên tập: Nhược Linh Mọi thứ có thể thay đổi bất cứ lúc nào dù trong một khoảnh khắc.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/neu-em-o-lai-if-i-stay>

1. Chương 1

[1] 7:09 A.M

Mọi người nghĩ rằng nguyên nhân là do tuyết. Ở một khía cạnh nào đó, tôi cũng nghĩ vậy.

Tôi thức dậy vào buổi sáng và nhận ra một tấm chăn mỏng màu trắng đã phủ lên thảm cỏ trước hiên nhà. Nó không dày quá một inch, nhưng ở vùng này của Oregon, lớp tuyết mỏng như bụi cũng đủ để gây ra sự tắc nghẽn khi máy xúc tuyết ở quận phải bận rộn dọn đường. Những giọt nước ẩm ướt đang rơi từ trên trời xuống - từng giọt từng giọt - không phải đóng băng.

Thế là đủ tuyết để nghỉ học. Em trai tôi, Teddy, rú lên một tiếng đắc thắng khi kênh radio sáng của mẹ thông báo chính thức.

“Ngày tuyệt rồi!” Nó rống lên. “Bố sẽ làm người tuyệt.”

Bố tôi mỉm cười và gõ nhẹ vào cái đầu của ông. Ông bắt đầu hút gần đây, khi một điểm nhấn của thập niên 50 - phong cách cổ Ông-bố-biết-tuốt[1] rộ lên và kích thích ông. Ông còn đeo nơ nữa. Tôi chưa bao giờ biết chắc liệu những thứ này là thời trang nam giới hay cách mĩa mai của riêng ông để thông báo rằng mình đã từng là một nghệ sĩ nhạc punk, nhưng giờ lại là giáo viên Anh ngữ trung học, hoặc giả việc trở thành một giáo viên đã khiến bố tôi hoài cổ thể này. Nhưng tôi thích mùi tẩu thuốc, nó ngọt và ám khói, gợi tôi nhớ đến mùa đông và lò sưởi.

“Con có thể thử một lần”, bố nói với Teddy. “Nhưng rất khó để đặt được trên mặt đất. Có lẽ con nên cân nhắc chuyện làm một con Amip[2] tuyệt.”

Tôi chắc chắn bố đang vui, rõ ràng một inch tuyết có nghĩa là tất cả trường học trong quận sẽ nghỉ, bao gồm cả trường cấp ba của tôi và trường trung học nơi bố làm việc, vì thế đây cũng là một ngày nghỉ đột xuất của ông. Mẹ tôi, người đang làm việc ở một đại lý du lịch trong trấn, với tay tắt radio và rót cho mình cốc cà phê thứ hai. “Chà, nếu mấy người bùng học cả ngày hôm nay, sẽ chẳng đời nào mẹ đi làm cả. Rõ là bất công.” Mẹ nhắc điện thoại lên gọi. Khi nói xong, bà nhìn chúng tôi. “Mẹ có nên làm đồ ăn sáng không nhỉ?”

Bố và tôi cười phá lên cùng một lúc. Mẹ chỉ biết làm ngũ cốc và bánh mì nướng. Bố mới là đầu bếp trong gia đình.

Vờ như không nghe thấy chúng tôi, bà lục tủ để tìm một hộp bánh Bisquick.

“Làm ơn đi, nó khó đến mức nào chứ? Ai muốn ăn bánh kếp nào?”

“Con! Con!” Teddy la lên. “Cho thêm sô-cô-la chip được không mẹ?”

“Mẹ chẳng thấy có gì là không được cả”, bà đáp.

“Yaaa huuú!” Teddy hú lên, huơ tay lên trời.

“Em quá thừa năng lượng vào buổi sáng sớm đây,” tôi trêu nó rồi quay sang mẹ. “Đáng lẽ mẹ không nên để Teddy uống nhiều cà phê như thế.”

“Mẹ đã đổi cho nó loại không có cafein,” bà phản pháo. “Nó hứng khởi tự nhiên ấy mà.”

“Chỉ cần mẹ không đổi cho con loại cà phê đấy là được,” tôi nói.

“Thế là ngược đãi trẻ em,” bố nói.

Mẹ đưa cho tôi cái cốc bốc khói nghi ngút và một tờ báo. “Có một bức ảnh của chàng trai trẻ của con trong đó,” bà bảo.

“Thật ă? Một bức ảnh?”

“Ừ, đó là thứ chúng ta nhìn thấy nhiều nhất về cậu ấy suốt cả hè,” mẹ tiếp tục, ném cho tôi một cái liếc với hàng lông mày nhướng cao, phiên bản cái nhìn thăm-dò-tâm-hồn của bà.

“Con biết,” tôi đáp, sau đó vô thức thở dài. Nhóm nhạc của Adam, Shooting Star, đang trên đà nổi tiếng, một chuyện thật tuyệt vời - gần như vậy.

“Ôi, danh tiếng, phung phí vào tuổi trẻ”, bố nói vậy nhưng vẫn mỉm cười. Tôi biết ông mừng cho Adam. Thậm chí còn tự hào nữa.

Tôi lật trang mục lục. Có một lời giới thiệu nhỏ về Shooting Star, cùng với bức hình còn nhỏ hơn chụp bốn người bọn họ, bên cạnh là tiêu đề lớn về Bikini và bức hình to bự của ca sĩ hát chính trong ban nhạc: Diva punk rock Brooke Vega. Phần thông tin ít ỏi về họ nói rằng nhóm nhạc địa phương Shooting Star sẽ mở màn cho tour diễn quốc gia của Bikini trong buổi diễn ở Portland. Nó không hề nhắc đến một tin tức thậm chí còn quan trọng hơn với tôi, rằng tôi hôm qua Shooting Star đã diễn chính ở một câu lạc bộ tại Seattle, và theo như tin nhắn Adam gửi tôi vào nửa đêm, chỗ đã chật kín.

“Tối nay con có đi không?” Bố hỏi tôi.

“Con định đi, nhưng cũng còn xem liệu họ có giải quyết được tình trạng hiện tại vì tuyết đổ hay không đã.”

“Một trận bão tuyết đang ập đến,” bố nói, chỉ ra một bông tuyết đang lơ lửng trên đường hạ cánh xuống mặt đất.

“Con cũng được gọi đến diễn tập với vài người chơi dương cầm từ cao đẳng mà giáo sư Christie mới khai quật được.” Giáo sư Christie là một giảng viên âm nhạc đã nghỉ hưu mà tôi hợp tác trong mấy năm qua, người luôn tìm kiếm những nạn nhân để chơi cùng tôi. “Cháu hãy thăng hoa để cho bọn họ hình Juilliard[3] thấy cháu làm được những gì,” cô ấy đã nói vậy.

Tôi chưa vào trường Juilliard, nhưng buổi diễn thử diễn ra khá ổn. Tổ khúc của Bach và Shostakovich thoát ra khỏi tôi một cách hoàn toàn lạ lẫm, giống như ngón tay của tôi chỉ là một phần kéo dài của dây đàn và cây vĩ. Khi ngừng chơi, tôi cảm thấy đau, bắp chân run rẩy vì bị đè nặng. Một vị giám khảo đã vỗ tay trong chốc lát, điều tôi đoán rằng hiếm khi xảy ra. Khi tôi lê chân ra ngoài, vị giám khảo ấy đã nói với tôi rằng: “Đã rất lâu rồi ngôi trường này mới gặp lại một cô gái đến từ tiểu bang Oregon.” Giáo sư Christie vin vào đó và nghĩ rằng tôi đã được nhận. Tôi không chắc liệu có phải như thế hay không, và tôi cũng không chắc chắn một trăm phần trăm là mình muốn nó trở thành sự thật. Giống như sự phát lên của Shooting Star, sự chấp thuận của Juilliard - nếu nó xảy ra - sẽ gây nên một sự phức tạp tương tự, hoặc chính xác hơn, sẽ nhân đôi sự phức tạp đã dấy lên trong mấy tháng nay.

“Mẹ cần thêm cà phê. Ai muốn nữa nào?” Mẹ hỏi, đi vòng quanh tôi với cái bình pha cà phê cổ.

Tôi hít hà mùi cà phê, loại cà phê Pháp đậm đặc, đen và có dầu mà chúng tôi luôn thích. Mùi hương khiến tôi phấn khởi hơn. “Con đang tính quay về giường,” tôi nói, “cello của con ở trường nên con cũng không thể luyện tập được.”

“Không luyện tập? Trong hai mươi bốn giờ? Bình tĩnh lại nào, trái tim tan vỡ của tôi ơi,” mẹ nói. Mặc dù bà đã tiếp thu được chút thưởng thức về âm nhạc cổ điển trong những năm vừa qua - giống như việc thưởng thức một miếng phô mai bốc mùi - bà vẫn là một thính giả trung thành không-phải-lúc-nào-cũng-hào-hứng trong rất nhiều buổi diễn tập trường kỳ của tôi.

Tôi nghe thấy tiếng bùm chát vang xuống từ lầu trên. Teddy đang gõ bộ trống của nó, thứ đã từng là của bố hồi ông còn chơi cho một ban nhạc nổi-tiếng-ở-trong-trần và vô-danh-ở-nơi-khác, hồi ông còn làm việc tại một cửa hàng ghi âm.

Bố cười toe toét vì sự ầm ĩ Teddy mang đến, chứng kiến điều đó, tôi cảm thấy sự đau nhói quen thuộc. Tôi biết thế là ngốc nghếch, nhưng tôi luôn tự hỏi rằng liệu bố đã từng thất vọng khi tôi không trở thành một cô nàng rock chick hay không. Thực ra tôi đã từng muốn, nhưng khi lên lớp ba, tôi chệch hướng sang cello trong lớp âm nhạc - nó hợp với bản tính của tôi. Giống như nếu bạn chơi nó, nó có thể kể ra những bí mật của bạn, vì thế tôi bắt đầu chơi. Từ đó đến nay đã gần mười năm và tôi vẫn chưa ngừng lại.

“Quá tệ để ngủ lại,” mẹ tôi gào lên trong tiếng trống inh ỏi của Teddy.

“Con biết không, tuyết đã bắt đầu tan.” Bố nói, ông hít một hơi trong tẩu. Tôi đi ra cửa sau và nhìn ra ngoài, những tia nắng đang rơi qua tầng mây, và tôi có thể nghe được tiếng rít của băng tan. Đóng cửa và quay trở lại bàn, tôi nói: “Con nghĩ quận mình đã phản ứng thái quá.”

“Có lẽ, nhưng họ không thể rút lại việc cho trường nghỉ học. Ngựa đã ra khỏi chuồng, và mẹ cũng gọi điện xin nghỉ phép rồi,” mẹ nói.

“Đúng vậy, nhưng chúng ta có thể tận dụng ngày nghỉ bất ngờ này và đi đâu đó,” bố gợi ý. “Lái xe đến thăm Henry và Willow chẳng hạn.” Henry và Willow là một trong những người bạn nhạc cũ của bố mẹ tôi, nay đã có con và quyết định bắt đầu cư xử như người-trưởng-thành. Họ sống ở một căn nhà trại[4] lớn cũ kỹ, chú Henry làm mấy dịch vụ mạng trong một cái chuồng ngựa đã được cải tạo thành văn phòng tại gia, còn cô Willow làm việc tại một bệnh viện gần đó. Hai người có với nhau một cô bé con, đó mới là lý do chân chính cha mẹ muốn đến thăm. Teddy vừa bước sang tuổi thứ tám, và tôi đã mười bảy, thế có nghĩa là chúng tôi đã gột sạch được mùi sữa có thể khiến người lớn phải tan chảy.

“Chúng ta có thể ghé qua BookBarn trên đường về,” mẹ nói, có vẻ để dụ dỗ tôi. BookBarn là một cửa hàng bán sách cũ khổng lồ và bụi bặm. Ở góc khuất trong cùng họ bày bán những đĩa nhạc cổ điển với giá hai

mười lăm cent mà dường như không ai muốn mua ngoài tôi. Tôi giấu chồng đĩa dưới gầm giường, một bộ sưu tập đĩa nhạc cổ điển không phải thứ để bạn khoe khoang.

Tôi đã đưa chúng cho Adam xem, nhưng đó cũng là chuyện xảy ra sau năm tháng chúng tôi yêu nhau. Tôi đã lường trước rằng anh sẽ cười. Anh là một chàng trai rất phong cách với quần xần gầu và giày thấp cổ màu đen, với những chiếc áo phông sờn rách kiểu punk rock và hình xăm huyền bí. Anh ấy không phải tuýp chàng trai sẽ quen với người như tôi. Đó là lý do khi tôi phát hiện anh ấy đang ngắm tôi trong phòng nhạc của trường hai năm trước, tôi đã nhận định rằng anh chỉ đùa bỡn tôi, vì thế tôi tránh né anh. Dù sao đi nữa, anh không cười, và hóa ra anh cũng có một bộ sưu tập đĩa punk rock phủ bụi dưới gầm giường.

“Chúng ta cũng có thể đến nhà Gran và Gramps để ăn bữa tối sớm,” bố gợi ý, ông đã nhanh tay cầm lấy điện thoại. “Con vẫn còn thời gian để đến Portland,” bố chêm vào khi bấm số. “Con đi,” tôi nói. Không phải vì sự quyến rũ của BookBarn, hay thực tế là Adam đang đi tour, hay rằng người bạn thân nhất của tôi, Kim, đang bận rộn làm quyển kỷ yếu. Thậm chí cũng không phải vì cello đang ở trường mà tôi có thể ở nhà xem tivi hoặc ngủ. Tôi thật sự muốn ra ngoài chơi với gia đình mình hơn, đây lại là một chuyện nữa về bản thân bạn không muốn phô ra, nhưng Adam cũng hiểu.

“Teddy,” bố gọi. “Thay đồ đi, chúng ta chuẩn bị đi bụi.” Teddy dừng tiết mục trống solo của nó với một tiếng đập chũm chọe. Chỉ lát sau nó đã nhảy vào bếp với bộ cánh đầy đủ, như thể nó vừa xỏ quần áo vừa lao xuống cái cầu thang gỗ dốc đứng của căn nhà thoáng đãng xây từ thời Victoria của chúng tôi. “Thoát khỏi trường học chào đón mùa hè...” nó hát.

“Alice Cooper?” Bố hỏi. “Chúng ta không có trình độ chắc? Ít nhất cũng hát của Ramones chứ.”

“Thoát khỏi trường học mãi mãi,” Teddy hát theo lời đề nghị của bố.

“Người lạc quan nhất trên đời,” tôi nói.

Mẹ bật cười, bà đặt một đĩa bánh kếp hơi cháy lên bàn bếp. “Ăn thôi, cả nhà.”

[1] Father Know Best: Một bộ phim truyền hình dài tập ở Mỹ, chiếu vào những năm 50 thế kỷ trước.

[2] Amip: Trùng biến hình.

[3] Trường dạy nghệ thuật nổi tiếng, ở New York.

[4] Căn nhà chính trong một trang trại.

2. Chương 2

[2] 8:17 A.M

Chúng tôi vào xe, một chiếc Buick hoen gỉ đã rất cũ từ hồi ông Gran cho chúng tôi sau khi Teddy sinh ra. Mẹ và bố bảo tôi lái, nhưng tôi từ chối. Bố trượt vào vị trí sau bánh lái, bây giờ ông thích đi xe rồi. Trước đây ông đã cứng đầu cứng cổ gạt bỏ chuyện lấy bằng lái hàng năm trời, cứ nhất định đạp chiếc xe đạp của mình đi khắp nơi. Hồi còn chơi nhạc, sự chối bỏ lái xe của ông có nghĩa là các thành viên khác trong ban nhạc luôn phải mắc kẹt với cái bánh lái trong suốt các tour diễn. Họ từng đảo mắt nhìn ông, mẹ tôi thì còn hơn thế. Bà khó chịu, dục khí, và thi thoảng gào lên bảo bố phải thi lấy bằng, nhưng ông khẳng khái ưu tiên sức mạnh của pê-đan hơn. “Hừ, vậy thì tốt nhất anh nên tìm cách lắp một cái xe có thể chở cả gia đình ba người và giữ cho chúng ta khô ráo khi trời mưa,” bà chỉ ra. Nghe thế bố chỉ cười và nói rằng ông đang chế tạo rồi đây.

Nhưng khi mẹ có bầu Teddy, bà thực sự cương quyết. Đủ rồi, bà nói. Dường như bố hiểu rằng sự thay đổi đang diễn ra. Ông dừng tranh cãi và thi lấy bằng lái. Ông cũng quay lại trường để lấy bằng giáo viên. Tôi đoán rằng mọi chuyện vẫn ổn nếu kìm hãm sự trưởng thành với một đứa con. Nhưng với hai đứa, đã đến lúc để trở nên chín chắn. Là lúc bắt đầu đeo một cái nơ cổ.

Sáng nay ông có đeo một cái, diện kèm với áo khoác thể thao chấm bi và đôi giày wingtip cổ điển. “Ăn mặc hợp với ngày tuyệt, con hiểu mà,” tôi nói.

“Bố như một cái bưu điện,” ông đáp, gạt tuyết xuống khỏi mũi xe với một trong những con khủng long nhựa của Teddy nằm rải rác trên thảm cỏ trước hiên nhà. “Dù mưa tuyết hay mưa, hay nửa inch tuyết đi chăng nữa cũng không thể thúc ép bố mặc một cái “áo tiểu phu”[1] đâu.”

“Này, họ hàng của em mặc áo tiểu phu đó nhé,” Mẹ cảnh cáo. “Đừng có lôi mấy người tiểu phu da trắng nghèo khổ ra làm trò đùa.”

“Anh không hề,” Bố đáp lại, “Chỉ đưa ra sự tương phản trong phong cách thôi mà.” Bố khởi động vài lần trước khi chiếc xe có thể chạy được. Như thường lệ, sẽ có một cuộc chiến nổ ra để giành quyền sở hữu kênh nghe đài. Mẹ muốn NPR.[2] Bố muốn Frank Sinatra. Teddy muốn SpongeBob SquarePants. Tôi muốn kênh nhạc cổ điển, nhưng tự ý thức được mình là fan nhạc cổ điển duy nhất trong gia đình, tôi sẵn sàng đổi sang Shooting Star.

Bố ngã ngũ. “Vì hôm nay nghỉ học, chúng ta phải nghe bản tin một chút để không trở thành những kẻ ngu dốt...”

“Em tin rằng không nghe thì đúng là ngu dốt.” Mẹ nói.

Bố đảo mắt và nắm tay mẹ, sau đó cất lên chất giọng kiểu giáo viên ở trường của ông. “Như bố luôn nói, NPR đầu tiên, sau đó khi bản tin kết thúc sẽ đến kênh nhạc cổ điển. Teddy, bố mẹ sẽ không tra tấn con bằng cái đó, con có thể dùng Discman,” Bố bảo, rút chiếc máy nghe nhạc xách tay ra khỏi radio của chiếc xe. “Nhưng con không được bật Alice Cooper trong xe bố. Bố cấm đấy.” Bố thò tay vào hộp đựng đồ để xem có gì bên trong. “Jonathan Richman được không?”

“Con muốn Sponge Bob, nó có sẵn trong máy rồi,” Teddy gào lên, nhún nhảy và chỉ vào cái Discman. Bánh kẹp sô-cô-la chip rưỡi siro chỉ có tác dụng đẩy cao sự hưng phấn quá khích của nó.

“Con trai, con làm tan nát trái tim bố đấy,” Bố tôi đùa. Cả Teddy và tôi đều lớn lên trong giai điệu kỳ cục của Jonathan Richman, vị thánh bảo hộ âm nhạc của cả bố và mẹ.

Sau khi lựa chọn âm nhạc xong, chúng tôi đều yên lặng. Trên đường rải rác các mảng tuyết, nhưng hầu như chỉ ẩm ướt. Có điều đây là Oregon, đường xá lúc nào cũng ướt. Mẹ tôi từng đùa rằng nếu đường mà khô thì mọi người sẽ gặp rắc rối. “Họ tự dắc, để cảnh giác bay theo gió, lái như mấy gã khốn. Cớm có một ngày vất vả rút vé phạt vượt quá tốc độ.”

Tôi dựa đầu vào cửa kính xe, nhìn khung cảnh trôi vụt qua, là hoạt cảnh của những cây linh sam tán xanh sẫm điểm những bông tuyết, những làn khói trong lớp sương mù trắng xóa, và những đám mây bão xám xịt dày đặc trên không trung. Không khí bên trong xe ấm áp nên cửa kính đã đọng một lớp hơi mờ, tôi vẽ những đường cong gọn sóng lên màn sương đó.

Khi bản tin kết thúc, chúng tôi chuyển sang nhạc cổ điển. Tôi nghe thấy vài nhịp đầu tiên trong bản xô-nát cello số 3 của Beethoven, một phần của bài luyện tập tôi định hoàn thành trong buổi chiều nay, đúng là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Tôi tập trung vào nốt nhạc, tưởng tượng mình đang chơi, cảm thấy khoan khoái vì cơ hội luyện tập này, và hạnh phúc vì được ở trong chiếc xe ấm áp với bản xô-nát và gia đình của mình. Tôi khép mắt lại.

Không ai nghĩ rằng chiếc đài sẽ hoạt động sau chuyện đó. Nhưng nó thật sự vẫn chạy.

Chiếc xe bị đâm tan tành. Tác động của một chiếc xe tải nặng bốn tấn đi với tốc độ sáu mươi dặm một giờ đâm thẳng vào hàng ghế đầu không khác nào một quả bom nguyên tử. Nó phá nát cửa xe, văng hàng ghế trên qua cửa sổ bên bánh lái. Nó lật ngửa khung gầm, nẩy lớp khung lên khỏi đường và bật ra khỏi động cơ như thể chúng chẳng cứng cáp gì hơn một tầng mạng nhện. Nó quăng bánh xe và vành xe vào sâu trong rừng. Nó ma sát với bình xăng, nên lúc này một vệt lửa nhỏ đang lan ra con đường ẩm ướt.

Có rất nhiều âm thanh. Một bản giao hưởng dồn dập, dàn đồng ca chói tai, aria[3] bùng nổ, và cuối cùng là âm thanh chết chóc của tiếng kim loại cứng cắt vào hàng cây lá kim. Sau đó là yên lặng, ngoại trừ một thứ: Bản xô-nát cello số ba của Beethoven vẫn đang phát. Chiếc radio của xe không hiểu sao còn gắn được với pin, vì thế Beethoven vang lên trong buổi sáng tháng hai vừa trở lại trạng thái thanh bình.

Đầu tiên tôi ngỡ mọi thứ vẫn ổn. Thứ nhất là tôi vẫn nghe thấy Beethoven. Sau đó là sự thật rằng tôi đang đứng trên cái rãnh bên cạnh đường. Khi tôi nhìn xuống, váy bò, áo len cardigan, và cả đôi boot đen tôi đi

sáng hôm nay vẫn y như lúc chúng tôi mới rời khỏi nhà.

Tôi leo lên đường cao để nhìn chiếc xe rõ hơn. Nó thậm chí không còn là một chiếc xe nữa. Chỉ là bộ khung sắt, không có ghế ngồi, không có người ngồi. Điều đó có nghĩa cả gia đình tôi cũng đã bị văng ra khỏi xe như tôi. Tôi chà xát bàn tay vào váy rồi tiến vào giữa đường để tìm họ.

Tôi thấy bố đầu tiên. Dù ở khoảng cách vài feet, tôi vẫn có thể nhìn thấy tẩu thuốc thò ra khỏi chiếc áo khoác của ông. “Bố ơi”, tôi gọi, nhưng khi tôi lại gần ông, mặt đường trở nên trơn trượt và có những mẩu màu xám trông giống như hoa cải. Tôi lập tức biết mình đang nhìn thấy cái gì, nhưng không thể liên hệ nó với bố tôi ngay được. Điều xuất hiện trong đầu tôi là những bản tin về cơn bão hay hỏa hoạn, chúng tàn phá một căn nhà nhưng lại để cho căn nhà bên cạnh nguyên vẹn như thế nào. Một phần não của bố tôi đang nằm trên đường, nhưng chiếc tẩu vẫn ở trong túi áo bên ngực trái của ông.

Tôi tìm thấy mẹ tiếp theo. Hầu như không có máu trên người bà, nhưng môi của bà tái xanh và lòng trắng trong mắt bà đã hoàn toàn chuyển sang màu đỏ, giống như một con ma cà rồng trong bộ phim ma quỷ rẻ tiền. Bà trông như không có thực, và hình ảnh tương tự một xác sống lồ bịch khiến một tia hoang mang sợ hãi xẹt qua tôi.

Tôi cần phải tìm Teddy! Nó đâu rồi? Tôi đi vòng quanh, bỗng nhiên bỗng chồm, giống như hồi tôi lạc mất nó khoảng mười phút trong một cửa hàng tạp hóa. Tôi đã tin chắc rằng nó bị bắt cóc. Tất nhiên, hóa ra nó chỉ đi lang thang cốt kiếm khu bán kẹo thôi. Khi tìm thấy nó, tôi không chắc là mình muốn ôm hay muốn mắng nó nữa.

Tôi quay trở về cái rãnh nơi mình vừa đứng và phát hiện một cánh tay thò ra ngoài. “Teddy! Chị ở đây!”, tôi gọi. “Tĩnh lại đi, chị sẽ kéo em ra.” Nhưng khi tôi gần hơn, tôi thấy ánh kim loại lóe lên từ một chiếc vòng tay bạc có mặt hình cello và ghita bé xíu. Adam đã tặng nó cho tôi vào sinh nhật thứ mười bảy. Đó là vòng tay của tôi, tôi đã đeo nó sáng hôm nay. Tôi nhìn xuống cổ tay mình. Tôi vẫn đang đeo nó.

Tôi nhích lại gần hơn để rồi nhận ra không phải Teddy đang nằm đó. Đây là tôi. Máu chảy từ ngực tôi thấm qua áo, váy, và áo len, trông như nước sơn chảy xuống lớp tuyết đầu mùa. Một cẳng chân của tôi treo đi, da và bắp thịt bị rách khiến tôi còn nhìn được vệt màu trắng của xương. Mắt tôi nhắm nghiền, mái tóc nâu sẫm ẩm ướt và dính bết máu.

Tôi quay người đi. Không đúng, chuyện này không thể xảy ra. Chúng tôi là một gia đình, đang đi trên đường. Đây không phải sự thật. Tôi phải ngừng giặc ngủ trên xe thôi. Không! Dừng lại đi. Làm ơn dừng lại, làm ơn tỉnh dậy! Tôi gào thét vào khoảng không buốt giá. Rất lạnh. Hơi thở của tôi đóng ra phải phả khói. Nhưng không hề. Tôi nhìn xuống cổ tay mình, trông nó vẫn ổn, không chảy máu hay rách da, rồi tôi tôi cầu mạnh hết sức có thể.

Tôi không cảm thấy gì cả.

Trước đây tôi từng trải qua nhiều cơn ác mộng, ác mộng bị ngã, ác mộng đọc tấu cello mà không biết nhạc, ác mộng chia tay với Adam, nhưng tôi luôn có thể lệnh cho bản thân mở mắt ra, nhấc đầu khỏi gối, ngừng bộ phim kinh dị đang chiếu dưới mí mắt nhắm chặt của mình. Tôi cố gắng lần nữa. Tỉnh dậy đi! Tôi gào lên. Tỉnh dậy!

Tỉnh dậy tỉnh dậy tỉnh dậy! Nhưng tôi không thể. Tôi không hề.

Rồi tôi nghe thấy thứ gì đó. Âm nhạc. Tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng nhạc, vì thế tôi tập trung vào nó. Tôi ghì những nốt nhạc của bản xô-nát cello thứ ba của Beethoven dưới đầu ngón tay, giống như tôi thường làm khi nghe thấy bản nhạc đang luyện tập. Adam gọi đó là cello không khí. Anh luôn hỏi tôi liệu một ngày nào đó chúng tôi có thể song tấu không, anh chơi ghita không khí, tôi cello không khí. “Khi kết thúc, chúng ta có thể quảng nhạc cụ không khí của mình đi,” anh nói đùa. “Em biết là em muốn mà.”

Tôi chơi, chỉ tập trung vào chơi nhạc, cho đến khi sự sống cuối cùng trong chiếc xe cũng chết, và âm nhạc đi theo nó.

Không lâu sau tiếng còi cấp cứu vang lên.

[1] Áo tiều phu: Lumberjacks (tiều phu), hay còn gọi là lumber jacket, dạng áo nỉ kẻ caro đen trắng.

[2] NPR: National Public Radio

[3] Aria (tiếng Ý nguyên gốc có nghĩa là “khúc ca” hay “điệu ca”, “điệu nhạc”) là thuật ngữ chỉ một bài ca hoặc độc lập (như “Ah Perfido” của Beethoven và một số aria hòa nhạc của Mozart) hoặc là một phần của một tác phẩm lớn (opera, cantata, oratorio). Aria được thể hiện bằng một giọng solo có hoặc không có phần nhạc đệm và thường thể hiện cảm xúc mãnh liệt.

3. Chương 3

[3] 9:23 A.M

Tôi chết rồi sao?

Quả thực tôi phải hỏi bản thân câu đó.

Tôi chết rồi sao?

Thoạt đầu những tưởng tôi đã chết thật. Và rằng chuyện đứng-dó-rồi-nhìn chỉ là tạm thời, là quãng nghỉ trước khi ánh sáng chói lòa và dòng-ký-ức-ùa-về sẽ đưa tôi đến nơi nào đó tiếp theo.

Trừ việc những bác sĩ cấp cứu đang ở đây, cùng với cảnh sát và lực lượng cứu hỏa. Ai đó đã trùm một tấm vải lên cha tôi. Một lính cứu hỏa chuyển mẹ tôi vào một cái túi nhựa. Tôi nghe thấy anh ta nói về mẹ tôi với một đồng nghiệp, người trông chẳng thể quá mười tám tuổi. Anh chàng lớn tuổi hơn giải thích với lính mới rằng mẹ tôi đã bị đâm đầu tiên và chết ngay tại chỗ, lý giải cho việc không chảy máu. “Tìm ngừng đập đột ngột,” anh ta bảo. “Khi trái tim không bơm máu nữa, cậu không thật sự chảy máu, chỉ rỉ ra thôi.”

Tôi không thể nghĩ về điều đó, rằng mẹ tôi rỉ máu. Thay vì thế tôi nghĩ rằng trùng hợp làm sao mẹ lại là người bị đâm đầu tiên, bà là người làm tấm đệm cho vụ tai nạn. Đó không phải sự lựa chọn của bà, tất nhiên, nhưng đó là con đường bà đã đi.

Nhưng tôi đã chết rồi ư? Tôi đang nằm kia, bên rìa đường, chân gác lên một cái nắp cống thoát nước, được bao quanh bởi một nhóm cả đàn ông và phụ nữ đang cuống cuống cầu nguyện phía trên tôi và cầm một thứ gì đó tôi không biết vào mạch máu của tôi. Tôi nửa trần truồng, bác sĩ cấp cứu phải cắt mở phần áo trên, một bên ngực của tôi lộ ra. Thật xấu hổ, tôi quay đầu đi.

Cảnh sát đã bật đèn chung quanh hiện trường và đang chỉ dẫn các xe ở cả hai chiều quay lại, đường bị phong tỏa. Họ lịch sự gợi ý tuyến đường thay thế hay tuyến đường tắt sẽ đưa họ tới nơi cần đến.

Họ hẳn có một nơi để đi, đám người trong những chiếc xe ấy, nhưng rất nhiều người trong số đó không quay đi. Họ bước ra khỏi xe, ôm nhau để chống lại cái rét. Họ đánh giá tình cảnh trước mắt. Và rồi họ quay mặt đi, vài người còn khóc, một phụ nữ thậm chí ngã phịch xuống bên cạnh cây dương xỉ ven đường. Dù họ không biết chúng tôi là ai, hay chuyện gì đã xảy ra, họ vẫn cầu nguyện cho chúng tôi. Tôi có thể cảm thấy họ đang cầu nguyện.

Điều đó cùng với sự thật rằng thân thể tôi có vẻ đã hoàn toàn đông cứng khiến tôi nghĩ mình đã chết, mặc dù nhìn vào tôi, nhìn vào đôi chân mà cú đâm sáu mươi dặm một giờ rạch toạc tới tận xương, đáng ra tôi phải đang quằn quại. Tôi không khóc, dấu cho tôi biết một chuyện không thể tưởng tượng nổi đã xảy đến với gia đình mình. Chúng tôi giống như Humpty Dumpty, tất cả chiến mã và bầy tôi của nhà vua cũng không thể đưa chúng tôi về bên nhau một lần nữa.[1]

Tôi đang cân nhắc điều này khi cô bác sĩ có gương mặt tàn nhang và mái tóc đỏ này giờ vẫn sơ cứu cho tôi trả lời câu hỏi của tôi. “Điểm Glasgow[2] của cô bé ở mức tám, cho cô bé tui thử!” Cô ấy gào lên.

Cô ấy và một bác sĩ mặt vuông luồn một cái ống vào họng tôi, nối nó với một cái túi có quả bóp rồi bắt đầu bơm. “ETA[3] của hàng không Life là bao lâu?”

“Mười phút,” bác sĩ kia trả lời. Sẽ mất khoảng hai mươi phút để về đến thành phố. “Chúng ta sẽ đưa cô bé tới nơi trong vòng mười lăm phút nếu cô phóng nhanh như quỷ.”

Tôi có thể hiểu những gì anh chàng kia suy nghĩ. Rằng mọi chuyện sẽ chẳng tốt hơn cho tôi nếu họ bị tai nạn, tôi buộc phải đồng ý. Anh ta không nói gì nữa, chỉ nghiêng hàm lại. Họ đưa tôi vào chiếc xe cứu thương,

cô tóc đỏ trèo vào ngồi sau tôi, cô ấy bóp chiếc túi thở bằng một tay, điều chỉnh tiêm tĩnh mạch[4] và chiếc máy giám sát với tay kia. Sau đó cô vén mớ tóc rối ra khỏi trán tôi.

“Cố gắng lên em,” cô nói với tôi.

Tôi có màn độc tấu đầu tiên năm mười tuổi. Vào thời điểm đó tôi đã chơi cello được hai năm. Đầu tiên chỉ là ở trường, một phần của chương trình âm nhạc. Thật bất ngờ khi họ có một chiếc cello, thường thì chúng rất đắt và dễ hỏng hóc. Một giáo sư ngữ văn lớn tuổi ở trường đại học đã qua đời và để lại chiếc cello Hamburg cho trường chúng tôi. Nó toàn nằm trong góc, hầu như bọn trẻ chỉ thích chơi ghita hoặc saxophone.

Khi tôi thông báo với cha mẹ rằng mình muốn trở thành một nghệ sĩ chơi cello, cả hai đều người sáng sủa. Sau đó họ xin lỗi tôi, đổ tại hình ảnh một cô nhóc tí hon như tôi với nhạc cụ khổng lồ giữa hai cẳng chân mảnh khảnh đã khiến họ quá khích. Nhưng khi nhận ra tôi nghiêm túc, ngay lập tức bố mẹ đã nuốt vào tiếng cười khúc khích và đeo lên khuôn mặt ủng hộ.

Nhưng phản ứng của họ vẫn châm chích - theo những cách tôi chưa bao giờ kể với họ, và theo những cách tôi không chắc họ sẽ thấu hiểu dù tôi có kể. Thỉnh thoảng bố nói đùa là bệnh viện nơi sinh tôi hẳn đã ngẫu nhiên nhầm lẫn đứa trẻ bởi vì trông tôi không hề giống những người còn lại trong nhà. Mọi người đều tóc vàng bạch kim trong khi tôi là hình ảnh trái ngược, tóc nâu mất sẫm màu. Nhưng khi tôi lớn hơn, trò đùa bệnh viện của bố có ảnh hưởng tới tôi nhiều hơn tôi nghĩ ông đã định. Có những lúc tôi cảm thấy như mình đến từ một bộ lạc khác. Tôi không giống người bố hòa đồng, hóm hỉnh hay người mẹ mạnh mẽ của mình. Và như thế đánh một đòn quyết định vào sự thật này, thay vì học chơi ghita điện, tôi lại quay đi và chọn cello.

Nhưng đây là gia đình của tôi, chơi nhạc vẫn quan trọng hơn là loại nhạc được chơi, vì thế sau vài tháng thấy tình yêu với cello của tôi vẫn chưa hề sút giảm, bố mẹ đã thuê một cái để tôi có thể luyện tập ở nhà. Những thang âm và tam hợp âm[5] quen thuộc dẫn tới cố gắng đầu tiên với bài ‘Ngôi sao nhỏ lấp lánh lấp lánh’,[6] mở đường cho khúc luyện[7] cơ bản cho đến khi tôi chơi được tổ khúc của Bach. Trường cấp hai của tôi không có nhiều chương trình âm nhạc, vì thế mẹ tìm cho tôi một gia sư, một sinh viên cao đẳng mỗi tuần dạy một lần. Những năm sau đó các sinh viên đến dạy tôi thay đổi liên tục, và rồi, khi kỹ thuật của tôi trội hơn bọn họ, những gia sư sinh viên đó chơi nhạc cùng tôi.

Chuyện này diễn ra đến năm lớp chín, khi mà bố, người quen biết giáo sư Christie từ hồi làm việc ở tiệm bán đĩa, hỏi rằng liệu cô có sẵn lòng dạy riêng cho tôi không. Cô đồng ý nghe tôi chơi, không kỳ vọng gì nhiều, chỉ vì nể bố thôi, về sau cô kể với tôi như vậy. Cô và bố ngồi nghe bên dưới nhà khi tôi ở trong phòng luyện tập bản xô-nát của Vivaldi. Khi tôi đi xuống ăn tối, cô đề nghị được dạy tôi.

Tuy vậy, buổi độc tấu đầu tiên của tôi lại là chuyện mấy năm trước khi tôi gặp cô. Nó diễn ra tại một hội trường trong thành phố, nơi thường có buổi biểu diễn của các ban nhạc địa phương, vì thế âm thanh sẽ rất tồi cho nhạc cổ điển không có loa khuếch đại. Tôi đã chơi bản cello đơn ‘Điệu nhảy của nàng tiên mạn đường’ của Tchaikovsky.

Đứng sau cánh gà, nghe những bản hòa tấu violin vụng về và piano lóng ngóng của những đứa trẻ khác, tôi gần như khiếp sợ. Tôi chạy ra cửa sân khấu và co mình trên bậc thềm bên ngoài, thở hổn hển vào lòng bàn tay. Gia sư sinh viên của tôi đã rất hốt hoảng và mở một cuộc tìm kiếm nho nhỏ.

Bố đã tìm thấy tôi. Lúc ấy ông vừa mới bắt đầu cuộc lột xác dân-hipster[8]-thành-kẻ-lỗi-thời, vì thế ông mặc một bộ com lê cổ điển, với thắt lưng da dập đinh và boots cao cổ màu đen.

“Con có ổn không, Mia ú-òà?” ông hỏi, ngồi xuống ngay bên cạnh tôi.

Tôi lắc đầu, xấu hổ không nói nên lời.

“Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Con không thể làm được,” tôi khóc.

Bố nhướng một bên chân mày rậm của ông, nhìn tôi chăm chăm với cặp mắt màu xanh xám. Tôi cảm thấy chính mình như một sinh vật lạ lẫm huyền bí mà ông quan sát và cố phân tích. Ông chơi suốt trong ban nhạc. Hiển nhiên, ông chưa từng trải qua thứ gì đó bất lực như nỗi sợ hãi sân khấu.

“Chà, đúng là xấu hổ thật.” Bố nói. “Bố đã sắm một món hết sẩy làm quà cho buổi độc tấu của con. Tuyệt hơn cả hoa nữa.”

“Bố tặng cho ai khác đi. Con không thể rời khỏi đây. Con không giống như bố mẹ, hay thậm chí là Teddy.” Thời điểm đó Teddy mới chỉ sáu tháng tuổi, nhưng rõ ràng nó cá tính và sôi nổi hơn tôi. Tất nhiên, nó còn tóc vàng và mắt xanh. Cho dù không như vậy, nó cũng đã được sinh ra ở một nhà hộ sinh, không phải bệnh viện, vì thế không có cơ hội cho vụ ngẫu nhiên nhằm lẫn trẻ sơ sinh.

“Đúng thế,” bố dăm chiêu. “Khi Teddy có buổi hòa nhạc đàn hạc đầu tiên, nó sẽ ngẫu như một quả dưa chuột. Quả là một thiên tài.”

Tôi bật cười trong làn nước mắt. Bố choàng một cánh tay dịu dàng qua vai tôi. “Con phải biết rằng bố từng trải qua sự bồn chồn kinh khủng khiếp trước một buổi diễn.”

Tôi nhìn bố, người lúc nào trông cũng chắc chắn tuyệt đối với mọi thứ trên đời.

“Bố chỉ nói thế thôi.”

Ông lắc đầu. “Không, không hề. Nó tệ hại dã man. Mà bố chỉ là người chơi trống, toàn đứng đằng sau, không ai thèm để mắt tới bố đâu nhé.”

“Vậy bố đã làm gì?” Tôi hỏi.

“Ông ấy say mềm,” mẹ bỗng xen vào, ló đầu ngó qua cánh cửa sân khấu. Bà mặc chân váy đen ngắn bằng da và áo ba lỗ màu đỏ, còn Teddy đang hạnh phúc nhỏ nước dãi trong cáiịu Baby Bjorn của nó. “Hai chai một lít trước buổi diễn. Mẹ không khuyến khích con làm thế đâu.”

“Mẹ con hoàn toàn đúng đấy,” Bố nói. “Các tổ chức xã hội rất khó chịu với đứa mười-tuổi-say-sưa. Thêm nữa, bố đã đánh rơi dùi trống và nồn ọe ngay trên sân khấu, đúng là vô dụng. Nếu con làm rơi cái vĩ và bốc mùi như một nhà máy bia thì trông mất thể diện lắm. Mấy người chơi nhạc cổ điển như con rất chỉ là hợm mình kiểu đó.”

Tôi cười phá lên. Tuy vẫn sợ hãi, nhưng tôi đã cảm thấy dễ chịu hơn khi nghĩ rằng có lẽ nỗi sợ sân khấu là một đặc điểm được di truyền từ bố, dù sao tôi cũng không phải đứa con nhặt được nào đấy, sau tất cả.

“Nhờ mình không thành công thì sao? Nhờ mình chơi tệ? Mẹ có tin tức cho con đây, Mia. Có đủ loại thảm họa ngoài đây rồi, nên con sẽ không tội hấn lên đâu,” mẹ bảo. Teddy ré lên tán thành.

“Nhưng con hỏi thật, làm sao bố vượt qua được nỗi sợ hãi?”

Bố vẫn cười, nhưng tôi có thể thấy ông đã trở nên nghiêm túc, bởi ông nói chậm hơn. “Con không cần làm thế. Cứ chơi nhạc cùng nó thôi. Cố gắng lên con.”

Vì thế tôi lên diễn. Tôi không tỏa sáng với bản nhạc. Tôi chẳng giành được hào quang hay có sự hoan hô công nhận, nhưng tôi cũng không hoàn toàn làm hỏng tiết mục. Sau màn độc tấu, tôi nhận món quà của mình. Nó đã được đặt sẵn trong xe ô tô, trông sống động y như chiếc cello tôi thích mê hai năm trước. Nó không phải là đồ thuê. Nó là của tôi.

[1] Humpty Dumpty là một nhân vật phổ biến trong dòng thơ cổ dành cho trẻ em. Câu này có nhắc đến bài thơ nổi tiếng nhất:

Humpty Dumpty sat on a wall,

Humpty Dumpty had a great fall.

All the king's horses and all the king's men

Couldn't put Humpty together again.

[2] Thang điểm hôn mê, đánh giá tình trạng ý thức của người bệnh. Mức 8 là mức nặng.

- [3] Estimated time of arrival: Thời gian dự kiến tới nơi của một phương tiện.
- [4] Intravenous: Trong tĩnh mạch. Phương pháp điều chỉnh lưu thông tĩnh mạch bằng một ống tiêm.
- [5] Triad: Một hợp âm gồm ba âm.
- [6] Twinkle, Twinkle, Little Star
- [7] Étude, còn được hiểu nôm na là “khúc luyện”, trong âm nhạc, nó là 1 bản nhạc ngắn để người chơi luyện tập. Mục đích chung của étude là được viết để người chơi nhạc luyện tập, nhằm củng cố và nâng cao kỹ năng về kỹ thuật chơi và góp phần bổ trợ khả năng thính âm.
- [8] Để chỉ một người trong độ tuổi 20-30, đề cao tư duy độc lập, văn hóa đối lập, tư tưởng chính trị tiến bộ, đánh giá cao nghệ thuật và Indie Rock, sáng tạo, thông minh và châm biếm.

4. Chương 4

[4] 10:12 A.M

Khi chiếc xe cấp cứu chở tôi đến bệnh viện gần nhất, không phải bệnh viện trực thuộc thành phố của tôi mà là một tòa nhà địa phương nhỏ trông giống một ngôi nhà cũ hơn một trung tâm y tế, các bác sĩ đẩy tôi vào. “Tôi nghĩ chúng ta có một ca xẹp phổi. Đặt ống ngực và chuyển cô bé đi!” Cô bác sĩ tóc đỏ tốt bụng gào lên khi giao tôi cho một nhóm y bác sĩ.

“Những người còn lại đâu?” Một người đàn ông để ria ngắn hỏi.

“Người lái xe kia bị chấn động nhẹ, đang được điều trị tại chỗ. Bố mẹ DOA. Cậu bé khoảng bảy tuổi đang đến sau chúng tôi.”

Tôi thở phào, như thể tôi đã ghì hơi thở của mình suốt hai mươi phút vừa qua. Sau khi nhìn thấy chính mình nằm trên rãnh, tôi không thể tìm Teddy. Nếu nó giống như bố và mẹ, giống như tôi, tôi... tôi thậm chí còn không muốn nghĩ về chuyện đó. Nhưng nó không như vậy. Nó vẫn còn sống.

Họ đưa tôi vào một căn phòng nhỏ với ánh sáng chói. Một bác sĩ chấm thứ gì đó màu cam vào một bên ngực tôi rồi cắm một ống nhựa vào người tôi. Một bác sĩ khác rơi đèn pin soi mắt tôi. “Không có phản ứng,” anh ta nói với y tá. “Máy bay đến rồi. Đưa cô bé đến Trauma. Ngay lập tức!”

Họ đưa tôi ra khỏi phòng cấp cứu rồi đẩy vào một cái thang máy. Tôi phải chạy vội để đuổi kịp. Ngay trước khi cánh cửa khép lại, tôi phát hiện cô Willow đang ở đây, một điều kỳ lạ. Chúng tôi định đến nhà thăm cô ấy, chú Henry cùng em bé. Cô ấy được gọi đến viện vì trận huyết? Vì chúng tôi? Cô ấy hồi hã bước đi trên hành lang bệnh viện, gương mặt rất tập trung. Tôi không nghĩ cô ấy biết người gặp nạn là chúng tôi. Có lẽ cô ấy đã cố gọi điện, gửi lời nhắn vào điện thoại của mẹ, xin lỗi vì có ca cấp cứu và cô ấy không thể ở nhà đón chúng tôi sang chơi.

Thang máy mở lên tầng thượng. Một chiếc trục thăng với cánh quạt đang quay trong không khí nằm ở giữa vòng tròn màu đỏ.

Trước đây tôi chưa từng ngồi trong một cái trục thăng. Cô bạn thân nhất của tôi, Kim, thì rồi. Cô ấy có một chuyến bay qua núi St. Helens với người bác, một nhiếp ảnh gia nổi tiếng của đài National Geographic.

“Bác tớ ngồi đó, nói chuyện về thực vật mọc trên tàn núi lửa, còn tớ thì nôn ngay vào người bác ấy,” Kim kể với tôi trong phòng riêng vào ngày hôm sau. Cô ấy trông vẫn xanh xao sau cuộc trải nghiệm.

Kim đang làm cuốn kỷ yếu và hy vọng sẽ trở thành một nhiếp ảnh gia. Bác của cô ấy dẫn cô ấy theo chuyến đi như một phương pháp bồi dưỡng tài năng đang chớm nở của cô ấy. “Mình thậm chí đã chụp được vài kiểu bằng máy ảnh của bác mình,” Kim than thở. “Giờ thì mình sẽ không bao giờ trở thành một nhiếp ảnh gia được.”

“Có nhiều kiểu nhiếp ảnh gia khác nhau mà,” tôi bảo cô ấy. “Cậu không cần thiết phải bay trên một cái trục thăng.”

Kim bật cười. “Tuyệt đấy. Bởi vì mình sẽ không bao giờ leo lên trực thăng một lần nào nữa - cả cậu cũng vậy!”

Tôi muốn bảo Kim rằng có những lúc chúng ta không có quyền lựa chọn.

Cửa sập của trực thăng đang mở, cái cẳng của tôi cùng với tất cả đồng dây rợ và ống truyền được đẩy vào trong. Tôi trèo lên theo. Một bác sĩ khác bước ngay sau tôi, vẫn đang bơm khí vào cái túi nhựa con hiện đang hô hấp giùm tôi. Khi máy bay cất cánh, tôi hiểu vì sao Kim lại buồn nôn rồi. Một cái máy bay trực thăng không giống một cái máy bay thường, bay êm và nhanh như một viên đạn. Trực thăng giống quả bóng bằng trong trò khúc côn cầu hơn, bắn thẳng lên bầu trời. Lên rồi xuống, trái rồi phải. Tôi chẳng hiểu vì sao mọi người còn có thể điều trị cho tôi, có thể thể đọc số liệu trên cái màn hình bé tí, có thể lái cái trực thăng này trong khi đang trao đổi về tôi qua ống nghe điện đài, sao họ có thể làm được bất kỳ điều gì trong số đó với cái máy bay cứ lắc lư thế này chứ. Chiếc trực thăng bay vào vùng không khí loãng, đáng ra nó phải khiến tôi buồn nôn. Nhưng tôi chẳng cảm thấy gì cả, ít nhất là bản thể của tôi đang đứng đây không cảm thấy gì. Cơ thể nằm trên cẳng cũng không có vẻ bị ảnh hưởng. Một lần nữa, tôi lại tự hỏi mình đã chết hay chưa, nhưng rồi tôi tự trả lời là chưa. Họ sẽ không đưa tôi lên trực thăng, không chở tôi ngang qua một khu rừng rậm nếu tôi đã chết.

Với lại, nếu tôi đã chết, tôi nghĩ lúc này mẹ và bố đã ở bên cạnh tôi rồi.

Tôi có thể nhìn thấy đồng hồ trên bảng điều khiển, đã 10:37. Không hiểu chuyện gì đang diễn ra dưới mặt đất. Liệu cô Willow đã phát hiện ra ai đang ở trong tình trạng khẩn cấp chưa? Đã có ai gọi cho ông bà tôi chưa? Họ sống ở một thành phố phía trên chúng tôi, tôi đã mong đến bữa tối với họ. Ông Gramps câu cá và hun khói miếng cá hồi vừa câu được với sườn gà, chúng tôi sẽ ăn chúng cùng ổ bánh mì bia nâu đặc bà Gran tự làm. Rồi bà Gran đưa Teddy đến kho tái sử dụng khổng lồ trong vùng, để nó bơi giữa đồng tạp chí. Đạo gần đây, thằng bé mê mẩn Readers Digest. Nó thích cắt những tấm hình hoạt hình ra khỏi báo và ghép tranh.

Tôi nghĩ về Kim. Hôm nay được nghỉ, và rõ là mai tôi không có mặt ở trường. Hẳn cô ấy sẽ dinh ninh tôi nghỉ học vì tối muộn hôm trước đi nghe Adam và Shooting Star diễn ở Portland.

Portland. Tôi khá ngờ rằng mình đang được đưa đến đó. Viên phi công của trực thăng đang nói chuyện với Trauma One. Ngoài cửa sổ, tôi có thể thấp thoáng thấy đỉnh của núi Hood. Điều đó có nghĩa Portland đang ở rất gần.

Adam đã đến đây chưa? Hôm qua anh hát ở Seattle, nhưng anh luôn tràn đầy adrenaline sau một buổi diễn, lái xe sẽ giúp anh bình tĩnh hơn. Cả ban nhạc thường vui vẻ để anh là người lái khi họ còn đang chớp mắt. Nếu anh đã ở Portland rồi, chắc anh vẫn đang ngủ. Khi tỉnh dậy liệu anh có đến Hawthorne uống cà phê không? Hay có lẽ mang một quyển sách đến Vườn Nhật Bản? Đó là chuyện chúng tôi đã làm vào lần trước khi tôi đến Portland cùng anh, chỉ là lúc đó thời tiết ấm hơn. Chiều tối nay, tôi biết cả ban nhạc sẽ có một buổi kiểm tra âm thanh, rồi Adam sẽ ra ngoài chờ tôi đến. Lúc đầu, anh sẽ nghĩ tôi đến muộn. Làm sao anh biết được thực ra tôi đã đến sớm chứ? Rằng tôi đến Portland từ buổi sáng khi tuyết vẫn còn đang tan?

“Em đã bao giờ nghe nói đến cái gã Yo-Yo Ma chưa?” Adam hỏi tôi. Đó là học kỳ mùa xuân năm hai của tôi và là năm cuối của anh. Khi ấy, Adam đã quan sát tôi luyện tập trong phòng nhạc mấy tháng rồi. Trường của chúng tôi là trường công, nhưng là một trong những trường tiến bộ luôn được đề cập tới trong tạp chí quốc gia vì sự chú trọng vào nghệ thuật. Chúng tôi có rất nhiều tiết học trống để vẽ trong phòng tranh hay luyện tập âm nhạc. Tôi dành các tiết đó trong gian phòng cách âm ở phòng nhạc. Adam cũng ở đây thường xuyên, chơi ghita. Không phải loại ghita điện anh chơi trong ban nhạc, chỉ là những giai điệu acoustic thôi.

Tôi đảo mắt. “Ai cũng từng nghe nói đến Yo-Yo Ma.”

Adam cười toe toét. Đó là lần đầu tiên tôi nhận ra nụ cười của anh không cân xứng, miệng anh nhếch về một bên. Anh chìa ngón cái ra bên ngoài. “Anh không nghĩ em có thể tìm thấy năm người ngoài đó từng nghe cái tên Yo-Yo Ma. Nhân thế, tên gì kỳ cục vậy? Là tên Do Thái à? Yo Mama?” “Nó là tên tiếng Trung.”

Adam lắc đầu và cười phá lên. “Anh biết khá nhiều người Trung Quốc. Tên họ sẽ kiểu như Wei Chin, hay là Lee gì đó. Không phải Yo-Yo Ma.”

“Anh không thể báng bỏ một nghệ sĩ bậc thầy như thế,” tôi nói. Nhưng sau đó tôi cũng cười rĩ ra. Phải mất mấy tháng tôi mới tin được rằng Adam không hề trêu chọc tôi, và sau đó chúng tôi bắt đầu có những cuộc đối thoại ngắn trên hàng lang.

Tuy nhiên, sự quan tâm của anh vẫn khiến tôi bối rối. Không phải vì Adam là một chàng trai cực kỳ nổi tiếng. Anh không phải một gã thể thao bảnh bao hay kiểu thanh-niên-nghiêm-túc. Nhưng anh rất ngẫu. Ngẫu khi anh chơi trong ban nhạc với những người đã vào cao đẳng trong thành phố. Ngẫu khi anh có phong cách ăn mặc rock của riêng mình, kiếm được từ những cửa hàng tiết kiệm và giảm giá, không phải từ những chi nhánh nhan nhản của Urban Outfitters. Ngẫu khi anh trông hoàn toàn hạnh phúc ngồi trong nhà ăn, miệt mài đọc một quyển sách, không phải giả vờ đọc vì không biết ngồi đâu hay không có ai ngồi cùng. Đó chưa phải tất cả. Anh có một nhóm bạn nhỏ và một đám đông người hâm mộ.

Cũng chẳng phải vì tôi là một đứa ngốc. Tôi có bạn bè và một người bạn thân nhất để ngồi cùng giờ ăn trưa. Tôi có những người bạn tốt khác ở hội trại âm nhạc mà tôi tham gia vào mùa hè. Mọi người yêu quý tôi, nhưng họ không hoàn toàn hiểu tôi. Tôi yên lặng trong lớp, không giơ tay phát biểu nhiều hay hỗn xược với giáo viên. Tôi bận rộn, phần lớn thời gian của tôi dành để luyện tập hay chơi nhạc trong tứ tấu đàn dây, hoặc tham gia lớp lý thuyết ở học viện cộng đồng. Bọn trẻ đối xử rất tốt với tôi, nhưng lại có khuynh hướng coi tôi như một người lớn, một giáo viên. Mà người ta không tán tỉnh giáo viên của mình.

“Em sẽ nói sao nếu anh bảo anh có hai vé của ngài nghệ sĩ bậc thầy?” Adam hỏi tôi, mắt anh lấp lánh.

“Thôi đi, anh không có,” tôi nói, đẩy anh ra mạnh hơn một chút so với dự định.

Adam giả vờ ngã dựa vào bức tường kính. Sau đó ngồi phịch xuống. “Anh có mà, quảng trường Schinizle ở Portland.”

“Là nhà hát Arlene Schintzer, một phần của Symphony.”

“Chính là chỗ đó. Anh có vé, một cặp, em có thích không?”

“Anh nói thật đấy à? Có! Em muốn đi chết được nhưng chúng những tám mươi đôla một vé. Hượm đã, sao anh lại có vé?”

“Một người bạn của gia đình tặng nó cho bố mẹ anh, nhưng họ không đi được. Không có gì to tát cả,” Adam nói nhanh. “Dù sao, đó là buổi tối thứ sáu. Nếu em thích, anh sẽ đón em lúc năm rưỡi và mình sẽ đến Portland cùng nhau.”

“Được,” tôi đáp, như thể đó là điều tự nhiên nhất trên đời.

Dù thế, đến chiều thứ sáu, tôi còn nôn nao hơn cả khi lỡ uống phải một bình cà phê đặc sánh của bố hồi đang ôn thi cuối kỳ hồi mùa đông năm ngoái.

Tôi không căng thẳng vì Adam, tôi đã dần cảm thấy thoải mái khi ở bên anh rồi. Chỉ là tôi không chắc chắn điều này nghĩa là gì, thật sự ấy? Một buổi hẹn hò? Thiện ý của bạn bè? Hành động hào phóng? Tôi chẳng thích việc phải đứng trên một mặt đất bấp bênh gì hơn việc dò dẫm từng bước qua một biển đổi mới. Đó là lý do tôi chăm chỉ rèn luyện, để có thể chạy trên mặt đất vững chãi và từ đó tìm ra giải pháp toàn diện. Tôi đổi quần áo đến sáu lần. Teddy, lúc ấy vẫn còn là một thằng nhóc mẫu giáo, đứng bên cạnh giường tôi, lấy mấy quyển truyện Calvin và Hobbes xuống khỏi giá và vờ như đọc chúng. Nó đóng kịch hơi quá rồi, dù tôi không chắc liệu sự khôi hài của Calvin hay của tôi đã khiến nó ngốc thế.

Mẹ ngó đầu vào để xem sự tiến triển của tôi.

“Chỉ là một chàng trai thôi mà, Mia,” bà nói khi thấy tôi tiếp tục lựa đồ.

“Vâng, nhưng anh ấy là chàng trai đầu tiên con đi chơi cùng trong một dịp có-lê-là-hẹn-hò,” tôi đáp. “Thế nên con không biết phải mặc đồ hẹn hò hay quần áo dự hòa nhạc nữa - mà những người ở đây có mặc đồ đó không nhỉ? Hay con cứ mặc đồ bình thường, nhỡ đâu nó không phải một buổi hẹn hò?”

“Cứ mặc đồ gì con cảm thấy hợp,” bà gợi ý. “Kiểu con đang mặc chẳng hạn.”

Tôi dám chắc mẹ sẽ cần chẳng dành ra chút nỗ lực nào nếu là tôi. Trong bức ảnh của mẹ và bố hồi xưa, bà trông như sự giao thoa giữa cô ca sĩ thập niên 30 và người đẹp xe máy bốc lửa, với mái tóc tём, viền mắt màu khói tô điểm cho cặp mắt xanh dương to tròn, cái dáng mình dây mảnh khảnh ngồi lom khom vận bộ cánh quyến rũ, cooc-sê ren cổ điển đi kèm với quần da ống bó.

Tôi thở dài. Ước gì mình cũng can đảm thế. Rốt cuộc, tôi chọn một cái váy đen dài và áo khoác ngắn tay màu hạt dẻ. Đơn giản và mộc mạc. Dầu ấn của tôi, chắc thế.

Khi Adam xuất hiện với bộ com lê vải bóng và đôi giày Creepers (bộ cánh gây ấn tượng tuyệt đối với bố), tôi nhận ra đây thật sự là một buổi hẹn hò. Đương nhiên, cách Adam chọn kiểu ăn mặc đi dự hòa nhạc và bộ com lê vải bóng của thập niên 60 có thể chỉ là phong cách trang trọng của anh, nhưng tôi biết còn điều gì đó khác. Anh trông có vẻ căng thẳng khi bắt tay với bố tôi và nói rằng mình có đĩa CD của ban nhạc cũ của ông. “Để gác chân.” Tôi mong thế, còn bố thì nói ra miệng. Adam trông ngạc nhiên, chắc anh không quen với việc cha mẹ còn dí dỏm hơn cả con cái, tôi đoán vậy.

“Hai đứa đừng có rõ lên đấy nhé, buổi diễn Yo-Yo Ma trước đã có mấy vụ thương nặng vì địa-ngục-bạo-lực rồi,” mẹ tôi gọi với ra khi chúng tôi bước xuống thềm cỏ trước nhà.

“Bố mẹ em tuyệt thật đấy,” Adam bảo, mở cửa xe cho tôi. “Em biết,” tôi đáp.

Trên đường đến Portland, chúng tôi có những cuộc trò chuyện nhỏ. Adam bật vài bài hát của nhóm nhạc anh thích, đầu tiên là tam ca nhạc pop của Thụy Điển nghe có vẻ đơn điệu, sau đó là một ban nhạc Iceland khá được. Chúng tôi bị lạc ở khu trung tâm một lúc và chỉ đến nhà hát vài phút trước khi mở màn.

Ghế của chúng tôi ở trên ban công, tầng “chảy máu cam”. Nhưng bạn không đến Yo-Yo Ma để nhìn, mà âm thanh thì thật tuyệt vời. Người đàn ông đó có cách khiến cello bật ra những âm điệu như một người phụ nữ nức nở, và rồi trở thành tiếng trẻ em cười khanh khách ngay phút sau. Nghe ông ấy, tôi luôn nhớ đến lý do đầu tiên khiến tôi bắt đầu chơi cello - bởi nó hàm chứa điều gì đó rất nhân văn và ý nghĩa.

Khi buổi hòa nhạc mở màn, tôi liếc sang Adam qua khóe mắt. Trông anh có vẻ hài lòng về mọi thứ, nhưng anh vẫn nhìn vào tờ chương trình, rõ là đang đếm ngược các tiết mục tới lúc nghỉ giữa giờ. Tôi sợ rằng anh sẽ cảm thấy chán, nhưng một lúc sau tôi quá tập trung vào âm nhạc nên không để tâm được nữa.

Và rồi, khi Yo-Yo Ma chơi đến bài Le Grand Tango, Adam với sang và nắm lấy tay tôi. Nếu ở bất cứ tình huống nào khác, đây sẽ là một hành động rất tệ, một bước tiến ngập-và-sờ-mó cũ rích. Nhưng Adam không nhìn tôi, anh nhắm mắt và lắc lư nhẹ nhàng trên ghế ngồi. Anh cũng đang chìm đắm trong âm nhạc. Tôi cũng nắm lại tay anh và chúng tôi cứ ngồi như thế cho đến cuối buổi diễn.

Sau đó, chúng tôi mua cà phê và bánh donut rồi đi dạo ven bờ sông. Sương đang giăng xuống, anh cởi chiếc áo com lê khoác ngoài và choàng nó qua vai tôi.

“Không phải anh được tặng vé từ một người bạn của gia đình phải không?” Tôi hỏi.

Tôi nghĩ anh sẽ cười phá lên hoặc giơ tay đầu hàng như anh thường làm mỗi khi tôi thắng anh trong một cuộc tranh luận. Nhưng anh chỉ nhìn thẳng vào tôi, vì thế tôi có thể thấy những tia sáng màu xanh, nâu và xám lấp lánh trong con ngươi của anh. Anh lắc đầu. “Đó là tiền tip của hai tuần giao pizza,” anh thừa nhận.

Tôi dừng bước. Tôi có thể nghe thấy tiếng dòng nước chảy bên dưới. “Vì sao?” tôi hỏi. “Sao lại là em?”

“Anh chưa từng thấy ai yêu âm nhạc như em. Đó là lý do anh thích nhìn em luyện tập. Em có cái nếp nhăn dễ thương nhất trần đời ở ngay giữa trán, đây này,” Adam nói, chạm vào sống mũi tôi. “Anh bị âm nhạc ám ảnh, thế nhưng anh cũng không có xúc cảm mãnh liệt đến như em.”

“Vậy thì sao? Em là một trải nghiệm cuộc sống với anh à?” Tôi muốn nó mang ý hài hước hơn, nhưng câu nói thốt ra có vẻ gay gắt.

“Không, em không phải một trải nghiệm,” Adam nói. Giọng của anh khàn và nghẹn lại.

Tôi cảm thấy hơi nóng dồn lên cổ và ý thức được mình đang đổ mồ hôi. Tôi nhìn xuống đôi giày. Tôi biết bây giờ Adam đang nhìn tôi, điều ấy cũng chắc chắn như việc tôi biết nếu tôi ngẩng đầu lên anh sẽ hôn tôi vậy. Nỗi khao khát được anh hôn mãnh liệt tới mức khiến tôi sững sờ, để rồi tôi nhận ra mình nghĩ về nó

thường xuyên đến mức có thể tưởng tượng chính xác viền môi anh, và hình ảnh ngón tay mình vuốt xuống phần hõm trên chiếc cằm chẻ của anh.

Ánh mắt tôi run run ngược lên, Adam đang ở đó đợi tôi.

Mọi chuyện đã được bắt đầu như thế.

5. Chương 5

[5] 12:19 P.M

Có rất nhiều vấn đề xảy ra với tôi.

Rõ ràng, tôi đang bị xẹp phổi, rách lá lách, chảy máu trong không rõ nguồn gốc, nghiêm trọng nhất là chấn thương sọ não. Tôi còn bị gãy xương sườn, rách chân, một vết thương đòi hỏi phải ghép mô. Và gương mặt của tôi hẳn sẽ cần giải phẫu thẩm mỹ - nhưng, như lời các bác sĩ nói, đây là trong trường hợp tôi may mắn.

Ngay lúc này, trong phòng mổ, các bác sĩ phải cắt lá lách của tôi, luồn một ống mới để dẫn lưu phổi xẹp, và điều trị cầm máu bất cứ thứ gì có thể dẫn đến chảy máu trong. Họ chẳng thể làm gì nhiều cho não của tôi.

“Cứ chờ xem thế nào,” một trong những bác sĩ phẫu thuật nói, trong lúc vẫn nhìn vào hình chụp X-quang của đầu tôi. “Ngay bây giờ, hãy gọi đến ngân hàng máu. Tôi cần hai túi máu O trừ và giữ trước hai túi.”

Nhóm O trừ, nhóm máu của tôi. Bây giờ tôi mới biết. Nó không thuộc phạm trù trước đây tôi từng nghĩ tới. Tôi chưa đến bệnh viện bao giờ, trừ phi bạn tính cả lần tôi đến trạm cấp cứu sau khi bị mấy mảnh thủy tinh cắt vào mắt cá chân. Thậm chí tôi còn chẳng phải khâu một mũi nào, chỉ tiêm phòng uốn ván thôi.

Trong phòng mổ, các bác sĩ đang tranh luận xem nên bật loại nhạc nào, giống như gia đình tôi lúc ngồi trong xe sáng nay. Một người thích Jazz, người khác thích Rock. Bác sĩ gây mê, người đang ngồi gần đầu tôi, yêu cầu nhạc cổ điển. Tôi nhiệt tình ủng hộ cô ấy, tôi cảm thấy nó hẳn đã hữu dụng khi ai đó bật đĩa của Wagner, dù tôi không biết trước rằng bản ‘Sự xuất hiện của những nàng Valkyrie’ sôi động là thứ sẽ vang lên bên tai. Tôi đã hy vọng bài gì nhẹ nhàng hơn, ‘Bốn mùa’ chẳng hạn.

Phòng mổ nhỏ và đông người, ánh sáng chói lòa càng làm nổi bật sự bẩn thỉu của nó. Nó không hề giống trong tivi, nơi phòng mổ giống như một rạp hát cổ kính dành chỗ cho một ca sĩ opera và một thánh giả. Sàn nhà, mặc dù được đánh sáng bóng, nhưng vẫn cấu bẩn với những vết trắng và vết đen mà tôi đoán là vết máu khô.

Máu ở khắp mọi nơi. Nó không khiến các bác sĩ nao núng tẹo nào. Họ rạch, khâu và cắt bên cạnh cả dòng sông máu, giống như chỉ đang rửa bát với xà phòng vậy. Trong lúc đó, họ không ngừng bơm đầy vào tĩnh mạch của tôi.

Bác sĩ phẫu thuật lúc này muốn nghe nhạc rock đồ rất nhiều mồ hôi. Một y tá phải thường xuyên thấm mồ hôi cho ông ấy với cái gạt gạt trong nẹp. Có lúc mồ hôi làm ướt cái bịt mắt và ông ấy phải thay nó.

Bác sĩ gây mê có những ngón tay rất dịu dàng. Cô ngồi gần đầu tôi, quan sát các cơ quan sinh tồn, điều chỉnh lượng chất lỏng, chất khí và thuốc họ truyền cho tôi. Hẳn cô đang làm tốt công việc của mình, vì tôi chẳng cảm thấy gì hết, kể cả khi họ đang giằng giạt cơ thể tôi. Đó là một công việc thô lỗ và hỗn loạn, chẳng hề giống trò Phẫu thuật ta chơi hồi bé khi mà bạn phải cẩn thận để không chạm vào sườn khi cắt bỏ một cái xương, nếu không cái còi báo động sẽ kêu lên.

Bác sĩ gây mê lơ đãng xoa hai bên thái dương của tôi qua lớp găng tay cao su. Đây là hành động mẹ hay làm khi tôi bị cảm hoặc trải qua cơn đau đầu đến mức tưởng tượng mình rạch đứt một cái mạch máu trên thái dương để làm dịu sự đau đớn. Đĩa CD của Wagner đã phát lại lần thứ hai. Các bác sĩ quyết định đã đến lúc đổi sang thể loại mới, nhạc Jazz chiến thắng. Mọi người thường xuyên cho rằng vì tôi thích nhạc cổ điển, tôi sẽ là một tín đồ của nhạc Jazz. Tôi không hề, bố tôi mới thế. Ông yêu nó, đặc biệt là phong cách phóng khoáng và hiện đại của Coltrane. Ông nói rằng Jazz là nhạc punk của người già. Tôi đoán điều này đã giải thích tất cả, vì tôi cũng chẳng thích punk.

Ca mổ vẫn tiếp diễn, tôi kiệt sức vì nó. Tôi không hiểu làm thế nào các bác sĩ lại có sức chịu đựng bền bỉ thế. Họ chỉ đứng tại chỗ, nhưng có vẻ còn khó khăn hơn cả chạy marathon.

Tôi bắt đầu lơ đãng, và rồi nghĩ về tình trạng của mình. Nếu như tôi không chết, vì chiếc máy nghe nhịp tim vẫn kêu bíp bíp đều đặn nên tôi cho rằng mình chưa chết, nhưng tôi cũng chẳng ở trong cơ thể của mình, vậy tôi có thể đi đâu? Tôi là một hồn ma ư? Liệu tôi có thể dịch chuyển mình đến bãi biển ở Hawaii không? Liệu tôi có thể vào tham quan nhà hát Carnegie ở New York không? Liệu tôi có thể đến chỗ Teddy?

Chỉ để thử nghiệm, tôi ngo nguẩy cái mũi của mình như Samantha trong phim Bị phù phép. Chẳng có gì xảy ra cả. Tôi búng ngón tay, gõ gót chân. Tôi vẫn ở đây.

Tôi quyết định thử phương pháp nào đó đơn giản hơn. Tôi đến bên cạnh tường, tưởng tượng rằng mình bay xuyên qua nó và xuất hiện ở mặt tường bên kia. Nhưng tôi chỉ đụng vào tường khi cố gắng bước xuyên qua.

Một y tá cầm túi máu chạy vội vào, trước khi cánh cửa đóng lại sau lưng cô ấy, tôi lách ra ngoài. Bây giờ tôi đang đứng ở hành lang bệnh viện. Có rất nhiều bác sĩ và y tá mặc đồ xanh lam và xanh lá đang hối hả di chuyển xung quanh. Một người phụ nữ nằm trên băng ca đội mũ chụp mỏng màu xanh, tay cầm kim truyền đang gọi, “William, William.” Tôi đi ra xa hơn. Có một dãy các phòng phẫu thuật, tất cả đều chật kín người đang hôn mê. Nếu người bệnh trong những căn phòng ấy đều giống như tôi, vậy tại sao tôi không thể thấy ai ngoài người thường? Có ai đi tha thẩn như tôi không? Tôi rất muốn gặp ai đó cũng ở trong hoàn cảnh như mình. Tôi có vài câu hỏi, kiểu như, chính xác thì tôi đang ở tình trạng nào và làm sao để thoát khỏi nó? Liệu tôi có phải chờ bác sĩ đến đánh thức không? Nhưng không có ai giống tôi ở xung quanh cả, có lẽ bọn họ đã tìm ra cách đến Hawaii rồi.

Tôi theo y tá đi qua một cánh cửa đôi tự động, vào đến phòng chờ. Ông bà của tôi đang ở đây.

Bà Gran đang huyền thuyên với ông Gramps, hoặc chỉ với không khí. Đó là cách bà ngăn chặn cảm xúc khổng chế mình. Tôi đã từng thấy bà như thế rồi, khi ông Gramps lên cơn đau tim. Bà đi đôi bốt ống bằng nhựa và mặc cái áo khoác làm vườn dính bùn. Chắc bà đang làm việc trong nhà kính khi nghe tin tức của chúng tôi. Tóc bà bạc, quăn và ngắn, bà luôn để kiểu này, bố nói vậy, từ những năm 70. “Nó tiện,” bà bảo. “Không bù, không rối.” Đó cũng là cách nói chuyện đặc trưng của bà, không thừa lời.

Bà là điển hình cho lối thực dụng, đến mức hầu hết mọi người đều không bao giờ đoán được rằng bà thích các thiên thần. Bà có cả một bộ sưu tập thiên thần bằng sứ, thiên thần bằng len tét, thiên thần thủy tinh màu, thiên thần gi-gi-đó nữa, trưng trong cái tủ gỗ kiểu Trung Quốc trong phòng khâu của bà. Bà không chỉ sưu tầm thiên thần không, bà tin chúng. Bà nghĩ chúng ở khắp mọi nơi. Có lần, một cặp chim lặn mỏ đen làm tổ ở cái hồ trong khu rừng phía sau nhà ông bà, Gran đã khẳng định rằng đó là cha mẹ đã chết từ lâu đến thăm mình. Một lần khác, chúng tôi đang ngồi ngoài hiên nhà bà, tôi nhìn thấy một con chim đỏ và hỏi Gran: “Đó có phải chim mỏ chéo đỏ không ạ?”

Bà lắc đầu. “Chị gái Gloria của bà là một con chim mỏ chéo,” bà nói, ám chỉ tới bà Glo vừa qua đời, người bà Gran chưa bao giờ thân thiết. “Bà ấy sẽ không đến gần đây đâu.”

Gramps đang nhìn chăm chăm vào phần còn lại trong cái cốc xộp của ông, cào cào phần mép của cốc khiến một số vụn tròn màu trắng rơi xuống lòng ông. Tôi có thể nói đó là loại rượu tẻ của tẻ, loại trông như đã được ủ từ năm 1997 và vẫn nằm trong nôi ủ từ đó đến nay. Dù thế, tôi không ngại làm một cốc.

Bạn có thể kể một đường thẳng từ Gramps đến bố rồi đến Teddy, mặc dù mái tóc gợn sóng dày dặn của ông Gramps đã chuyển từ màu vàng sang bạc và trông ông vạm vỡ hơn Teddy, thẳng bé chỉ như một cái que, và bố, người dẻo dai và rắn chắc từ những buổi học giảm cân buổi chiều từ trung tâm YMCA. Nhưng họ đều có cặp mắt nước màu xanh sáng, màu sắc như đại dương vào ngày mây.

Có lẽ đó là lý do giờ đây tôi cảm thấy khó có thể nhìn thẳng vào Gramps.

Trường Juilliard là ý tưởng của Grans. Quê bà ở Massachusetts, nhưng bà đã một mình chuyển đến Oregon vào năm 1955. Bây giờ thì nó chẳng có gì đáng nói, nhưng tôi đoán năm mươi hai năm trước thì nó hẳn phải là vụ tai tiếng lớn dành cho một phụ nữ hai mươi hai tuổi chưa chồng. Gran thừa nhận rằng bà bị

sự hoang dã hấp dẫn, và chẳng nơi nào hoang sơ hơn những khu rừng bất tận và bờ biển lờm chờm đá ở Oregon. Bà tìm được vị trí thư ký ở chi nhánh Sở lâm nghiệp. Ông Gramps là nhà sinh học ở đó.

Thỉnh thoảng chúng tôi quay trở về Massachusetts vào mùa hè, ở tại một nhà nghỉ bên rìa Tây của bang được đại gia đình bà Gran thuê trong một tuần. Đó là dịp tôi gặp anh chị em họ và những ông bà xa mà hiếm khi tôi nhớ được tên. Tôi có rất nhiều thân thích ở Oregon, nhưng họ đều là bên của ông Gramps.

Mùa hè năm ngoái ở khu nghỉ Massachusetts, tôi mang theo cello để có thể tiếp tục luyện tập cho buổi nhạc phòng sắp tới. Chuyến bay không đông nên tiếp viên cho tôi để nó ngay bên cạnh mình, giống như những nghệ sĩ chuyên nghiệp thường làm. Teddy nghĩ rằng điều đó rất nhộn và cố gắng nhồi bánh quy đường cho cái đàn.

Trong nhà nghỉ, tôi mở buổi hòa nhạc nhỏ vào một buổi tối, tại phòng khách, với thính giả là họ hàng và những đầu thú treo tường. Sau buổi diễn có ai đó đã nhắc đến Juilliard, và Gran bắt lấy ý tưởng đó.

Lúc đầu, chuyện có vẻ xa vời. Có một chương trình đào tạo âm nhạc rất tốt ở trường đại học gần chỗ chúng tôi ở. Và, nếu tôi muốn đi xa hơn, có một học viện âm nhạc ở Seattle, chỉ cách vài giờ lái xe. Juilliard ở phía bên kia của đất nước, còn đắt nữa. Bố mẹ bị hấp dẫn bởi ý tưởng này, nhưng tôi có thể khẳng định cả hai đều không muốn thả tôi đến New York hay cầm chân tôi tại một chỗ để tôi trở thành một nghệ sĩ cello trong dàn nhạc hạng hai ở thành phố nhỏ. Họ không biết tôi có đủ giỏi không. Thật ra, cả tôi cũng vậy. Giáo sư Christie nói rằng tôi là một trong những học sinh có triển vọng nhất cô từng dạy, nhưng cô chưa từng nhắc đến Juilliard với tôi. Juilliard dành cho những nghệ sĩ có trình độ cao, và dường như khá ngạo mạn nếu nghĩ rằng họ sẽ liếc nhìn tôi đến lần thứ hai. Nhưng sau lần họp mặt, khi một người khác, người nào đó khách quan và đến từ rìa Tây thấy rằng tôi xứng đáng vào Juilliard, gợi ý này đã khắc sâu vào đầu bà Gran. Bà tự đi nói chuyện với giáo sư Christie, và cô giáo của tôi nắm lấy nó như vớ được mỡ vàng.

Vì thế, tôi điền vào tờ đơn đăng ký, thu thập các giấy giới thiệu và gửi bản thu âm của mình. Tôi không kể với Adam về chuyện này, tôi tự nhủ rằng chẳng lý nào phải âm lên khi việc giành được một buổi diễn thử còn là quãng đường dài. Nhưng sau đó, tôi nhận ra đây chỉ là dối trá. Một phần nhỏ trong tôi cảm thấy chỉ việc nộp đơn thôi cũng là một hành động phản bội. Juilliard ở New York, Adam ở đây.

Nhưng anh không còn ở trường cấp ba nữa, anh hơn tôi một tuổi, và năm nay, năm cuối của tôi, anh đã bắt đầu học ở một trường đại học trong thành phố. Anh chỉ đến trường bán thời gian vì Shooting Star ngày càng nổi tiếng. Nhóm đã giành được hợp đồng thu âm với một hãng đĩa ở Seattle, và rất nhiều lời mời lưu diễn. Vì thế chỉ sau khi tôi nhận được phong bì dập nổi chữ Trường Juilliard và một bức thư mời đến buổi diễn thử, tôi mới nói cho Adam chuyện mình nộp đơn. Tôi giải thích rằng rất nhiều người không thể vượt qua vòng ứng đơn. Lúc đầu trông anh hơi khiếp sợ, giống như không thể tin được. Sau đó anh nở nụ cười buồn. “Yo Mama phải dè chừng rồi,” anh nói.

Buổi diễn thử được tổ chức ở San Francisco. Bố có vài hội nghị ở trường trong tuần đó nên không thể đi, mẹ thì vừa bắt đầu công việc mới ở đại lý du lịch, vì thế bà Gran xung phong đi cùng tôi. “Chúng ta sẽ tạo nên tuần lễ của phụ nữ. Trà muộn ở Fairmont. Mua sắm bằng mắt ở quảng trường Union. Đi phà đến Alcatraz. Chúng ta sẽ là du khách.”

Nhưng một tuần trước khi chúng tôi đi, bà Gran mắc chân vào một cái rễ cây và bị bong mất cá chân. Bà phải đeo một trong những đôi giày ống kỳ quặc và không thể đi được. Một sự hoảng loạn nhỏ diễn ra. Tôi nói rằng tôi có thể tự lái đến đó, hoặc đi tàu hỏa, và rồi tự trở lại.

Ông Gramps là người khẳng khái đòi đưa tôi đi. Chúng tôi cùng ngồi trên chiếc xe tải cỡ nhỏ của ông. Cả hai không nói chuyện nhiều, không vấn đề gì với tôi bởi tôi rất căng thẳng. Tôi sờ suốt vào chiếc bùa may mắn bằng que kem mà Teddy tặng tôi trước khi đi. “Đầu lợt đuôi xuôi,” nó nói với tôi.

Gramps và tôi nghe nhạc cổ điển và bản tin về trang trại trên radio khi dừng ở một trạm nghỉ. Những lúc khác, chúng tôi ngồi trong yên lặng. Nhưng đó là một sự yên lặng thoải mái, nó khiến tôi được thư giãn và cảm thấy gần gũi với ông hơn bất kỳ mối chân tình nào có thể.

Gran đã đặt cho chúng tôi một quán trọ rất diêm dúa, và thật khôi hài khi thấy Gramps đi đôi ủng làm việc và áo khoác nỉ sọc vuông đứng giữa đồng hoa khô và vài lát cóc ren. Nhưng ông dễ dàng chấp nhận nó.

Buổi diễn thử rất gian nan. Tôi phải chơi năm bản nhạc: Một bản concerto của Shostakovich, hai tổ khúc của Bach, toàn bộ capriccioso Pezzo của Tchaikovsky - yêu cầu gần như là quá quắt, và một phần từ The Mission của Ennio Moricone, một lựa chọn thú vị nhưng đầy rủi ro, bởi vì Yo-Yo Ma đã từng diễn bài này và tất cả mọi người sẽ đem ra so sánh. Tôi ra ngoài với đôi chân run rẩy và phần nách đầy mồ hôi. Nhưng Endorphins của tôi đang tăng lên, cộng thêm sự nhẹ nhõm sau buổi diễn khiến tôi hoàn toàn lâng lâng.

“Chúng ta tham quan thành phố nhé?” Gramps hỏi tôi, môi của ông nhoẻn thành một nụ cười.

“Chắc chắn rồi ạ!”

Chúng tôi làm tất cả những chuyện bà Gran đã hứa. Gramps đưa tôi đi uống trà muộn và mua sắm, mặc dù trong bữa tối, chúng tôi bỏ qua một số địa điểm khá đồng bóng ở Bến Ngự Phủ đã được bà Gran lựa chọn, thay vào đó là dạo quanh khu phố Trung Quốc, tìm kiếm nhà hàng nào có dãy người chờ dài nhất để vào ăn.

Khi trở về nhà, ông Gramps thả tôi xuống xe và vòng tay ôm tôi. Bình thường ông sẽ bắt tay, hoặc vỗ vai vào những dịp cực kỳ đặc biệt. Cái ôm của ông rất mạnh và chặt, tôi biết đó là cách ông nói với tôi rằng mình đã có một khoảng thời gian tuyệt vời.

“Cháu cũng thế, Gramps,” tôi thì thầm.

6. Chương 6

[6] 3:47 P.M

Họ vừa chuyển tôi ra khỏi phòng hồi sức để đến phòng điều trị chấn thương đặc biệt, hay còn gọi là ICU. Đó là một căn phòng hình móng ngựa với khoảng một tá giường và lực lượng y tá hùng hậu, những người luôn tấp nập xung quanh, đọc những thông số báo cáo dấu hiệu sinh tồn của bệnh nhân trên máy tính phía chân giường. Giữa phòng có một cái bàn đặt nhiều máy tính hơn, nơi một y tá ngồi trực.

Có hai y tá đang túc trực bên cạnh tôi, cùng với cơ sở các bác sĩ đứng xung quanh. Một là người đàn ông lùn lì ít nói có mái tóc vàng với ria mép, người tôi không thích lắm. Người kia là một phụ nữ có làn da đen sẫm và giọng nói du dương. Cô gọi tôi là ‘bé cưng’, còn thường xuyên vượt phẳng lớp chắn đắp quanh người tôi, mặc dù không có vẻ như tôi đá bung nó ra.

Có nhiều dây rợ nối vào người tôi đến mức tôi không đếm xuể: Một cái luồn vào họng hô hấp hộ tôi; một cái vào mũi, giữ cho bụng tôi nở; một cái vào mạch máu để truyền nước; một vào bàng quan để hút nước; một vài cái nữa ở trên ngực để theo dõi nhịp tim; một cái trên ngón tay đo mạch đập. Chiếc máy thở đang hô hấp cho tôi phát ra nhịp điệu êm ái như một cái máy đếm nhịp, ra, vào, ra, vào.

Không ai, trừ các bác sĩ y tá và một nhân viên công tác xã hội, được vào trong để nhìn tôi. Nhân viên công tác xã hội kia là người đã nói chuyện với Gran và Gramps với giọng đồng cảm bình tĩnh. Cô nói rằng tôi đang ở trong tình trạng ‘đáng lo ngại’. Tôi không biết cái gì gọi là đáng lo ngại. Trong TV, bệnh nhân luôn luôn nguy kịch, hoặc ổn định. Đáng lo ngại nghe có vẻ tệ. Đáng lo ngại là thời điểm mọi thứ chẳng ra sao cả.

“Tôi hy vọng chúng tôi có thể làm gì đó,” Gran nói. “Tôi cảm thấy bất lực khi phải chờ đợi.”

“Tôi sẽ xem liệu có thể đưa ông bà vào thăm cô bé một lát không,” cô nhân viên xã hội nói. Cô có mái tóc xoăn búp nhỏ màu xám và một vệt ố cà phê trên cái áo blouse trắng; gương mặt cô nom rất ân cần. “Cô bé vẫn hôn mê sau cơn phẫu thuật, một chiếc máy thở phải giúp cô bé hô hấp khi cơ thể vẫn đang hồi phục sau cơn chấn thương. Nhưng việc gặp người thân yêu quý vẫn rất có ích cho các bệnh nhân, kể cả trong giai đoạn hôn mê.”

Gramps lẩm bẩm coi như đáp lời.

“Ông bà có cần gọi cho ai không?” cô nhân viên xã hội hỏi. “Người thân nào đó muốn ở đây với ông bà ấy. Tôi hiểu chuyện này hẳn là khó khăn với ông bà, nhưng ông bà càng mạnh mẽ thì sẽ càng tốt cho Mia.”

Tôi giật mình khi nghe nhân viên xã hội gọi tên mình. Nó là một sự nhắc nhở khó chịu rằng họ đang nói về tôi. Gran bảo với cô ấy về những người đang trên đường đến đây, các cô các chú. Tôi không nghe thấy họ nhắc tới Adam.

Adam là người tôi rất muốn gặp lúc này. Giả như tôi biết anh đang ở đâu để có thể cố gắng tới đó. Tôi không biết anh sẽ nghe tin về tôi như thế nào. Gran và Gramps không có số điện thoại của anh, họ lại không mang theo di động, cho nên anh cũng không thể gọi cho họ. Những người có thể truyền tin rằng tôi gặp chuyện thì chẳng có quyền để làm thế.

Tôi đứng trước bản thể nằm bất động đang cầm đầy ống kèn bíp bíp của chính mình. Da tôi xám xịt, mắt bị dán nhắm nghiền. Tôi ước ai đó bóc miếng dán ra, trông nó rất ngứa mắt. Cô ý tá tốt tính chạy đến, bộ đồng phục của cô in hình kẹo mút, dù đây không phải khu điều trị của trẻ em. “Em sao rồi, hả bé cưng?” cô hỏi tôi, như thể chúng tôi vừa chạm mặt trong một cửa hàng tạp hóa.***

Chuyện giữa Adam và tôi bắt đầu không suôn sẻ lắm. Tôi cho là mình đã có quan niệm tình yêu chiến thắng tất cả. Lúc anh đưa tôi về từ buổi hòa nhạc Yo-Yo Ma, tôi nghĩ chúng tôi đã nhận biết rằng mình đang yêu. Tôi từng nghĩ đến được giai đoạn này là cả một thử thách. Trong sách truyện và phim ảnh, câu chuyện luôn kết thúc khi cuối cùng hai người trao nhau nụ hôn lãng mạn. Hạnh phúc mãi mãi về sau được coi là đương nhiên.

Chuyện không như vậy với chúng tôi. Hóa ra việc đến từ những miền xa xôi trong thế giới cộng đồng lại có sự bất lợi của nó. Chúng tôi vẫn gặp nhau trong phòng luyện nhạc, nhưng mối quan hệ rất thuần khiết, như thể không ai trong chúng tôi muốn phá vỡ một điều tốt đẹp. Nhưng bất cứ khi nào chúng tôi gặp nhau ở một chỗ khác trong trường - khi ngồi cạnh nhau trong nhà ăn hoặc cùng nhau học dưới sân trường trong ngày nắng - thì có gì đó hơi xa cách. Chúng tôi gượng gạo, đối thoại sáo rỗng, một trong hai chúng tôi sẽ nói gì đó và người kia bắt đầu một chủ đề khác vào cùng thời điểm.

“Anh nói đi,” tôi bảo.

“Không, em nói trước đi,” Adam nói.

Lịch sự rất mệt mỏi. Tôi muốn chấm dứt nó, trở lại với sự thân thiện áp áp đêm hòa nhạc, nhưng tôi không biết làm thế nào để trở về như lúc đó.

Adam mời tôi đến xem nhóm nhạc của anh chơi. Vụ này còn tệ hơn ở trường. Nếu tôi cảm thấy mình là một con cá rời nước trong gia đình, thì tôi thấy mình là một con cá trên sao Hỏa trong giới của Adam. Anh luôn được vây quanh bởi những người sôi nổi và vui tính, những cô gái dễ thương với mái tóc nhuộm và khuyên đeo, những chàng trai luôn hứng khởi khi Adam nói tiếng lóng với họ. Tôi không thể làm mấy trò của groupie được, và tôi cũng không biết tiếng lóng. Đáng ra tôi phải hiểu thứ ngôn ngữ đó, khi tôi vừa là một người chơi nhạc vừa là con gái của bố, nhưng tôi không hề. Cũng hết như người nói tiếng Quan thoại có thể hiểu một phần tiếng Quảng Đông, còn người không nói tiếng Trung sẽ cho rằng tất cả người Trung Quốc có thể giao tiếp với nhau, dù thực tế tiếng Quan thoại và tiếng Quảng Đông hoàn toàn khác biệt.

Tôi sợ phải đi đến các show diễn với Adam. Không phải vì tôi ghen tị hay không thích thể loại nhạc của anh. Tôi thích ngắm anh chơi. Khi anh đứng trên sân khấu, chiếc ghita giống như chi thứ năm trên người anh, một phần mở rộng của cơ thể anh. Rồi sau đó khi anh xuống khỏi sân khấu, anh sẽ đổ mồ hôi, nhưng đó là thứ mồ hôi tinh khiết, khiến cho một phần trong tôi khao khát được liếm lên mặt anh như thể đó là một cái kẹo mút. Tuy nhiên, tôi không làm vậy.

Mỗi khi người hâm mộ ồa lên, tôi sẽ lùi vào góc. Adam thường cố kéo tôi lại, vòng một tay qua eo tôi, nhưng tôi sẽ gỡ ra và đâm đầu vào chỗ tối.

“Em không thích anh nữa à?” Adam trách móc tôi sau một show diễn. Anh chỉ đùa thôi, nhưng tôi có thể nghe ra sự tổn thương đằng sau câu hỏi bất ngờ.

“Em không biết liệu mình có nên đến các show của anh không nữa,” tôi nói.

“Sao lại không?” anh hỏi. Lần này anh không cố che giấu sự đau đớn nữa.

“Em cảm thấy như mình đang ngăn cản anh tỏa sáng vậy. Em không muốn anh phải lo lắng về em.”

Adam nói rằng anh không ngại phải lo nghĩ cho tôi, nhưng tôi có thể nói rằng một phần trong anh có như thế. Chúng tôi có thể đã chia tay ngay trong mấy tuần đầu nếu không có gia đình của tôi. Ở nhà tôi, chúng tôi tìm thấy một không gian chung. Sau khi yêu nhau được một tháng, lần đầu tiên tôi đưa Adam về nhà ăn tối với gia đình. Anh ngồi trong bếp với bố, nói chuyện tiếng lóng. Tôi quan sát, và vẫn chẳng hiểu nổi đến một nửa câu chuyện, nhưng không giống như các show diễn là tôi không cảm thấy bị ra rìa.

“Cháu có chơi bóng rổ không?” Bố tôi hỏi. Khi nói đến xem thể thao, bố tôi là một fan cuồng của bóng chày, nhưng khi chơi, ông lại yêu trò úp rổ.

“Có ạ,” Adam đáp. “Nhưng mà cháu chơi không giỏi lắm.”

“Cháu không cần phải giỏi, biết chơi là được rồi. Có muốn chơi một lúc không? Cháu đang đi sẵn đôi giày bóng rổ rồi,” bố nói, nhìn xuống đôi Converse cổ cao của Adam. Sau đó ông quay sang tôi: “Con có phiền không?”

“Không hề ạ,” tôi cười. “Con có thể luyện tập khi hai người đang chơi.”

Họ đi ra sân chơi phía sau một trường cấp hai gần nhà và trở về vào bốn lăm phút sau đó. Adam phủ lên người một lớp mồ hôi lấp lánh, trông anh hơi choáng ngợp.

“Sao thế anh?” tôi hỏi. “Bị người cao tuổi hù rồi à?”

Adam vừa lắc vừa gật đầu. “Chà, ừ. Nhưng không hẳn. Anh bị một con ong đốt vào lòng bàn tay khi bọn anh đang chơi. Bố em đã cầm tay anh và hút nọc ra.”

Tôi gật đầu, đó là một mẹo nhỏ ông đã học từ Gran, không giống như trường hợp rần chuông, nó thực sự có hiệu quả khi bị ong đốt. Bọn hút nọc và vùi châm ra, vậy vết thương chỉ hơi ngứa một chút thôi. Anh kê sát lại gần và thì thầm vào tai tôi: “Anh nghĩ mình hơi bị phấn khởi khi lại thân thiết với bố em hơn cả em đây.”

Tôi cười khi nghe vậy, dù nó cũng khá đúng. Trong mấy tuần ngắn ngủi ở bên nhau, chúng tôi không làm gì hơn là hôn. Không phải vì tôi làm bộ đoan trang, tôi là một trinh nữ, nhưng chắc chắn tôi không tận tụy với tình trạng này mãi được. Còn Adam thì rõ là không phải trai tân. Tệ hơn nữa là nụ hôn giữa chúng tôi cũng chịu ảnh hưởng của sự lịch thiệp nhút nhối như những mẫu đối thoại.

“Có lẽ chúng ta nên sửa chữa nó,” tôi lầm bầm.

Adam nhướn mày như thể đang dò hỏi tôi. Tôi đáp lại bằng gò má đỏ ửng. Suốt bữa tối, chúng tôi cười toe toét với nhau trong khi vẫn khi nghe Teddy nói về những chiếc xương khủng long nó mới đào lên từ khu vườn sau nhà hồi chiều. Bố làm món thịt nướng muối nổi tiếng của ông, món ăn ưa thích của tôi, nhưng tôi không có cảm giác ngon miệng. Tôi dồn thức ăn quanh đĩa, hy vọng không ai để ý. Trong lúc đó, có âm thanh vo vo cứ vang lên xung quanh tôi. Lúc đầu tôi nghĩ đó là cái âm thoa tôi dùng để điều chỉnh cello. Gõ vào nó sẽ phát ra một tần số với âm A - tần số sẽ tiếp tục tăng lên cho đến khi mức độ hòa âm truyền khắp căn phòng. Đó là ảnh hưởng của nụ cười của Adam với tôi trong suốt bữa tối.

Sau bữa ăn, Adam ngó qua đồng hồ thạch mà Teddy mới tìm được, rồi chúng tôi lên tầng, vào phòng tôi và đóng cửa. Kim không được phép ở trong nhà một mình với con trai - thế nên cơ hội đó chưa từng đến với cô ấy. Cha mẹ tôi chưa bao giờ nhắc đến bất kỳ luật nào về chuyện này, nhưng tôi có cảm giác rằng họ biết chuyện gì đang xảy ra giữa Adam với tôi, và dù bố thích chơi trò Ông Bố Biết Tuốt, trên thực tế, bố mẹ rất lúng túng khi dính vào chuyện yêu đương.

Adam nằm lên giường tôi, vắt tay lên trán. Anh đang cười toe toét - cả mắt, mũi, miệng. “Chơi anh đi, anh bảo.

“Cái gì cơ?”

“Anh muốn em chơi anh như một cây cello.”

Lúc đầu tôi kháng nghị bởi chuyện này rất vô nghĩa, nhưng rồi tôi nhận ra nó cực kỳ có ý nghĩa. Tôi đi vào phòng để đồ và lấy ra một trong những cây vĩ mẩu. “Anh cởi áo ra đi”, tôi nói, giọng run run.

Adam làm theo. Khác với vẻ gầy gò bên ngoài, không ngờ cơ thể anh lại rất cơ bắp. Tôi có thể dành hai mươi phút ngắm nhìn từng đường nét và múi cơ trên ngực anh. Nhưng anh muốn tôi lại gần hơn, tôi muốn tôi lại gần hơn.

Tôi ngồi xuống cạnh anh trên giường, vì thể cơ thể thon dài của anh nằm duỗi ngay trước mặt tôi. Chiếc vĩ run run khi tôi đặt nó xuống giường. Tôi vươn tay trái vuốt ve đầu Adam như thể đó là cuộn xoắn ốc của chiếc cello. Anh mỉm cười lần nữa và khép mắt lại, tôi cảm thấy thoải mái hơn đôi chút. Tôi xoa tai anh giống như đó là chốt vặn của sợi dây đàn, sau đó đùa giỡn cù anh khiến anh khẽ bật cười. Tôi đặt hai ngón tay lên hầu kết của anh, rồi, hít một hơi dài để tự cổ vũ bản thân, tôi chạm xuống bờ ngực trần. Tôi đưa tay lên xuống theo chiều dài thân trên của anh, nhấn nhá phần bắp trong những múi cơ, tự chia ra thành các dây A, G, C, D. Tôi vạch vị trí cho chúng, từng cái một, với đầu ngón tay của mình. Adam vẫn rất im lặng, như thể anh đang tập trung vào một điều gì đó.

Tôi với lấy cái vĩ và kéo nó ngang hông anh, nơi tôi tưởng tượng sẽ là phần ngựa đàn của cello. Lúc đầu tôi chơi rất nhẹ, sau đó tăng thêm lực và nhanh hơn khi bản nhạc phát trong đầu tôi ngày càng rõ ràng. Adam vẫn nằm yên, những tiếng rên nhỏ bật ra khỏi môi anh. Tôi nhìn xuống cây vĩ, xuống bàn tay mình, xuống gương mặt của Adam, cảm thấy sự dâng trào của tình yêu, ham muốn, và một cảm giác uly quyền xa lạ. Tôi chưa từng biết rằng mình có thể khiến ai đó xúc động nhường này.

Khi tôi ngừng, anh ngồi dậy, hôn tôi thật sâu và dài. “Đến lượt anh,” anh nói. Anh kéo tôi xuống giường, lột chiếc áo len vòng qua đầu tôi và tụt chiếc quần jeans của tôi xuống. Sau đó anh nằm xuống giường, kéo tôi vào lòng anh. Lúc đầu Adam chỉ ôm tôi, tôi nhắm mắt và cố gắng cảm nhận ánh mắt anh lướt qua cơ thể mình, nhìn tôi theo một cách chưa ai từng làm. Sau đó anh chơi. Anh gảy những cung đàn ngang qua phần ngực trên của tôi, khiến tôi cảm thấy nhột và bật cười. Bàn tay anh dịu dàng vuốt ve, di chuyển sâu xuống dưới. Tôi ngừng tiếng cười khúc khích - âm thoa luôn tăng tần số mỗi khi Adam chạm vào tôi ở một chỗ mới.

Sau một lúc, anh đổi sang kiểu chơi của Tây Ban Nha, gõ ngón tay mỗi nhịp chơi. Anh coi phần trên của cơ thể tôi như những phím đàn, mơn trớn mái tóc, khuôn mặt, và cổ tôi. Anh gảy trên ngực và bụng tôi, nhưng tôi có thể cảm thấy anh trong những nơi mà bàn tay anh không hề chạm vào. Khi anh đang chơi, nguồn năng lượng dâng lên, âm thoa bùng nổ, thiêu cháy hết mọi tần số, cho tới khi toàn bộ cơ thể tôi rên rĩ, cho tới khi tôi hỗn hển. Và rồi khi tôi ngỡ rằng mình không thể tiếp tục thêm một phút nào nữa, dòng xoáy của xúc cảm đạt tới một đỉnh cao chói vót, đẩy mọi dây thần kinh trong cơ thể tôi vào tình trạng báo động cao độ.

Tôi mở mắt, tận hưởng sự ảm áp thông dong đang ủa đến. Tôi bắt đầu cười, Adam cũng thế. Chúng tôi hôn nhau một lúc lâu cho tới khi anh phải về nhà.

Khi đưa anh ra xe, tôi muốn nói với anh rằng tôi yêu anh. Nhưng nó sẽ là một lời sáo rỗng sau những chuyện chúng tôi vừa làm, vì thế tôi đã chờ và thổ lộ với anh vào ngày hôm sau. “Thật là một sự cứu rỗi, anh đã nghĩ em chỉ cần anh vì tình dục thôi đấy,” anh đùa và cười với tôi. Sau chuyện đó, giữa chúng tôi vẫn có những khúc mắc, nhưng việc quá lịch sự với nhau không còn là một trong số chúng nữa.

7. Chương 7

[7] 4:39 P.M

Giờ đã gần như một đám đông, Gran và Gramps, chú Greg, cô Diane, cô Kate. Các anh chị em họ Heather, John và David của tôi. Bố tôi là một trong năm anh em, thế nên vẫn còn rất nhiều họ hàng bên ngoài đó. Không ai nói về Teddy, điều khiến tôi tin rằng nó không có ở đây. Chắc hẳn nó vẫn đang ở một bệnh viện khác, được cô Willow chăm sóc.

Người thân của tôi tập trung trong phòng chờ bệnh viện. Không phải căn phòng nhỏ ở tầng phẫu thuật nơi Gran và Gramps ở lại trong suốt ca mổ của tôi, mà là một phòng lớn hơn ở tầng trệt của bệnh viện, được trang trí nhả nhận với màu tím hoa quả, những chiếc ghế và sofa thoải mái cùng nhiều quyển tạp chí hiện hành. Mọi người vẫn nói chuyện với giọng điệu thì thầm như thể tôn trọng những người khác đang chờ đợi,

dù chỉ có mỗi gia đình tôi trong phòng chờ. Tất cả đều quá trầm trọng, quá lo sợ. Tôi quay về hành lang để nghỉ một chút.

Tôi rất vui mừng khi Kim đến, vui mừng khi thấp thoáng thấy mái tóc đen dài quen thuộc được tết thành một lọn. Cô ấy lúc nào cũng tết tóc, vào giờ ăn trưa, những lọn quăn và sóng của mái tóc xù có xu hướng xổ ra vài sợi xoắn bất trị, nhưng cô ấy không chịu đầu hàng mái tóc của mình, và mỗi buổi sáng, nó lại được thắt bím.

Mẹ của Kim đi cùng cô ấy. Bác ấy sẽ không để Kim tự lái đi xa, và tôi đoán sau tất cả những chuyện đã xảy ra, không đời nào bác lại chấp nhận một ngoại lệ trong ngày hôm nay. Gương mặt bác Schein đỏ bừng và lấm lem, như thể bác đã khóc hoặc sắp sửa khóc. Tôi biết vậy bởi tôi đã thấy bác khóc nhiều lần, bác ấy rất dễ xúc động. 'Nữ hoàng nhạy cảm', Kim nói thế. "Đó là gene của bà mẹ Do Thái. Mẹ mình không cưỡng lại được, mình ngỡ rằng rồi một ngày nào đó mình cũng sẽ như thế," Kim khẳng định.

Nhưng Kim hoàn toàn ngược lại, khôai hài và vui tính một cách thoải mái. Cô luôn nói 'đùa thôi mà' với những người không hiểu được khiếu hài hước châm biếm của cô, thế nên tôi không thể tưởng tượng ra có khi nào cô sẽ trở nên giống mẹ mình. Nhưng mà, tôi không có nhiều cơ sở để so sánh. Không có nhiều bà mẹ Do Thái ở thành phố hay những đứa trẻ Do Thái ở trường của chúng tôi. Và những đứa trẻ Do Thái thường chỉ là con lai, thế có nghĩa là chúng sẽ có thêm một cái giá nên bầy chạc bên cạnh cây thông Noel.

Nhưng Kim thật sự là người Do Thái. Thỉnh thoảng tôi ăn bữa tối thứ sáu với gia đình cô ấy khi họ thấp nền, ăn bánh mì bện và uống rượu (lần duy nhất tôi có thể tưởng tượng bác Schein suốt ngày lo lắng lại cho phép Kim uống). Họ mong chờ Kim sẽ hẹn hò với một anh chàng Do Thái, điều đó có nghĩa cô ấy chẳng hẹn hò. Kim đùa rằng đây là lý do gia đình cô ấy chuyển đến nơi này, dù sự thật là bởi cha cô ấy được thuê để điều hành một nhà máy sản xuất chip điện tử. Vào năm mười ba tuổi, cô ấy làm lễ Bat Mitzvah tại một ngôi đền ở Portland, trong nghi lễ thấp nền ở buổi tiệc, tôi được gọi để thấp một lần. Mùa hè nào cô ấy cũng đến trại hè Do Thái ở New Jersey. Tên trại là Torah Habonim, nhưng Kim gọi là Ổ Điểm Torah, bởi tất cả những gì bọn trẻ làm suốt mùa hè là vồ lấy nhau.

"Như trại hè ban nhạc," cô ấy đùa, dù chương trình mùa hè ở trường nhạc của tôi không hề giống Bánh Mỳ. Ngay lúc này tôi có thể thấy Kim đang khó chịu, cô ấy đi nhanh, giữ khoảng cách mười feet với mẹ khi họ đi vào sảnh. Đột nhiên vai cô ấy so lên như một con mèo vừa phát hiện ra một con chó. Cô xoay người để đối mặt với mẹ mình. "Dừng lại đi!" Kim yêu cầu. "Nếu con không khóc thì chẳng có cái lý chết tiệt nào mà mẹ được phép làm thế."

Kim chưa bao giờ chửi thề, vì thế tôi choáng váng.

"Nhưng," Bác Schein phản đối, "sao con có thể...", bác thốn thức, "quá bình tĩnh khi mà..."

"Đừng nói nữa!" Kim ngắt lời. "Mia vẫn còn sống, vì thế con sẽ không lãng phí nước mắt. Và nếu con không lãng phí, mẹ cũng không cần!"

Kim đi vội về hướng phòng chờ, mẹ cô ấy ủ rũ theo sau. Khi họ vào phòng chờ và nhìn thấy họ hàng tôi đang tụ tập, bác Schein bắt đầu sụt sịt.

Lần này Kim không chửi thề nữa. Nhưng tai cô ấy đỏ bừng, điều đó khiến tôi biết cô ấy vẫn đang tức giận. "Mẹ, con mặc kệ mẹ ở đây, con ra ngoài một chút, lát nữa con sẽ về."

Tôi theo cô ấy ra ngoài hành lang. Cô ấy dạo quanh sảnh chính, vòng qua cửa hàng lưu niệm, đi vào quán ăn tự phục vụ. Cô ấy nhìn bảng chỉ dẫn của bệnh viện. Tôi nghĩ rằng mình biết điều gì đang ở trong đầu Kim trước cả cô ấy.

Có một nhà thờ nhỏ ở dưới tầng hầm. Nó âm thầm nằm đó, yên lặng như một thư viện. Những chiếc ghế sang trọng giống kiểu bạn sẽ thấy trong một rạp chiếu phim, và nhạc phim không lời đang bật vài bài thể loại New Age.

Kim ngồi sụp xuống một chiếc ghế. Cô cởi áo khoác ra, chiếc áo nhung màu đen tôi đã ao ước từ khi Kim mua ở trung tâm mua sắm nào đó tại New Jersey trong một chuyến về thăm ông bà.

"Tớ yêu Oregon," cô nói với một tiếng nấc vì cố gắng cười. Tôi có thể khẳng định bởi giọng điệu châm biếm mà cô ấy đang nói là với tôi, không phải Chúa. "Đây là ý tưởng bệnh viện phi tôn giáo." Cô ấy chỉ quanh

nhà thờ nhỏ. Có một hình thập giá gắn trên tường, một lá cờ sọc ngang treo trên bức giảng kính, vài bức vẽ Đức mẹ và Chúa hài đồng ở phía sau. “Có biểu tượng Ngôi sao David ở đây,” Kim nói, hướng về phía ngôi sao sáu cánh trên tường. “Nhưng còn Hồi giáo thì sao? Không có những tấm thảm cầu nguyện hay dấu hiệu chỉ hướng Đông về phía thánh địa Mecca? Và còn đạo Phật? Liệu họ có thể đánh chuông không? Ý tớ là dù sao ở Portland cũng có nhiều người theo đạo Phật hơn là đạo Do Thái.”

Tôi ngồi xuống một cái ghế đằng sau cô ấy. Cảm giác thật tự nhiên khi nghe Kim nói chuyện với tôi như cô ấy vẫn thường làm. Trừ những bác sĩ cấp cứu bảo tôi hãy cố gắng lên và cô y tá luôn hỏi xem tôi như thế nào, không ai nói chuyện với tôi từ sau vụ tai nạn. Họ nói về tôi. Tôi chưa bao giờ thực sự trông thấy Kim cầu nguyện. Ý tôi là, cô ấy cầu nguyện trong buổi lễ Bat Mitzvah và đọc kinh trong buổi ăn tối Shabbat, nhưng đó là vì bắt buộc. Hầu như cô ấy không coi trọng tôn giáo của mình cho lắm. Nhưng sau khi nói chuyện với tôi được một lúc, cô ấy nhắm mắt và mấp máy môi, lẩm bẩm bằng thứ ngôn ngữ mà tôi không hiểu.

Kim mở mắt và xoa hai tay với nhau như thể nói rằng vậy là đủ. Sau đó cô cân nhắc lại và bổ sung thêm lời thỉnh cầu cuối cùng. “Xin đừng chết. Mình có thể hiểu vì sao cậu muốn thế, nhưng hãy nghĩ về điều này: Nếu cậu chết, sẽ có những lễ truy điệu tồ tộ kiểu công nương Diana ở trường, nơi mà mọi người đặt hoa, nến và những mẫu giấy bên cạnh tử cá nhân của cậu.” Cô ấy lau đi một giọt nước mắt phá bình bằng mu bàn tay. “Mình biết cậu ghét trò đó.”***

Có lẽ bởi vì chúng tôi quá giống nhau. Ngay từ lúc Kim mới xuất hiện, mọi người đã cho rằng chúng tôi là những người bạn thân chỉ bởi chúng tôi đều kín đáo, yên lặng, chăm học, và, ít nhất là về ngoại hình, đều nghiêm túc. Nhưng sự thật là chẳng ai trong chúng tôi là một học sinh đặc biệt xuất sắc (hầu như điểm trung bình toàn là B) hay, bổ sung thêm, nghiêm túc đến thế. Chúng tôi chỉ nghiêm túc trong một số vấn đề nhất định, như âm nhạc trong trường hợp của tôi, hội họa và nhiếp ảnh với cô ấy. Trong thế giới đơn giản của trường cấp hai, vậy là đủ để coi chúng tôi là cặp chị em sinh đôi bị chia tách nào đó.

Ngay lập tức chúng tôi bị hút về nhau trong mọi mặt. Vào ngày thứ ba Kim vào trường, cô ấy là người duy nhất xung phong làm đội trưởng trong một trận đấu bóng đá của môn giáo dục thể chất, tôi đã nghĩ đó là sự xun xoe quá đà của cô ấy. Khi Kim mặc vào chiếc áo thể thao đỏ, huấn luyện viên ngắm nghía cả lớp để chọn ra đội trưởng đội B, mắt của ông ấy dán chặt vào tôi, mặc dù tôi là một trong những cô bé ít hoạt động nhất. Khi lúng túng mặc chiếc áo thể thao của mình, tôi lướt qua Kim, cô ấy lẩm bẩm ‘cảm ơn nhiều’.

Tuần sau đó, giáo viên tiếng Anh của chúng tôi ghép cặp chúng tôi với nhau trong buổi thảo luận chung về tác phẩm Giết con chim nhại. Chúng tôi ngồi cạnh nhau trong sự im lặng lạnh lùng khoảng mười phút. Cuối cùng, tôi nói, “Mình nghĩ chúng ta nên bàn về chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở vùng phía Nam, hay gì đó.”

Kim khê đảo mắt, điều đó khiến tôi muốn phang một quyền từ điển vào mặt cô ấy. Tôi sững sốt bởi thái độ căm ghét dữ dội dành cho Kim. “Mình đã đọc quyển sách này ở trường cũ rồi,” cô ấy đáp. “Sự phân biệt chủng tộc là điều hiển nhiên. Mình nghĩ quan trọng hơn là tính cách tốt đẹp của con người. Bản chất họ là tốt và bị biến xấu bởi những thứ như chủ nghĩa phân biệt chủng tộc hay họ vốn mang tính xấu và cần phải đấu tranh để thoát khỏi nó?”

“Sao cũng được,” tôi nói. “Nó là một quyển sách ngớ ngẩn.” Tôi không hiểu vì sao mình lại nói thế, bởi tôi thật sự thích quyển sách này và từng kể cho bố tôi nghe; ông đã dùng nó để dạy học sinh của mình. Tôi càng ghét Kim hơn vì đã khiến tôi phản bội lại cuốn sách mình yêu thích.

“Được thôi, chúng mình sẽ theo ý kiến của cậu,” Kim nói, và khi nhận điểm B trừ, cô ấy có vẻ hài lòng với cái điểm xoàng xĩnh của chúng tôi.

Sau đó, chúng tôi không nói chuyện với nhau nữa, nhưng điều đó cũng không thể ngừng việc các giáo viên ghép cặp chúng tôi với nhau hoặc tất cả mọi người trong trường cho rằng chúng tôi là bạn. Chuyện càng xảy ra nhiều lần, chúng tôi càng bức bối và ghét bỏ nhau. Thế giới càng kéo chúng tôi lại gần, chúng tôi càng muốn tách xa và chống đối nhau. Chúng tôi cố coi như người kia không tồn tại, dù cho sự hiện diện của định mệnh giữa chúng tôi khiến chúng tôi phải ở bên nhau hàng giờ.

Tôi cảm thấy miễn cưỡng khi đưa ra lý do vì sao mình ghét Kim: Cô ấy là một con nhóc nề nếp thái quá. Cô ấy ôn ào. Cô ấy thích thể hiện. Về sau tôi phát hiện cô ấy cũng làm điều tương tự với tôi, dù phần lớn

sự bất mãn là cô nghĩ tôi là một con điếm. Rồi một ngày, cô ấy còn viết hằn cho tôi. Trong lớp tiếng Anh, ai đó ném một mẩu giấy được gấp vuông vắn xuống sàn cạnh chân phải tôi. Tôi nhặt lên và mở ra. Trên đó viết, Con Điếm! Chưa ai từng gọi tôi như vậy, và dù tôi lập tức nổi điên lên, sâu thẳm bên trong tôi lại thấy hãnh diện rằng mình đã khơi gợi đủ cảm xúc để xứng đáng với cái danh đó. Mọi người gọi mẹ tôi như thế nhiều lần, có lẽ bởi bà đã từng có một khoảng thời gian chật vật với việc giữ mồm giữ miệng và có thể ăn nói thẳng thừng cay độc khi bất đồng ý kiến với người khác. Bà bùng nổ như một cơn sấm chớp và sau đó trở lại bình thường. Dù sao, bà cũng không quan tâm việc mọi người gọi mình là một Con Điếm. “Đó chỉ là một từ khác để gọi phe ủng hộ nữ quyền thôi,” bà hãnh diện nói với tôi. Kể cả bố cũng gọi bà như vậy vài lần, nhưng luôn luôn trong những câu nói đùa, theo kiểu tán tụng. Không bao giờ sử dụng nó giữa các cuộc cãi lộn, ông rất biết chừng mực.

Tôi ngước lên khỏi quyển sách ngữ pháp của mình. Chỉ một người duy nhất có thể gửi mẩu giấy này cho tôi, nhưng tôi vẫn khó mà tin được. Tôi nhìn quanh lớp, mọi người đều đang chăm chú nhìn vào sách của mình, trừ Kim. Tai cô ấy đổ đến mức lọn tóc mai nhỏ vốn màu đen cũng trông như đang ửng hồng. Cô ấy đang nhìn tôi trừng trừng. Có thể tôi mới mười một tuổi và còn hơi non nớt trong việc giao tiếp xã hội, nhưng tôi đã nhận ra một lời thách đấu khi chạm mắt với cô ấy, và tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài tiếp nhận.

Khi lớn hơn, chúng tôi hay đùa rằng mình đã rất vui vì đã có trận đánh đấm đó. Nó không chỉ bồi dưỡng cho tình bạn của chúng tôi mà còn tạo ra cơ hội đầu tiên và có vẻ như duy nhất cho một cuộc đánh lộn đúng chất. Có lúc nào khác mà hai cô nhóc như chúng tôi tham gia vào một vụ ẩu đả chứ? Tôi đã đánh vật với Teddy trên sàn, và thi thoảng cấu véo nó, nhưng còn đánh đấm thật ấy hả? Nó chỉ là một đứa bé, và dù nó có lớn hơn, Teddy là kiểu nửa em trai nửa con trai của tôi. Tôi đã trông coi nó từ khi nó mới vài tuần tuổi. Tôi không bao giờ có thể làm đau nó kiểu đấy được. Còn Kim, đứa con một, không có bất kỳ anh chị em nào để mà đánh nhau cả. Có thể cô ấy dính vào mấy cuộc ẩu đả ở trại hè, nhưng hậu quả sẽ rất kinh khủng: Cuộc họp giải-quyết-mâu-thuẫn-hàng-giờ-đồng-hồ với các luật sư và giáo sĩ Do Thái. “Người của mình biết cách chiến đấu tốt nhất, nhưng với từ ngữ, với vô cùng nhiều từ ngữ,” cô ấy từng bảo tôi thế.

Nhưng chập tối ngày hôm ấy, chúng tôi chiến đấu với quả đấm. Sau tiếng chuông tan học, không nói lời nào, chúng tôi đi cùng nhau ra khu sân chơi, đặt balo xuống đất, nơi đang ẩm ướt sau cả ngày mưa bụi. Cô ấy thui tôi như một con bò đực, thốc hết không khí khỏi ngực tôi. Tôi đánh trả vào một bên đầu cô ấy, siết nắm tay như bọn con trai thường làm. Một đám trẻ vây xung quanh để chứng kiến trận đánh. Những cuộc ẩu đả hiếm khi xảy ra trong trường chúng tôi, trận đánh của con gái còn đặc biệt hiếm hơn nữa, và những cô gái ngoan cấm đầu vào nó thì chẳng khác nào trúng số độc đắc. Khi giáo viên xuất hiện để tách chúng tôi ra, một nửa học sinh khối sáu đã đến để xem (thực tế, đám đông học sinh vây quanh đã báo động cho các cán bộ lớp rằng có chuyện gì đó đang diễn ra). Kết quả là hòa, tôi đoán vậy. Tôi mang một đôi môi rách và cổ tay bầm tím, vết thương sau là tự tôi gây ra khi cú đấm bạt của tôi nhằm vào vai Kim bị trượt và thoi thẳng vào cột chằng lưới bóng chuyền. Kim nhận một đôi mắt sưng húp và vết trầy lớn trên đùi sau nỗ lực nhảy qua balo để đá tôi.

Không có một nỗ lực hòa giải chân thành nào, không một sự đình chiến chính thức. Khi giáo viên gỡ chúng tôi ra, Kim và tôi nhìn nhau rồi bắt đầu cười. Sau khi trốn thoát khỏi cuộc thăm viếng tới phòng hiệu trưởng, chúng tôi uể oải về nhà. Kim kể với tôi rằng lý do duy nhất khiến cô ấy xung phong làm đội trưởng là vì nếu bạn làm thế trong năm đầu tiên ở trường, các huấn luyện viên thường nhớ bạn và điều này sẽ tránh cho bạn bị lựa chọn vào vị trí đó trong tương lai (một mảnh khoe dễ dùng mà tôi đã thực hiện từ đó trở đi). Tôi giải thích với cô ấy là thực tế tôi đồng ý với ý kiến của cô ấy về Giết con chim nhại- một trong những quyển sách ưa thích của tôi. Và chuyện cứ thế diễn ra, chúng tôi trở thành bạn bè, giống như mọi người đã thừa nhận từ lâu. Chúng tôi không còn dí mắt đăm vào người kia lần nào nữa, dù cho chúng tôi có hàng tá các đối thoại mâu thuẫn, sự bất hòa dường như đã kết thúc cùng với trận đánh nhau kia, khi chúng tôi đều kiệt sức.

Sau trận đánh nhau to của chúng tôi, bác Schein không cho phép Kim đến nhà tôi, tin chắc rằng con gái mình sẽ trở về với đôi nạng. Mẹ tôi xung phong ra mặt và xoa dịu tình huống, nhưng tôi nghĩ cả bố và tôi đều nhận ra rằng với tính khí của mẹ, công cuộc ngoại giao của bà sẽ chỉ kết thúc với sự tăng cường ngăn cách với gia đình chúng tôi thôi. Cuối cùng, bố mời gia đình Scheins đến ăn một bữa tối gà quay, và dù bạn có thể thấy bác gái Schein vẫn có phần sững sốt về gia đình chúng tôi - bác ấy đã nói với bố “Vay ra anh

vừa làm việc ở một cửa hàng thu âm vừa học để làm giáo viên ấy hả? Anh còn biết nấu ăn nữa? Thật là kỳ lạ” - bác trai Schein lại công nhận sự tử tế của cha mẹ tôi cùng động thái không bạo lực của cả gia đình, rồi nói với mẹ Kim rằng Kim được phép đến đây chơi thoải mái.

Trong vài tháng ngắn ngủi lớp sáu, Kim và tôi đã đánh mất hình tượng những cô bé ngoan. Nhắc đến sự lan truyền của trận đánh nhau, những chi tiết đều bị thổi phồng lên - gãy xương sườn, bong móng tay, vết cắn cắn. Nhưng khi chúng tôi trở lại trường học sau kỳ nghỉ đông, mọi thứ đều trôi vào quên lãng. Chúng tôi quay lại là cặp sinh đôi kín đáo, yên lặng, ngoan ngoãn.

Chúng tôi không bận tâm nữa. Trên thực tế, hình tượng đó đã giúp chúng tôi hàng năm trời. Nếu, giả sử thôi, chúng tôi đồng thời nghỉ trong một ngày, mọi người sẽ tự động cho rằng chúng tôi gặp phải vấn đề gì đó, chứ không phải chúng tôi bùng học để đi xem bộ phim nghệ thuật đang được chiếu trong lớp nghiên cứu điện ảnh tại trường đại học. Hay như chơi khăm, khi ai đó rao bán trường của chúng tôi, trưng biển hiệu và lập cả một chủ đề trên eBay, những ánh mắt nghi ngờ sẽ hướng về Nelson Baker và Jenna McLaughlin, không phải chúng tôi. Tuy thế chúng tôi cũng quyết tâm chịu trách nhiệm - chúng tôi đã lên kế hoạch trong trường hợp ai đó gặp rắc rối - chúng tôi sẽ có một khoảng thời gian vất vả thuyết phục mọi người rằng chúng tôi mới là thủ phạm thực sự.

Chuyện này luôn khiến Kim bật cười. “Con người tin vào những điều họ muốn tin,” cô ấy nói.

Cách gọi một loại tính cách thường được các tác giả và nhà biên kịch của Mỹ sử dụng để mô tả một người vợ hoặc người mẹ quá ồn ào, nói nhiều, có xu hướng bảo vệ con thái quá, thích kiểm soát và can thiệp vào cuộc sống của con cái kể cả khi chúng đã trưởng thành.

8. Chương 8

[8] 4: 47 P.M

Mẹ từng lén dẫn tôi vào một casino. Chúng tôi đang trên đường đến hồ Crater cho kỳ nghỉ và tạm dừng ở một khu nghỉ dưỡng thuộc vùng đất da đỏ để ăn bữa trưa tự chọn. Mẹ tôi quyết định làm vài ván bạc, thế nên tôi đi cùng bà trong khi bố trông Teddy, nó vẫn đang mê mẩn cái xe đẩy của mình. Mẹ ngồi xuống một bàn Blackjack. Người chia bài nhìn tôi, sau đó quay sang mẹ, người vừa đáp trả ánh nhìn đa nghi dè dặt của anh ta với cái liếc sắc lẹm có thể cắt được cả kim cương và nụ cười rục rịch hơn đá quý. Người chia bài ngưng cười lại, không nói một lời nào. Tôi quan sát mẹ chơi một cách mê mẩn. Tưởng như chúng tôi chỉ ở đó trong khoảng mười lăm phút thôi, nhưng khi bố và Teddy đến tìm, cả hai người họ đều gắt gỏng. Hóa ra chúng tôi đã chơi những hơn một tiếng.

ICU cũng như thế, bạn không thể biết đang là lúc nào trong ngày hay thời gian đã trôi qua bao lâu. Không có chút ánh sáng tự nhiên nhưng lại rất nhiều âm thanh nên bất biến, chỉ là thay vì tiếng bíp bíp điện tử của máy đánh bạc và tiếng leng keng ầm ĩ của đồng xu trên bàn Quarters, nó là tiếng rầm rì và ù ù của các thiết bị y tế, tiếng títt khe khẽ không ngừng nghỉ của quá trình PA, và những cuộc trao đổi chóng vánh giữa nhóm y tá.

Tôi không dám chắc mình đã nằm đây bao lâu. Một lúc trước, cô y tá tôi thích với giọng điệu du dương nói rằng cô ấy chuẩn bị về nhà. “Chị sẽ quay lại vào ngày mai, nhưng chị muốn thấy em ở đây, bé yêu,” cô ấy nói. Lúc đầu tôi nghĩ nó nghe hơi kỳ quặc, chẳng lẽ cô ấy không muốn tôi về nhà, hay chuyển sang khu khác của bệnh viện ư? Nhưng rồi tôi hiểu ra cô ấy muốn thấy tôi ở đây, bên kia bờ tử vong.

Các bác sĩ vẫn đi đi lại lại và vén mí mắt tôi lên, soi đèn pin để xem xét. Họ thô lỗ và vội vàng, như thể họ cho rằng mí mắt không đáng để nhẹ nhàng. Điều đó khiến tôi nhận ra chúng ta hiếm khi chạm vào mắt của người khác thế nào. Có lẽ cha mẹ bạn sẽ vén mí mắt bạn lên để lau sạch gỉ, có lẽ bạn trai bạn sẽ hôn lên bờ mi, nhẹ như một con bướm bướm, ngay trước khi bạn chìm vào giấc ngủ. Nhưng mí mắt không giống như khuỷu tay, đầu gối hay bả vai, những phần trên cơ thể đã quen bị động chạm.

Cô nhân viên xã hội đang đứng cạnh giường tôi. Cô ấy nhìn vào biểu đồ và nói chuyện với một trong những y tá thường ngồi trực ở chiếc bàn lớn giữa phòng. Cái cách họ quan sát bạn ở đây thật là kỳ lạ. Nếu họ không rọi đèn pin vào mắt bạn hay đọc những thông số truyền ra từ chiếc máy in cạnh giường, thì họ sẽ quan sát những dấu hiệu sinh tồn của bạn qua màn hình máy tính trung tâm. Nếu bất kỳ yếu tố nào xảy

ra vấn đề, một trong những máy kiểm tra sẽ kêu lên. Luôn có tiếng chuông reo ở đâu đó. Lúc đầu nó khiến tôi giật mình, nhưng giờ tôi nhận ra rằng phân nửa thời gian, đó là do máy móc trục trặc, không phải do bệnh nhân.

Cô nhân viên xã hội có vẻ mệt mỏi, như thể cô ấy không phiền nếu phải nằm phịch lên bất kỳ một chiếc giường bệnh trống nào. Cô ấy qua lại như con thoi giữa bệnh nhân và gia đình cả buổi chiều. Cô ấy là cầu nối giữa bác sĩ và những người khác, bạn có thể thấy rõ sự căng thẳng khi phải cân bằng giữa hai thế giới đó.

Sau khi đọc biểu đồ của tôi và nói chuyện với y tá, cô ấy trở xuống tầng dưới với gia đình tôi, những người đã dừng nói chuyện với tông giọng lí nhí và giờ đang bận rộn với những hoạt động cá nhân. Gran đang đan len. Gramps trông như sắp chớp mắt. Cô Diane chơi sudoku. Các anh em họ đang chơi máy điện tử cầm tay, âm thanh được đặt chế độ câm. Kim đã rời đi. Khi quay lại phòng chờ sau chuyến thăm nhà thờ nhỏ, cô ấy phát hiện ra bác Schein đã hoàn toàn suy sụp. Trông Kim có vẻ xấu hổ và nhanh chóng giục mẹ mình ra ngoài. Thực ra, tôi nghĩ có bác Schein ở đây cũng tốt. An ủi bác ấy khiến mọi người có việc gì đó để làm, và cảm thấy có ích hơn. Giờ thì họ lại cảm thấy vô dụng, trở về với sự chờ đợi đằng đằng.

Khi nhân viên xã hội đi vào phòng chờ, tất cả mọi người đứng dậy, giống như chào đón nhà vua. Cô ấy nở nụ cười nhẹ, hình ảnh mà tôi thấy cô ấy đã phải làm rất nhiều lần trong ngày hôm nay. Tôi nghĩ đó là dấu hiệu riêng để nói rằng mọi thứ vẫn ổn, hoặc hiện trạng vẫn như trước, và cô ấy ở đây chỉ để cập nhật thông tin, không phải quăng một quả bom.

“Mia vẫn hôn mê, nhưng các dấu hiệu sinh tồn đã có khởi sắc,” cô ấy nói người nhà tôi, họ vừa quăng lung tung những thứ giải trí ở trên ghế, “Cô bé ở trong với các bác sĩ chuyên khoa hô hấp. Họ đang kiểm tra chức năng phổi để xem liệu cô bé có thể tháo máy thở ra chưa.”

“Đó là một tin tốt phải không?” Cô Diane hỏi. “Ý tôi là nếu con bé có thể tự thở, vậy nó sẽ sớm tỉnh lại?”

Cô nhân viên xã hội đáp lại bằng một cái gật đầu cảm thông theo thói quen. “Đó là một bước tiến tốt nếu cô bé có thể tự thở. Nó chứng tỏ phổi của cô bé đang phục hồi và những thương tổn nội tạng đã được ổn định. Vấn đề chỉ còn ở chấn thương não bộ.”

“Sao lại thế?” Chị họ Heather ngắt lời.

“Chúng tôi không biết khi nào cô bé sẽ tỉnh lại, hay phạm vi thương tổn của não cô bé ở mức nào. Hai mươi tư giờ đầu tiên là thời gian quan trọng nhất, và Mia đang nhận được sự chăm sóc tốt nhất có thể.”

“Chúng tôi có thể gặp con bé không?” Gramps hỏi.

Nhân viên xã hội gật đầu. “Đó là lý do tôi ở đây. Tôi nghĩ một cuộc thăm nom ngắn sẽ tốt cho Mia. Chỉ một hoặc hai người thôi.”

“Vậy đi thôi,” Gran nói, bước về phía trước. Gramps đi bên cạnh bà.

“Vâng, tôi cũng nghĩ thế,” cô nhân viên nói. “Chúng tôi sẽ không đi lâu đâu,” cô ấy nói với những người còn lại trong gia đình.

Ba người họ lặng lẽ đi ra khỏi sảnh. Trong thang máy, cô nhân viên cố gắng chuẩn bị tinh thần cho ông bà trước khi gặp tôi, giải thích về các chấn thương ngoài da. “Trông rất tệ, nhưng có thể chữa trị. Những chấn thương bên trong mới là điều đáng lo ngại,” cô ấy nói.

Cô ấy hành xử như thể ông bà tôi là trẻ con vậy. Nhưng họ cứng cỏi hơn về bề ngoài của mình. Gramps từng là bác sĩ ở Hàn Quốc. Còn Gran, bà luôn luôn chữa trị mọi thứ: Con chim gãy cánh, con hải ly bị ốm, con nai bị xe tông. Con nai được chuyển đến khu bảo tồn động vật hoang dã, điều rất khôi hài bởi vì Gran lúc nào cũng ghét nai, chúng gặm hết vườn nhà bà. “Đám chuột mỹ miều,” bà gọi chúng thế. “Đám chuột ngon lành” lại là cách Gramps gọi chúng khi ông làm món nai nướng. Nhưng riêng con nai đó, Gran không thể nhìn nó chịu đau, bà cứu nó. Một phần trong tôi ngờ rằng bà nghĩ đó là một trong những thiên thần nhỏ của mình.

Tuy vậy, khi họ đi qua cánh cửa tự động để vào ICU, cả hai đều dừng lại, giống như bị một hàng rào vô hình ngăn cản. Gran nắm tay Gramps, và tôi cố gắng nhớ lại xem liệu mình đã từng thấy hai người nắm

tay bao giờ chưa. Gran tìm chiếc giường của tôi, nhưng trước khi cô nhân viên xã hội chỉ ra chiếc giường tôi đang nằm, Gramps đã thấy tôi và đi ngang qua phòng để đến giường tôi.”Chào, vịt con,“ ông nói. Ông đã không gọi tôi như thế hàng năm trời, từ khi tôi bé hơn Teddy. Gran chậm rãi đến gần tôi, hít vào nhiều hơi rồi rạc khi bà bước. Có lẽ những con thú bị thương kia vẫn chưa phải sự chuẩn bị tốt.

Cô nhân viên xã hội lấy ra hai cái ghế, đặt chúng xuống phía chân giường. “Mia, ông bà em đang ở đây.” Cô ra hiệu cho họ ngồi xuống. “Giờ chị sẽ để em một mình với họ.”

“Con bé có nghe thấy chúng tôi không?” Gran hỏi. “Nếu chúng tôi nói chuyện với con bé, nó có hiểu không?”

“Nói thật thì tôi cũng không biết,“ cô đáp. “Nhưng sự có mặt của ông bà có thể xoa dịu chừng nào ông bà vẫn nói những lời an ủi.” Sau đó cô ấy nhìn họ một cách nghiêm nghị, giống như bảo họ đừng nói những tin xấu khiến tôi khó chịu. Tôi biết đó là trách nhiệm của cô ấy khi cảnh báo họ như vậy, và cô ấy bận bịu với cả nghìn thứ nên không phải lúc nào cũng có thể cảm thông, nhưng trong một giây, tôi ghét cô ấy.

Sau khi cô nhân viên xã hội rời đi, Gran và Gramps ngồi yên lặng một lúc. Sau đó Gran bắt đầu lan man về mấy chậu lan bà đang trồng trong nhà kính. Tôi nhận ra bà đã đổi bộ quần áo làm vườn bằng một chiếc quần nhung và áo len sạch sẽ. Hẳn ai đó đã phải đi qua nhà bà để mang quần áo mới đến. Gramps vẫn ngồi yên, hai tay của ông đang nắm với nhau. Ông không phải một người hay nói, thế nên sẽ rất khó để ông nói chuyện với tôi theo một khuôn khổ nhất định.

Một y tá khác lại gần. Cô ấy có mái tóc và cặp mắt sẫm màu, bừng lên bởi lớp phấn mắt nhiều nhũ. Móng tay cô được sơn và vẽ hình những trái tim. Chắc chắn cô ấy phải rất vất vả để giữ móng mình vẫn đẹp nguyên vẹn như thế. Tôi khâm phục điều đó.

Cô ấy không phải y tá của tôi, nhưng cô đến bên Gran và Gramps với một mục đích tương tự. “Ông bà đừng nghi ngờ rằng cô bé không nghe thấy mình nói,“ cô bảo họ.

“Cô bé nhận thức được mọi việc đang diễn ra,“ cô đứng đó với đôi tay chống hông. Thậm chí tôi còn tưởng tượng được cảnh cô tóp tép kẹo cao su. Gran và Gramps nhìn cô chằm chằm, trông đợi vào những điều cô ấy sẽ nói. “Có thể ông bà nghĩ rằng bác sĩ hoặc y tá hoặc tất cả những thứ này đang điều khiển mọi việc,“ cô nói, chỉ về bức tường nơi đặt các thiết bị y tế. “Không hề, cô bé mới là người điều khiển. Có lẽ cô bé đang chờ thời cơ đến. Vậy hãy nói chuyện với cô bé đi. Ông bà hãy bảo với cô bé cứ dành bao nhiêu thời gian mình cần, nhưng phải quay trở lại. Ông bà đang đợi cô bé.”

Bố mẹ chưa bao giờ gọi Teddy hay tôi là một lỗi lầm. Hay tai nạn. Hay sự bất ngờ. Hay bất kỳ từ đồng nghĩa tiêu cực ngu ngốc nào khác. Nhưng cả hai chúng tôi đều không nằm trong kế hoạch, và họ không bao giờ cố che giấu điều ấy. Mẹ mang thai tôi khi bà còn trẻ. Không phải trẻ-vị-thành-niên, nhưng vẫn trẻ so với bạn bè của họ. Bà mới hai mươi ba và bố mẹ đã cưới nhau được một năm.

Theo một cách hài hước, bố luôn là người-đeo-nơ, luôn truyền thống hơn bạn có thể tưởng tượng một chút. Bởi vì dù ông có mái tóc xanh và xăm mình, mặc áo khoác da và làm việc tại một cửa hàng ghi âm, ông muốn cưới mẹ trong khi tất cả bạn bè của họ vẫn còn đang trải nghiệm tình một đêm trong say xỉn. “Bạn gái thật là một từ ngớ ngẩn,“ ông nói. “Tôi không thể chịu nổi việc phải gọi cô ấy như thế. Thế nên chúng tôi sẽ cưới nhau, và tôi có thể gọi cô ấy là ‘vợ’.”

Mẹ tôi, về phần mình, có một gia đình lộn xộn. Bà không đề cập tới những chi tiết đau lòng với tôi, nhưng tôi biết cha của bà đã mất từ lâu, và có một thời gian bà không liên hệ với mẹ mình, mặc dù giờ chúng tôi đã gặp bà ngoại và ông Richard, người mà chúng tôi gọi là cha kế của mẹ, vài lần mỗi năm.

Vì vậy mẹ không chỉ tiếp nhận bố mà tiếp nhận cả gia đình lớn, gần như nguyên vẹn, có vẻ bình thường mà bố thuộc về. Bà đồng ý cưới bố mặc dù họ mới ở bên nhau được một năm. Đương nhiên, họ vẫn chạy theo phong cách của mình. Họ được làm lễ bởi một cô thẩm phán trị an đồng tính trong khi những người bạn chơi bản Wedding March theo phong cách ghita rú rít hạng nặng. Cô dâu mặc một cái váy ngắn tua rua màu trắng, đi đôi bốt đen nam đỉnh. Chú rể mặc đồ da.

Họ có tôi bởi vì đám cưới của người khác. Một trong những cạ cứng âm nhạc của bố, người đã chuyển đến Seattle, khiến bạn gái mình mang thai, vì thế họ quyết định làm một đám cưới chóng vánh. Bố mẹ đến dự

đám cưới, trong buổi tiệc chiêu đãi, họ ngấm men say và quay trở về khách sạn không cẩn thận như mọi lần. Ba tháng sau có một vạch mảnh màu xanh hiện lên que thử thai.

Họ nói rằng, không ai trong cả hai đã sẵn sàng để thành phụ huynh. Không ai cảm thấy đã trưởng thành. Nhưng không may mắn nghĩ ngờ rằng họ sẽ sinh tôi. Mẹ là một người ủng hộ luật phụ nữ tự do phá thai. Bà còn dán cả một khẩu hiệu siêu lớn trên xe: **NẾU BẠN KHÔNG THỂ TIN TÔI VỚI MỘT LỰA CHỌN, SAO BẠN CÓ THỂ TIN TÔI VỚI MỘT ĐỨA TRẺ?** Nhưng trong trường hợp của bà lựa chọn là giữ tôi lại.

Bố lại ngập ngừng hơn, hoảng hốt hơn, cho đến giây phút bác sĩ kéo tôi ra và rồi ông bật khóc.

“Thật là nhảm nhí,” ông nói khi mẹ thuật lại câu chuyện. “Anh chả làm cái trò đấy.”

“Anh không khóc ấy hả?” Bà hỏi lại với sự mỉa mai thích thú.

“Anh chảy nước mắt. Anh không khóc.” Rồi bố nháy mắt với tôi và diễn kịch cầm khăn như một đứa trẻ.

Bởi vì tôi là đứa trẻ duy nhất trong đám bạn của bố mẹ, tôi là một sinh vật khác lạ. Tôi được nuôi dưỡng bởi một cộng đồng âm nhạc, với hàng tá cô chú, những người đón nhận tôi như đứa con nuôi bé bỏng của họ, thậm chí cả sau khi tôi bắt đầu thể hiện sự hứng thú khác thường đối với nhạc cổ điển. Tôi cũng không thiếu một gia đình thực sự. Gran và Gramps sống ngay gần, họ luôn vui vẻ trông tôi hàng tuần lễ để bố và mẹ có thể xả láng và chơi qua đêm trong những show diễn của bố.

Lúc tôi khoảng bốn tuổi, tôi nghĩ bố mẹ đã nhận ra họ thực sự đang nuôi dưỡng một đứa trẻ - mặc cho họ không có cả tiền hay một công việc tử tế. Chúng tôi có một ngôi nhà đẹp với giá thuê rẻ. Tôi có quần áo (dù chúng là đồ cũ từ những anh chị họ của tôi) và tôi lớn lên hạnh phúc khỏe mạnh. “Con giống như một cuộc thử nghiệm,” bố nói. “Thành công bất ngờ. Bố mẹ đã nghĩ đó chắc hẳn là một sự may mắn. Bố mẹ cần thêm một đứa trẻ khác để giám định.”

Họ cố gắng trong bốn năm. Mẹ có thai hai lần nhưng đều sảy. Họ rất buồn vì chuyện đó, nhưng họ không có tiền để làm mấy liệu pháp sinh đẻ như người khác. Khi tôi lên chín, họ quyết định có lẽ thế là tốt nhất. Tôi sẽ trở thành con một. Bố mẹ không cố nữa.

Như thể tự thuyết phục bản thân sẽ tuyệt vời thế nào nếu không bị cột chân với một đứa sơ sinh, bố mẹ mua vé đến New York chơi một tuần. Chúng tôi sẽ có một hành trình âm nhạc, đến CBCG và nhà hát Carnegie. Nhưng bất ngờ xảy đến, mẹ phát hiện ra mình có thai, và sau đó là sự bất ngờ lớn hơn, cái thai giữ được hơn ba tháng, chúng tôi phải hủy chuyến đi. Bà mệt mỏi và phát ốm vì cái bụng, trở nên rất gầy gò đến mức bố đùa rằng bà có thể dọa dân New York sợ chết khiếp. Bên cạnh đó, có con sẽ tốn kém và chúng tôi cần tiết kiệm.

Tôi không quan tâm. Tôi rất hào hứng với một đứa trẻ. Và tôi biết rằng nhà hát Carnegie chẳng chạy đi đâu cả. Rồi một ngày tôi sẽ đến đó.

9. Chương 9

[9] 5:40 P.M

Hiện tại tôi cảm thấy hơi hoảng loạn. Gran và Gramps vừa rời đi được một lúc, nhưng tôi vẫn ở trong ICU. Tôi ngồi trên một chiếc ghế, nhớ lại cuộc trò chuyện của họ, những màn đối thoại rất dễ chịu, thông thường và không xáo động. Cho đến khi họ rời đi. Tôi đã theo sau lúc Gran và Gramps bước ra khỏi ICU, Gramps quay ra hỏi Gran: “Bà nghĩ con bé đã quyết định chưa?”

“Quyết định gì cơ?”

Gramps trông không thoải mái lắm. Ông dừng chân. “Bà biết đấy? Quyết định,” ông thì thầm.

“Ông đang nói gì thế?” Giọng của Gran có vẻ vừa cáu tiết vừa dịu dàng.

“Tôi không biết mình đang nói gì nữa. Bà mới là người tin vào các thiên thần.”

“Vậy họ có liên quan gì đến Mia?” Gran hỏi.

“Nếu họ đã chết, nhưng vẫn ở quanh đây, giống như bà tin tưởng, vậy nếu họ muốn con bé gia nhập vào nhóm họ thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu con bé tham gia?”

“Chuyện sẽ không như thế,” Gran nạt.

“Ồ,” đó là tất cả những gì Gramps đáp. Màn gặng hỏi kết thúc.

Khi họ đi rồi, tôi nghĩ có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ thổ lộ với Gran rằng tôi chưa bao giờ hứng thú với cái giả thuyết của bà, rằng ba cái thứ chìm chóc lại có thể trở thành thiên thần hộ mệnh của con người. Và giờ tôi càng quả quyết là chuyện ấy chẳng đời nào xảy ra.

Cha mẹ tôi không ở đây. Họ không nắm tay hay cổ vũ tôi. Tôi hiểu họ đủ để biết rằng, nếu có thể thì họ đã tới rồi. Có lẽ không phải cả hai. Có lẽ mẹ đang ở bên Teddy trong khi bố đang dõi theo tôi. Nhưng họ không thể đồng thời ở đây.

Trong lúc trầm ngâm về vấn đề này, tôi cũng nghĩ tới điều cô y tá nói. Cô bé đang điều khiển mọi việc. Và đột nhiên tôi hiểu điều mà Gramps thật sự muốn hỏi Gran. Ông cũng đã nghe thấy lời cô y tá. Ông hiểu ra trước tôi.

Nếu tôi ở lại. Nếu tôi sống. Tất cả đều tùy thuộc vào tôi.

Những công việc liên quan tới phục hồi hôn mê này chỉ là bác sĩ nói suông. Nó không phụ thuộc vào bác sĩ, không phụ thuộc vào những thiên thần vắng mặt. Thậm chí không phụ thuộc vào Chúa, người mà nếu tồn tại, cũng chẳng quanh quẩn ở đây lúc này. Nó phụ thuộc vào tôi.

Tôi phải làm thế nào để quyết định đây? Làm sao tôi có thể sống thiếu bố mẹ? Làm sao tôi có thể rời bỏ Teddy? Hoặc Adam? Chuyện này thật quá nặng nề. Tôi thậm chí còn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra, vì sao tôi lại rơi vào tình trạng này hoặc làm thế nào để thoát khỏi nó nếu như tôi muốn. Nếu tôi nói, tôi muốn tỉnh lại, vậy tôi có tỉnh lại ngay lập tức không? Tôi đã đi gầy gót giày để tìm Teddy và cố gắng bay đến Hawaii, nhưng chẳng có hiệu quả. Đường như mọi chuyện phức tạp hơn tôi tưởng.

Nhưng dù vậy, tôi vẫn tin đó là sự thật. Tôi lại văng vẳng nghe thấy những lời của cô y tá. Tôi là người điều khiển. Mọi người đang chờ đợi tôi.

Tôi quyết định. Giờ thì tôi đã hiểu. Và nó khiến tôi khiếp sợ hơn tất cả mọi thứ đã diễn ra trong ngày hôm nay. Adam đang ở chỗ quái nào vậy?

Một tuần trước Halloween năm tôi lớp 11, Adam hân hoan xuất hiện trước cửa nhà tôi. Anh cầm một cái túi treo quần áo và trưng nụ cười rộng ngoác ngốc nghếch.

“Chuẩn bị vật vã trong ghen tị đi. Anh vừa mua được bộ hóa trang tuyệt nhất,” anh nói. Anh mở khóa túi. Bên trong là một cái áo sơ-mi trắng diềm xếp nếp, một quần ống túm và một khoác dạ dài có cầu vai.

“Anh định trở thành Seinfeld với cái áo hoàng tử diềm dưa hấu?” tôi hỏi.

“Xì. Seinfeld. Vậy mà em tự xưng mình là nghệ sĩ nhạc cổ điển. Anh sẽ trở thành Mozart. Mà từ từ, em còn chưa nhìn thấy đôi giày. Anh mò mẫm trong túi và lấy ra một đôi giày da đen thô kệch có bịt mũi kim loại.”

“Đẹp đấy,” tôi nói. “Em nghĩ mẹ em có một đôi giống thế này.”

“Em đang ghen tị vì không có đồ rock đẹp thế này. Anh sẽ mặc thêm cả một cái quần bó nữa. Cần phải bảo đảm cho phong cách đàn ông của mình. Tiện thể, anh còn có tóc giả.”

“Anh tìm thấy những thứ này ở đâu vậy?” Tôi hỏi, sờ mái tóc giả. Cảm giác như chúng làm bằng sợi dây.

“Trên mạng. Chỉ một trăm đô.”

“Anh dành những một trăm đô-la cho phục trang Halloween ấy hả?”

Hóng thấy chuyện về Halloween, Teddy chạy xuống cầu thang, lờ tôi đi và giật giật cái dây xích đeo quần của Adam. “Chờ em!” nó yêu cầu, rồi lại chạy lên tầng và vài giây sau trở xuống với một cái túi. “Đây có

phải một bộ hóa trang đẹp không ạ? Hay nó khiến em sặc mùi trẻ con?” Teddy hỏi, giơ ra một cái đinh ba, cặp tai quỷ, đuôi đỏ và một bộ pijama liền chân màu đỏ.

“Ồ.” Adam giật lùi vài bước, trợn tròn mắt. “Bộ cánh này làm anh sợ khóc thét, mà đây là em còn chưa thêm mặt nó nhé.”

“Thật ư? Anh không nghĩ pijama trông ngu ngốc à. Em không muốn bị ai cười nhạo đâu,” Teddy hỏi lại, cặp lông mày của nó xoắn xuýt một cái nghiêm túc.

Tôi cười khúc khích với Adam, người đang cố nuốt xuống nụ cười của mình. “Pijama đỏ cộng thêm đinh ba cộng thêm tai quỷ và đuôi nhọn quá ư là quái quỷ, chẳng ai dám giỡn mặt với em đâu, trừ khi bọn nó muốn bị dọa dầy vĩnh cửu.” Adam đảm bảo với nó.

Teddy nở nụ cười lớn, lộ ra lỗ hổng trên chỗ răng cửa của nó. “Mẹ em cũng nói vậy, nhưng em muốn chắc chắn rằng mẹ không nói thế chỉ vì không muốn em lằng nhằng làm phiền mẹ về chuyện phục trang nữa. Mà chị sẽ đưa em đi chơi Cho-keo-hay-bị-gheo phải không?” Giờ thì nó quay sang tôi.

“Như mọi năm thôi,” tôi đáp. “Còn cách nào khác để lấy kẹo chứ?”

“Anh cũng đi à?” nó hỏi Adam.

“Anh sẽ không bỏ lỡ đâu.”

Teddy quay gót và phóng vèo lên tầng. Adam nhìn tôi. “VẬY là Teddy đã xong. Còn em định mặc gì?”

“À, em không có khiếu làm cô nàng hóa trang cho lắm.”

Adam đảo mắt. “Chà, làm một lần đi. Đây là Halloween mà, dịp đầu tiên chúng ta bên nhau. Shooting Star có một buổi diễn lớn tối hôm ấy. Đó là một concert hóa trang, và em đã hứa là sẽ đi rồi.” Tôi cười thầm. Sau sáu tháng yêu Adam, tôi đã quen với việc chúng tôi bị coi là cặp đôi kỳ quặc ở trường - đám bạn học gọi chúng tôi là Chàng-bánh-và-nàng-dị. Tôi bắt đầu cảm thấy thoải mái hơn với các thành viên trong ban nhạc của Adam, thậm chí học vài câu nói tiếng lóng kiểu bọn họ. Tôi có thể hòa đồng khi Adam đưa tôi đến Nhà Rock, căn nhà bừa bộn gần trường cao đẳng nơi những người còn lại trong ban nhạc cư ngụ. Tôi thậm chí còn có thể tham gia vào những buổi tiệc punk rock góp đồ ăn nơi những ai được mời mang một ít đồ sắp hết hạn từ tủ lạnh nhà họ đến. Chúng tôi gom hết các nguyên liệu và cho ra vài thành phẩm. Tôi thật sự rất giỏi tìm cách biến bò xay ăn kiêng, củ cải đường, phô-mai sữa mặn, và quả mơ thành một món gì đó nuốt được.

Nhưng tôi vẫn ghét những buổi diễn, và cũng ghét bản thân mình vì ghét chúng. Câu lạc bộ lúc nào cũng ám khói, làm tôi cay mắt và khiến quần áo tôi bốc mùi. Tiếng người nói luôn ầm ĩ như tiếng kèn, khiến màng nhĩ tôi rung lên và sau đó cơn ù tai cực độ khiến tôi mất ngủ. Tôi sẽ nằm trên giường, nghĩ về buổi tối gượng gạo và cảm thấy tồi tệ hơn với mỗi phân đoạn được tua lại.

“Đừng có bảo với anh là em dối ý,” Adam nói, trông anh vừa tổn thương vừa cáu kỉnh.

“Còn Teddy thì sao? Mình đã hứa sẽ đưa nó đi chơi Cho-keo-hay-bị-gheo...”

“Phải, lúc năm giờ. Chúng ta không cần đến show diễn trước mười giờ. Anh nghi ngờ việc Chúa tể Ted có thể chơi Cho-keo-hay-bị-gheo nguyên năm tiếng đồng hồ đấy. Vậy nên em đừng đổ tại. Và tốt nhất em nên tìm một bộ phục trang đẹp ăn rơ với anh đi, bởi vì trông anh sẽ rất hấp dẫn, cái kiểu cổ điển của thế kỷ mười tám ấy.”

Sau khi Adam rời đi để tiếp tục công việc giao pizza, tôi thấy lòng mình trĩu xuống. Tôi đi lên tầng luyện tập bản nhạc của Dvorak mà Giáo sư Christie đã giao, đồng thời ngẫm xem điều gì đang khiến tôi phiền lòng. Vì sao tôi lại không thích những buổi diễn của anh? Bởi vì Shooting Star đang dần trở nên nổi tiếng và tôi thì ghen tị? Do đám groupie không ngừng tăng quân số đá tôi ra rìa? Nghe có vẻ là lý do đủ hợp lý, nhưng vẫn không phải.

Sau khi chơi nhạc được khoảng mười phút, cuối cùng tôi cũng đúc ra: Sự ác cảm của tôi đối với show diễn của Adam không liên quan gì đến groupie hay ghen tị. Đó là bởi sự nghi ngờ. Giống như sự nghi ngờ tôi vẫn thường có về việc lạc lõng. Tôi không cảm thấy mình thuộc về gia đình này, và giờ tôi không cảm thấy mình thuộc về Adam, nhưng không giống như gia đình, thứ đã xác định là gắn chặt với tôi, Adam đã chọn

tôi, và đó là điều tôi không thể hiểu nổi. Vì sao anh lại thích tôi? Thật vô lý. Tôi biết âm nhạc đã đưa chúng tôi đến bên nhau, nhét chúng tôi vào cùng một không gian nên chúng tôi mới có cơ hội gặp gỡ. Tôi biết Adam thích niềm đam mê âm nhạc của tôi, và anh đã khai quật được khiếu hài hước của tôi, kín đáo đến mức em suýt nữa đã bỏ lỡ nó, anh nói vậy. Nhân thế, nói đến việc kín đáo tối tăm, tôi biết anh thích các cô nàng có mái tóc tối màu, bởi vì tất cả các bạn gái của anh đều là nàng-tóc-nâu. Tôi cũng biết khi chỉ có hai người với nhau, chúng tôi có thể nói chuyện hàng giờ đồng hồ, hoặc ngồi đọc sách bên cạnh nhau mấy tiếng liền, mỗi người nghe iPod riêng, và vẫn cảm thấy được bên nhau trọn vẹn. Khi ở cùng Adam, tôi cảm thấy mình được phát hiện, được lựa chọn, trở nên đặc biệt, và điều đó càng khiến tôi thắc mắc “Tại sao là tôi”. Có lẽ đây là nguyên nhân mặc dù Adam sẵn sàng cam chịu dần giao hưởng của Schubert và tham dự bất kỳ buổi độc tấu nào của tôi, tặng tôi hoa ly, loại hoa tôi yêu thích, tôi vẫn tình nguyện đến gặp nhà sĩ hơn là tham dự buổi diễn của anh. Tôi thật xấu xa. Tôi nghĩ đến những điều mẹ nói với tôi khi tôi cảm thấy bấp bênh: Cứ giả vờ cho đến khi con thành công. Sau khi chơi xong bản nhạc đến lần thứ ba, tôi quyết định mình không chỉ đến buổi diễn của anh, mà còn thử một lần cố gắng tìm hiểu thế giới của anh, giống như anh đã làm với tôi.

“Con cần mẹ giúp,” tôi nói với mẹ sau giờ ăn tối hôm ấy, khi chúng tôi đứng cạnh chồng bát đĩa.

“Mẹ nghĩ chúng ta đã thống nhất rằng mẹ không giỏi lượng giác cho lắm. Có lẽ con cần ôn luyện trực tuyến,” mẹ nói.

“Không phải giúp môn toán. Chuyện khác cơ ạ.”

“Mẹ sẽ cố hết sức. Thế con cần gì?”

“Lời khuyên ạ. Theo mẹ cô nàng rocker nào là ngẫu nhất, chần nhất, nóng bỏng nhất?”

“Debbie Harry,” mẹ đáp.

“Cảm...”

“Chưa hết đâu,” mẹ ngắt lời. “Con không thể bắt mẹ chọn một được. Thật quá là Lựa chọn của Sophie. Kathleen Hannah. Patti Smith. Joan Jett. Courtney Love, với cái kiểu điên cuồng hủy hoại của cô ấy. Lucinda Williams, mặc dù theo nhạc đồng quê nhưng cô ấy cứng-như-đinh. Kim Gordon của nhóm Sonic Youth, dù đã hơn năm mươi nhưng phong độ không đổi. Cô nàng Cat Power. Joan Armatrading. Sao vậy, một chuyện đề xã hội học à?”

“Đại loại vậy ạ,” tôi đáp, lau khô một chiếc đĩa mỡ. “Vì Halloween.”

Mẹ vỗ bàn tay đầy xà phòng của mình một cách hào hứng. “Con định thủ vai một trong chúng ta đấy à?”

“Vâng,” tôi nói. “Mẹ giúp con được không?”

Mẹ xin về sớm để chúng tôi có thể lượn quanh các cửa hàng bán quần áo phục cổ. Bà quyết định rằng chúng tôi nên mô phỏng ngoại hình của rocker nói chung, hơn là cố gắng bắt chước một nghệ sĩ nhất định. Chúng tôi mua một cái quần bó da thần lẩn, một bộ tóc giả ngắn vàng hoe mái bằng, kiểu của Debbie Harry hồi đầu thập niên tám mươi, được mẹ highlight một lọn tím bằng thuốc nhuộm Manic Panic. Về phần phụ kiện, chúng tôi chọn đồng hồ da màu đen cho một bên cổ tay và hai tá vòng bạc cho tay còn lại. Mẹ moi được cái áo phông Sonic Youth cổ điển của mình - cảnh báo tôi không được cởi nó ra, sợ rằng ai đó sẽ cuỗm ngay nó và rao bán với giá hàng trăm đô-la trên eBay - cùng với đôi bốt đinh da đen mũi nhọn bà đã đi trong ngày cưới.

Vào ngày Halloween, mẹ trang điểm cho tôi, kẻ mắt màu đen dày khiến cho mắt tôi trở nên nguy hiểm. Phấn phủ trắng làm da tôi nhợt nhạt. Đôi môi nổi bật màu đỏ máu. Một chiếc khuyên mũi loại gấu. Khi nhìn vào gương, tôi thấy gương mặt của mẹ đang nhìn mình. Có lẽ là bởi bộ tóc giả vàng hoe, nhưng đó là lần đầu tiên tôi nghĩ rằng mình thật sự giống bất kỳ ai trong gia đình thân thương này.

Cha mẹ và Teddy chờ Adam ở dưới tầng trong khi tôi ngồi trong phòng. Tôi cảm thấy chuyện này giống như buổi dạ vũ tốt nghiệp vậy. Bố cầm một cái máy quay, mẹ đang nhảy nhót với sự kích động. Khi Adam vào nhà, trút cho Teddy một đồng kẹo Skittles, bố mẹ gọi tôi xuống. Tôi bước đi uyển chuyển nhất có thể với đôi bốt cao gót. Tôi đã tưởng tượng Adam phát điên lên khi thấy tôi, cô bạn gái quần-bò-áo-len của

anh đã hoàn toàn lột xác. Nhưng anh chỉ cười chào tôi như thường, có phần khoái trá. “Phục trang đẹp đấy,” đó là tất cả những gì anh nói.

“Quid pro quo. Công bằng thôi mà,” Tôi nói, chỉ vào bộ quần áo Mozart của anh.

“Em nghĩ trông chị hơi đáng sợ, nhưng mà đẹp,” Teddy bình phẩm. “Em có thể nói là gợi cảm nữa, nhưng em là em trai chị, thế hơi quá phận.”

“Làm sao mà em biết được gợi cảm là gì?” Tôi hỏi. “Em mới sáu tuổi.”

“Ai cũng biết gợi cảm nghĩa là gì,” nó đáp.

Mọi người trừ tôi, tôi nghĩ vậy. Nhưng tối hôm đó tôi cũng đã hiểu phần nào. Khi chúng tôi chơi Cho-kẹo-hay-bị-gheo cùng Teddy, những người hàng xóm biết tôi hàng bao nhiêu năm chẳng nhận ra tôi. Những chàng trai chưa bao giờ để ý đến tôi giờ lại vô thức liếc nhìn tôi lần thứ hai. Mỗi khi chuyện này xảy ra, tôi càng cảm thấy mình giống một cô nàng quyến rũ nguy hiểm mà tôi đang sắm vai. “Giả vờ cho đến khi thành công” thật sự hiệu quả.

Câu lạc bộ mà Shooting Star biểu diễn chật ních. Ai cũng hóa trang, phần nhiều cô gái đóng bộ người hầu Pháp xẻ ngực sâu táo bạo, những nữ vương cầm roi, Dorothy gợi tình của Phù thủy xứ Oz với chiếc váy cũn cốn khoe nịt tất đỏ - khiến tôi như thường lệ trông như một đứa trẻ hậu đậu. Nhưng tối nay tôi không cảm thấy bản thân nhạt nhẽo một chút nào, kể cả khi không ai nhận ra tôi đang mặc một bộ hóa trang.

“Đáng ra bạn phải cải trang chứ,” một anh chàng khung xương trách cứ tôi trước khi tặng tôi một cốc bia.

“Tôi YÊU cái quần này chết đi được,” một cô tiểu thư tân thời hét vào tai tôi. “Cậu mua nó ở Seattle à?”

“Có phải cậu ở nhóm Crack House Quartet không?” một chàng trai đeo mặt nạ Hillary Clinton hỏi tôi, nhắc tới một ban nhạc hard-core mà Adam thích còn tôi thì ghét.

Khi Shooting Star lên sân khấu, tôi không đứng trong cánh gà như thường lệ. Sau cánh gà tôi có thể ngồi trên một cái ghế, có tầm nhìn không bị ảnh hưởng và không phải nói chuyện với ai. Lần này, tôi nán lại quây bar, và sau đó, khi cô tiểu thư tân thời kia chộp lấy tôi, tôi tham gia vào điệu nhảy cùng cô trong đám địa-ngục-bạo-lực.

Tôi chưa từng tham gia vào địa-ngục-bạo-lực. Tôi không ham hố gì trò đi vòng quanh khi đang say xỉn, để ủng hộ của những gã to con giẫm lên ngón chân mình. Nhưng tối nay, tôi hoàn toàn hòa mình vào nó. Tôi đã học được việc kết hợp năng lượng của bản thân với đám đông cũng như tiếp nhận lại từ họ. Làm sao mà đứng trong đám nhốn nháo, khi mọi chuyện diễn ra, bạn có thể không di chuyển hay nhảy nhót điên cuồng như thể chết chìm trong một xoáy nước chứ.

Khi Adam kết thúc phần của mình, tôi cũng thở hổn hển và đầm mồ hôi như anh. Tôi không trở vào trong cánh gà để chúc mừng anh trước khi mọi người tìm anh. Tôi chờ anh giữa sân câu lạc bộ, gặp các khán giả như anh thường làm sau mỗi buổi diễn. Rồi anh đi ra, chiếc khăn bông vắt qua cổ, đang tu một chai nước, tôi quăng mình vào vòng tay anh, hôn anh đắm đuối và ướt át trước mặt tất cả mọi người. Tôi có thể cảm nhận nụ cười của anh khi anh hôn lại tôi.

“Chà chà, hình như ai đó được Debbie Harry nhập hồn rồi,” anh nói, chùi vệt son nước dính trên cằm mình.

“Chắc là thế. Còn anh thì sao? Anh có cảm thấy mình giống Mozart không?”

“Tất cả những gì anh biết về ông ấy đều từ phim ảnh. Nhưng anh nhớ ông ấy là kiểu người “thèm khát”, vậy nên sau nụ hôn vừa rồi, anh đoán anh cũng giống giống. Em đã sẵn sàng để về chưa? Anh sẽ lấy đồ và chúng mình có thể rời khỏi đây.”

“Không, ở lại đến cuối đi anh.”

“Thật à?” Adam hỏi, lông mày anh nhướng lên kinh ngạc.

“Vâng, thậm chí em có thể đi vào địa-ngục-bạo-lực với anh.”

“Em say đấy à?” anh ghẹo.

“Chỉ uống Kool-Aid thôi,” tôi trả lời.

Chúng tôi nhảy, thi thoảng ngừng lại để âu yếm nhau, tới tận khi câu lạc bộ đóng cửa.

Trên đường về nhà, Adam nắm tay tôi trong lúc lái xe. Đôi khi anh quay sang nhìn tôi, vừa mỉm cười vừa lắc đầu.

“Vậy anh thích em như thế này hả?” Tôi hỏi.

“Hmm,” anh đáp.

“Đó là phải hay không?”

“Đương nhiên là anh thích em.”

“Không, như thế này cơ. Anh có thích em như đêm nay không?”

Adam nói thẳng. “Anh thích cách em hòa nhập vào buổi diễn và không khăng khăng muốn về sớm nhất có thể. Anh thích nhảy với em. Và anh yêu cách em thoải mái ở cùng đám bắt hươu bó buộc.”

“Nhưng anh có thích em như thế này không? Thích em hơn ấy?”

“Hơn thế nào?” anh hỏi. Trông anh thật sự bối rối.

“Hơn bình thường.” Tôi bắt đầu cúi gằm. Tôi cảm thấy đêm nay mặt mình dày hơn, giống như phục trang Halloween trùm lên tôi một con người mới, một người xứng đáng hơn với Adam, với gia đình tôi. Tôi cố gắng giải thích cho anh, và thật mất mặt, tôi thấy mình sắp bật khóc. Đường như Adam nhận thấy tôi đang suy sụp. Anh tắt xe vào lề đường và quay sang nhìn tôi.

“Mia, Mia, Mia.” Anh nói, vuốt ve lọn tóc mai loăn xoăn bung ra khỏi mái tóc giả của tôi. “Đây là em mà anh thích. Rõ ràng em đã ăn mặc gợi cảm hơn và, em biết đấy, tóc vàng hoe, thật khác biệt. Nhưng em của tôi nay vẫn là người mà anh yêu ngày hôm qua, và sẽ người anh yêu ngày mai. Anh yêu em vì em mong manh mà kiên cường, lạnh lẽo nhưng ẩn tượng. Chết tiệt, em là một trong những cô nàng punk nhất anh từng biết, bất kể em nghe nhạc gì hay mặc đồ gì.”

Sau đó, mỗi khi tôi bắt đầu nghi ngờ cảm xúc của Adam, tôi lại nghĩ về mái tóc giả của mình, giờ đang phủ bụi trong phòng để đồ, và hồi ức đêm hôm ấy sẽ trở lại. Rồi tôi không ngờ vực nữa. Tôi chỉ cảm thấy hạnh phúc.

10. Chương 10

[10] 7:13 P.M

Anh ấy đang ở đây.

Tôi đã ngồi lì trong một căn phòng trống tại khu chăm sóc hậu sản của bệnh viện, muốn tránh xa những người họ hàng và càng xa ICU cùng với nhóm y tá kia, cụ thể hơn là cô y tá đã nói những chuyện mà bây giờ tôi đã hiểu ra. Tôi cần ở một nơi mà người ta không đau đớn, nơi mọi người quan tâm đến sự sống, không phải cái chết. Vì thế tôi đến đây, lãnh địa của những đứa trẻ gào thét. Thật ra, tiếng khóc của trẻ sơ sinh giống như một sự an ủi. Chúng mang sẵn trong mình sức mạnh chiến đấu.

Nhưng giờ căn phòng rất yên tĩnh. Vì thế tôi ngồi trên bệ cửa sổ, nhìn ra bầu trời tối đen. Một chiếc xe phanh rít trong bãi đỗ, kéo tôi ra khỏi sự suy tư. Tôi nhìn xuống vừa kịp lúc bắt gặp ánh đèn hậu của một chiếc xe hồng vụt tắt trong bóng tối. Sarah, bạn gái của Liz, người chơi trống trong Shooting Star, có một chiếc Dodge Dart màu hồng. Tôi nín thở, chờ Adam xuất hiện trên đường hầm. Và anh ấy ở đây, đi trên đoạn dốc thoải thoải, ghì chặt chiếc áo khoác da trong đêm đông. Tôi có thể thấy chiếc dây xích đeo quần của anh lóe sáng dưới ánh đèn pha. Anh dừng lại, quay người để nói chuyện với ai đó phía sau. Tôi có thể thấy hình dáng lơ mơ của một người phụ nữ đang nhòa trong bóng tối. Lúc đầu, tôi nghĩ đó hẳn là Liz. Nhưng rồi tôi thấy bím tóc.

Tôi ước gì mình có thể ôm cô ấy. Cảm ơn cô ấy luôn biết trước để trao tôi những thứ tôi cần.

Đương nhiên Kim sẽ tìm Adam, trực tiếp nói chuyện với anh chứ không chỉ thông báo tin dữ qua điện thoại, và rồi đưa anh ấy đến đây, cho tôi. Kim là người biết Adam có show diễn ở Portland. Hẳn Kim đã tìm ra

cách nào đó dụ dỗ mẹ cô đào xuống khu trung tâm, và theo như sự vắng mặt của bác Schein cho hay, chắc hẳn đã thuyết phục mẹ mình về nhà, để cô ấy ở cùng Adam và tôi. Tôi nhớ Kim đã mất đến hai tháng để xin phép đi trực thăng với bác mình, vì vậy tôi thật bất ngờ khi cô ấy có thể đạt tới ngưỡng tự do thể này chỉ trong vài giờ đồng hồ. Kim đã gạt những gã bảo vệ to con đáng sợ cùng đám hipster để tìm Adam. Chính là Kim, người đủ dũng cảm để nói với Adam.

Tôi biết nghe có vẻ kỳ cục, nhưng tôi mừng rằng đó không phải tôi. Tôi không nghĩ mình có thể chịu đựng nổi. Nhưng Kim có thể.

Bây giờ, nhờ cô ấy, cuối cùng anh đã ở đây. Suốt cả ngày hôm nay, tôi đã tưởng tượng cảnh Adam đến đây, trong ảo ảnh của mình, tôi vội vã tới chào anh, dù cho anh không thể thấy tôi và, theo như tôi thấy, mọi chuyện không giống như phim Hồn ma, khi bạn có thể đi đến trước mặt người mình yêu và họ cảm nhận được sự hiện diện của bạn.

Nhưng bây giờ Adam đang ở đây, còn tôi hoàn toàn tê liệt. Tôi sợ phải thấy anh, thấy gương mặt anh. Tôi đã chứng kiến Adam khóc hai lần. Một lần là khi anh xem phim Đó là một cuộc sống kỳ diệu. Một lần khác là khi chúng tôi đứng trong một ga tàu ở Seattle, bắt gặp một bà mẹ quát tháo và đánh đập đứa con bị Down của mình. Anh giữ im lặng, chỉ khi đã đi rồi tôi mới thấy giọt nước mắt chảy xuống gò má anh. Hình ảnh đó gần như xé nát trái tim tôi. Nếu anh ấy đang khóc, tôi sẽ chết mất. Quên sạch cái nhiệm vụ lựa chọn của tôi đi, chỉ mình chuyện này đã đủ rồi. Tôi thật là hèn nhát.

Tôi nhìn đồng hồ trên tường, đã bảy rưỡi. Shooting Star sẽ không thể mở màn cho Bikini được. Thật đáng tiếc, đây có thể là một cú đột phá của bọn họ. Trong vài giây, tôi đã thắc mắc không biết các thành viên còn lại trong ban có biểu diễn mà vắng mặt Adam không. Dẫu vậy, tôi khá nghi ngờ chuyện này. Không chỉ vì anh là ca sĩ và ghita chính, ban nhạc có những quy tắc bất di bất dịch, cảm giác trung thành rất quan trọng. Hè năm ngoái, khi Liz và Sarah chia tay (sau rốt cũng chỉ kéo dài trong một tháng), Liz quá quần trí để có thể chơi nhạc, họ hủy năm đêm diễn, mặc dù có một chàng trai chơi trống ở ban nhạc khác tên Gordon đề nghị được thay thế cô ấy.

Tôi nhìn Adam đi vào cửa chính của bệnh viện, Kim lê bước theo sau anh. Ngay trước khi anh đi vào mái hiên và cánh cửa tự động, anh ngoái nhìn bầu trời. Anh đang chờ Kim, nhưng tôi thích nghĩ rằng anh đang nhìn tôi hơn. Gương mặt của anh được rọi bởi ánh đèn pha, trống rỗng, giống như ai đó đã hút sạch thần hồn anh, chỉ để lại một cái mặt nạ. Anh trông không giống anh. Nhưng chỉ ít anh không khóc.

Điều này khiến tôi có chút can đảm để đến gặp anh. Hoặc nói cách khác, là tới ICU, nơi tôi biết anh muốn tới. Adam biết Gran và Gramps cùng với họ hàng tôi, tôi đoán rằng lát nữa anh sẽ gia nhập nhóm cầu nguyện ở phòng chờ. Nhưng ngay lúc này anh muốn thấy tôi.

Khi tôi trở lại ICU, mọi thứ vẫn như lúc trước. Một trong những bác sĩ đã phẫu thuật cho tôi - người đâm đĩa mỡ hời và chọn bài của nhóm Weezer trời đánh thánh vật - đang kiểm tra tôi.

Lúc nào cũng vậy, ánh đèn vẫn nhàn nhạt, trông giả tạo và cùng một cường độ, dù thế, đồng hồ sinh học đã chiến thắng và sự yên tĩnh của buổi tối trỗi lên nơi này. Xung quanh bớt ồn ào hơn, giống như các y tá cùng đồng máy móc đều đã thấm mệt và chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Vì thế khi giọng của Adam vang vọng khắp hành lang ngoài ICU, nó thật sự đánh thức mọi người.

“Cô có ý gì khi bảo tôi không thể vào?” Anh gầm to.

Tôi đi ra ngoài ICU, chỉ đứng bên kia cánh cửa tự động. Tôi nghe thấy người ở bên ngoài đang giải thích cho Adam rằng anh không được phép đi vào khu vực này của bệnh viện.

“Thật là khốn kiếp!” Adam hét lên.

Bên trong này, tất cả y tá đều đang ngó ra ngoài cửa, cặp mắt trĩu nặng có vẻ cảnh giác. Tôi dám chắc họ đang nghĩ: Chúng ta vật lộn với bên trong chưa đủ hay sao mà giờ phải khuyên nhủ cả những kẻ điên rồ bên ngoài nữa? Tôi muốn giải thích với họ rằng Adam không điên. Anh chẳng bao giờ gầm gừ, trừ những trường hợp đặc biệt.

Bà y tá trung niên tóc hoa râm, người không trông nom các bệnh nhân mà ngồi trực máy tính và điện thoại, khẽ gạt đầu rồi đứng dậy như thể vừa chấp nhận một lời ứng cử. Bà ta phải vết nhăn trên chiếc quần trắng

và đi thẳng ra cửa. Bà ta hẳn không phải ứng viên tốt nhất để nói chuyện với anh. Tôi ước gì mình có thể cảnh tỉnh họ rằng họ phải cử cô y tá Ramirez, người đã vực dậy niềm tin của ông bà tôi (và khiến tôi phát hoảng) ra. Cô ấy có thể trấn tĩnh anh. Còn bà y tá này chỉ khiến mọi việc tệ hơn thôi. Tôi theo sau bà ta qua cánh cửa nơi Adam và Kim đang tranh cãi với một người phục vụ. Người phục vụ nhìn y tá. “Tôi đã bảo rằng họ không được quyền ở đây,” anh ta giải thích. Bà y tá xua anh ta đi với một cái phẩy tay. “Tôi có thể giúp gì cho cậu hả, chàng trai trẻ?” bà ta hỏi Adam. Giọng của bà ta nghe gắt gỏng và sốt ruột, giống như vài đồng nghiệp cùng nhiệm kỳ với bố, những người mà bố bảo chỉ đếm từng ngày tới khi được nghỉ hưu.

Adam hắng giọng, cố gắng kìm chế bản thân. “Tôi muốn gặp một bệnh nhân,” anh nói, chỉ vào cánh cửa đang ngăn cách anh với ICU.

“Tôi e rằng chuyện này là không thể,” bà ta đáp.

“Nhưng bạn gái tôi, Mia, cô ấy...”

“Cô ấy đang được chăm sóc rất tốt,” bà y tá ngắt lời. Bà ta có vẻ rất mệt mỏi, quá mệt mỏi để thông cảm, quá mệt mỏi để bị cảm động bởi tình cảm của đám thanh niên.

“Tôi hiểu, và tôi biết ơn về chuyện đó,” Adam nói. Anh cố gắng hết sức để ngang bằng bà ta, để nói chuyện chín chắn hơn, nhưng tôi nghe thấy sự nôn nóng của anh khi anh bảo: “Tôi thật sự rất cần thấy cô ấy.”

“Tôi xin lỗi, chàng trai, nhưng những người được vào thăm chỉ hạn chế trong gia đình ruột thịt thôi.”

Tôi nghe thấy Adam thở hổn hển. Gia đình ruột thịt. Bà y tá không cố ý day nghiến. Bà ta không biết gì cả, nhưng Adam không hiểu điều này. Tôi cảm thấy cần phải bảo vệ anh và bà y tá ra khỏi chuyện mà anh có thể làm với bà ta. Tôi chạm vào anh, theo phản xạ, tuy rằng tôi không thể thật sự chạm vào anh. Nhưng anh đang quay lưng lại phía tôi, lưng anh khom khom, bàn chân bắt đầu nhún xuống.

Kim, người đang do dự ở góc tường, đột nhiên đến bên cạnh anh, tay cô ấy vòng quanh thân hình đang chùng xuống của anh. Cả hai tay khóa quanh thắt lưng, cô quay lại nhìn bà y tá, cặp mắt rục lên phần nộ. “Bà không hiểu!” cô ấy khóc.

“Tôi có cần gọi bảo vệ không?” bà y tá hỏi.

Adam phẩy tay, đầu hàng trước bà y tá, trước Kim. “Đừng,” anh ấy lẩm bẩm với Kim.

Vì thế Kim dừng lại. Không nói lời nào, cô khoác cánh tay anh lên vai và chuyển sức nặng của anh lên người mình. Adam đặt khoảng một foot và năm mươi pound sang cho Kim, nhưng sau vài giây lảo đảo, cô ấy điều chỉnh được với sức nặng mới. Cô ấy có thể gánh được.

Kim và tôi có một học thuyết rằng hầu như mọi thứ trên đời đều có thể chia thành hai nhóm. Có những người thích nhạc cổ điển, những người thích pop. Có những người thành phố, và người miền quê. Người uống Coke, người thích Pepsi. Những kẻ cứng nhắc và những người thoải mái. Còn trình hoặc không. Và nhóm những cô gái có bạn trai trong trường cấp ba, cùng những cô gái không có.

Kim và tôi đã luôn cho rằng chúng tôi đều thuộc về nhóm sau. “Không phải chúng ta sẽ trở thành những trình nữ bốn mươi tuổi hay đại loại thế,” cô khẳng định. “Chúng ta chỉ là những cô gái sẽ có bạn trai khi lên đại học thôi.”

Chuyện này luôn có ý nghĩa với tôi, thậm chí còn có phần thích thú. Mẹ là kiểu con gái có bạn trai trong trường cấp ba và thường bình phẩm rằng giá như bà đừng lãng phí thời gian như vậy. “Có vô số cô nàng muốn say quắc cần câu trong vại bia rẻ tiền, đẩy ngã bò, làm tình sau một cái xe tải nhỏ không mui. Với những gì mà đám trai mẹ hẹn hò quan tâm, thế là đủ cho một buổi tối lãng mạn.” Ngược lại, bố chưa bao giờ hẹn hò cho tới tận cao đẳng. Ông khá rụt rè ở cấp ba, nhưng rồi ông bắt đầu chơi trống và vị tân sinh viên tham gia vào một nhóm punk, bùm, những cô bạn gái xuất hiện. Hoặc chí ít cũng vài cô cho tới khi ông gặp mẹ, và bùm, một cô vợ. Tôi từng tưởng tượng chuyện cũng sẽ như vậy với mình.

Thế nên, thật là ngạc nhiên cho cả Kim và tôi khi tôi lại rẽ ngoặt sang nhóm A, với các cô nàng có bạn trai. Lúc đầu, tôi cố gắng che giấu chuyện này. Sau khi trở về nhà từ buổi diễn của Yo-Yo Ma, tôi chỉ kể qua loa

cho Kim. Tôi không nhắc đến nụ hôn. Tôi hợp lý hóa sự giấu giếm: Chẳng có lý nào phải phức tạp mọi chuyện chỉ vì một nụ hôn. Một nụ hôn không gây dựng nên một mối quan hệ. Tôi đã từng hôn các chàng trai trước đó rồi, và thường thì ngày hôm sau nụ hôn sẽ bốc hơi như giọt sương dưới ánh mặt trời.

Trừ việc tôi biết rằng với Adam đó là một chuyện nghiêm túc. Tôi biết được bởi hơi ẩm lan khắp toàn thân vào cái đêm sau khi anh đưa tôi về nhà, hôn tôi một lần nữa ngay trước thềm cửa. Bởi sự thao thức nằm ôm gối cho tới hừng đông, bởi đến tận ngày hôm sau tôi vẫn không thể ăn được, không thể nặn ra một nụ cười trên khuôn mặt. Tôi nhận ra rằng nụ hôn là một ngưỡng cửa mà tôi đã bước qua, và tôi biết mình đã bỏ lại Kim ở bên kia.

Sau vài tuần, cùng với vài nụ hôn vụng trộm, tôi biết mình phải nói cho Kim. Chúng tôi đến một tiệm cà phê sau trường. Đã là tháng năm, nhưng trời đổ mưa như thể vẫn còn trong tháng mười một. Tôi cảm thấy hơi ngột thở bởi chuyện mình sắp phải làm.

“Mình sẽ mua. Cậu có muốn chọn một trong các loại đồ uống nhiệt đới của cậu không?” Tôi hỏi. Đây lại là một mục nữa mà chúng tôi đặt ra: Những người uống cà phê nguyên chất và những người thích thức uống cafein có thêm vị như món latte bạc hà mà Kim rất kết.

“Mình nghĩ mình sẽ thử Chai Latte quế ít béo,” cô ấy nói, bắn sang tôi một ánh nhìn ngụ ý rằng, mình sẽ không hối hận về lựa chọn đồ uống của mình đâu.

Tôi mua đồ uống cho hai đứa cộng thêm một miếng bánh vị Marion Berry và hai cái nĩa. Tôi ngồi đối diện Kim, quệt chiếc nĩa quanh cái rìa gợn sóng của lớp kem phủ bên trên.

“Mình có chuyện muốn nói với cậu,” tôi lên tiếng.

“Chuyện có bạn trai ấy hả?” Giọng của Kim có vẻ thích thú, mặc dù đang cúi đầu, tôi cũng có thể khẳng định cô ấy đang đảo mắt.

“Làm sao mà cậu biết?” Tôi hỏi, bắt gặp ánh nhìn của cô ấy.

Cô ấy lại đảo mắt lần nữa. “Làm ơn đi, ai cũng biết. Đó là chuyện đưa lê nóng nhất bên cạnh việc Melanie Farrow nghỉ học để sinh em bé. Giống như một ứng viên đảng Dân Chủ cưới một ứng viên đảng Cộng Hòa ấy.”

“Ai nói về vụ cưới hỏi vậy?”

“Mình chỉ dùng phép ẩn dụ thôi,” Kim bảo. “Dù sao, mình cũng biết rồi. Mình còn biết trước khi cậu biết cơ.”

“Chết tiệt.”

“Thôi nào. Một chàng trai như Adam đến hòa nhạc của Yo-Yo Ma? Anh ta đang nịnh đầm cậu đấy.”

“Không phải thế,” tôi nói, mặc dù đương nhiên, rõ là thế rồi.

“Mình chỉ không hiểu vì sao cậu không kể với mình sớm hơn,” giọng cô ấy trầm xuống. Tôi đang định diễn thuyết toàn bộ bài một-nụ-hôn-chẳng-có-nghĩa-là-yêu và giải thích rằng tôi không muốn thổi phồng nó lên, nhưng tôi ghì mình lại. “Mình sợ cậu sẽ nổi điên lên với mình,” tôi thừa nhận.

“Mình không,” Kim nói. “Nhưng sẽ như vậy nếu cậu giấu mình thêm lần nào nữa.”

“Được rồi,” tôi đáp.

“Hoặc nếu cậu trở thành một trong những cô bạn gái đó, suốt ngày quần quít quanh bạn trai và nói với cái ngòi thứ nhất số nhiều ấy. Chúng tôi yêu mùa đông. Chúng tôi nghĩ rằng Velvet Underground thật là chất.”

“Cậu biết mình sẽ không nói tiếng lóng với cậu mà. Ngòi thứ nhất số ít chứ không phải số nhiều. Mình hứa.”

“Tốt,” Kim đáp. “Bởi nếu cậu trở thành một trong đám gái ấy, mình sẽ bắn bỏ cậu.”

“Nếu mình trở thành một trong đám gái ấy, mình sẽ nhét súng vào tay cậu.”

Kim phá lên cười, và sự căng thẳng biến mất. Cô ấy đưa một miếng bánh lớn vào miệng. “Bố mẹ cậu bảo sao?”

“Bố trải qua năm cung bậc từ đau đớn, phủ nhận, tức giận, chấp nhận, kệ-xác-con chỉ trong một ngày. Mình nghĩ ông bị choáng khi nhận ra bản thân đã đủ già để đưa con gái có bạn trai rồi.” Tôi ngừng lại, hớp một ngụm cà phê, để tiếng bạn traitan vào không khí. “Và ông thú nhận không thể tin nổi là mình hẹn hò với một nghệ sĩ.”

“Cậu là một nghệ sĩ,” Kim nhắc nhở tôi.

“Cậu biết đấy, nghệ sĩ nhạc Punk, Pop cơ.”

“Shooting Star thiên về Emo-core,” Kim đính chính. Không giống tôi, cô ấy quan tâm đến sự khác biệt của vô số thể loại nhạc: Punk, Indie, Alternative, Hard-core, Emo-core.

“Hơi cường điệu thái quá, cậu biết mà, một phần của ông-bố-thất-nơ của bố. Mình nghĩ bố thích Adam. Anh ấy đã gặp bố khi đón mình tới buổi concert. Giờ thì anh ấy muốn mình dẫn về nhà ăn tối, nhưng mới chỉ một tuần. Mình chưa sẵn sàng cho buổi-lễ-ra-mắt lắm.”

“Mình không nghĩ có khi nào mình sẽ sẵn sàng cho việc đó.” Kim rùng mình khi nghĩ về nó. “Còn mẹ cậu thì sao?”

“Bà đề nghị đưa mình đến trung tâm Kế hoạch hóa gia đình để lấy thuốc tránh thai và bảo mình dẫn Adam đi xét nghiệm vài loại bệnh. Còn giờ thì bà đang nằng nặc bắt mình mua bao cao su. Thậm chí bà còn đưa sẵn cho mình mười gói gọi là khởi đầu nữa.”

“Cậu đã?” Kim thở dồn.

“Không, mới có một tuần,” tôi nói. “Chúng mình vẫn đang ở cùng nhóm trong vấn đề này.”

“Chỉ bây giờ thôi,” Kim nói.

Một trong những mục Kim và tôi từng đề ra là những người cố gắng để trở nên ngẫu và những người không. Về chuyện này, tôi nghĩ rằng Adam, Kim và tôi đều cùng một đội ngũ, bởi vì dù Adam ngẫu thật, nhưng anh không cần cố gắng gì hết, với anh nó là tự nhiên. Vì thế, tôi đã mong ba chúng tôi có thể trở thành bạn tốt. Tôi hy vọng Adam yêu những người tôi yêu nhiều như tôi vậy.

Chuyện là như thế với gia đình tôi. Trên thực tế anh đã trở thành đứa con thứ ba. Nhưng nó lại không khớp với Kim. Adam cư xử với cô theo một cách tôi luôn tưởng tượng rằng anh sẽ cư xử với một cô gái như tôi. Anh đủ tử tế - lịch sự, thân thiện, nhưng vẫn giữ khoảng cách. Anh không cố gắng thâm nhập vào thế giới của Kim hay giành lấy sự tin tưởng của cô ấy. Tôi ngờ rằng anh nghĩ cô ấy không đủ cá tính, chuyện này khiến tôi phát điên. Sau khi quen nhau được ba tháng, chúng tôi có một cuộc cãi cọ ra trò vì nó.

“Anh không hẹn hò với Kim. Anh hẹn hò với em,” anh chỉ ra, sau khi tôi buộc tội anh không đủ tốt với cô ấy.

“Vậy thì sao? Anh có đây bạn là nữ giới. Sao không chấp nhận cô ấy vào nhóm luôn?”

Adam nhún vai. “Anh chẳng biết, chỉ là không phù hợp.”

“Anh đúng là đồ hợm hĩnh!” Tôi quát, đột nhiên nổi giận.

Adam nhìn tôi với cặp lông mày cau chặt, giống như tôi là một đề toán trên bảng đen mà anh đang cố giải. “Sao chuyện này lại khiến anh trở thành kẻ hợm hĩnh? Em không thể gượng ép một tình bạn được. Bọn anh không có nhiều điểm chung.”

“Đó chính là điều khiến anh trở thành kẻ hợm hĩnh! Anh chỉ thích những người như anh thôi,” tôi khóc, chạy ào đi, mong rằng anh sẽ đuổi theo sau, cầu xin tha thứ, và khi anh không làm thế, cơn phẫn nộ của tôi được nhân đôi. Tôi đạp xe đến nhà Kim để xả giận. Cô ấy nghe bài si vả của tôi, gương mặt tỏ ra hờ hững.

“Thật lố bịch khi bảo anh ấy chỉ thích người giống mình,” cô ấy gất gỏng khi tôi ngừng than vãn. “Anh ấy thích vậy, và cậu chẳng giống anh ấy.”

“Đó chính là vấn đề,” tôi lẩm bẩm.

“Chà, vậy hãy đối mặt với nó. Đừng lôi mình vào bi kịch của cậu,” cô ấy bảo. “Bên cạnh đó, mình cũng chẳng khoái anh ấy cho lắm.”

“Cậu không thích?”

“Không, Mia. Không phải ai cũng chết ngất vì Adam.”

“Mình không có ý đó. Mình chỉ muốn các cậu trở thành bạn bè thôi.”

“Ồ, tốt thôi, mình muốn sống ở New York và có cha mẹ bình thường. Như người ta đã nói, ‘không phải lúc nào bạn cũng có được thứ mình muốn’.”

“Nhưng cả hai người đều rất quan trọng trong cuộc đời mình.”

Kim nhìn khuôn mặt đỏ bừng và ướt nước mắt của tôi, vẻ mặt cô ấy dịu đi với một nụ cười nhẹ. “Bọn mình biết điều đó, Mia. Nhưng bọn mình đến từ những phần khác nhau trong cuộc đời cậu, giống như âm nhạc và mình đến từ những phần khác nhau trong đời cậu vậy. Và chuyện vẫn ổn. Cậu không phải lựa chọn một trong số đó, ít nhất là trong phạm vi những gì mình biết.”

“Nhưng mình muốn những phần khác nhau trong cuộc đời mình được kết hợp.”

Kim lắc đầu. “Chuyện sẽ không diễn ra như thế. Nhìn này, mình chấp nhận Adam vì cậu yêu anh ấy. Và mình cho rằng anh ấy chấp nhận mình vì cậu yêu mình. Nếu có thể khiến cậu cảm thấy thoải mái hơn thì, tình yêu của cậu đã trói gó bọn mình lại với nhau. Thế là đủ rồi. Mình và anh ấy không bắt buộc phải thích nhau.”

“Nhưng mình muốn thế,” tôi rên rỉ.

“Mia,” Kim nói, âm điệu cảnh cáo trong giọng cô báo hiệu cho hồi kết của sự kiên nhẫn. “Cậu bắt đầu cư xử như các cô ả kia rồi đấy. Cậu có cần đi lấy một khẩu súng cho mình không?”

Tối hôm ấy, tôi đến nhà Adam để xin lỗi. Anh chấp nhận lời xin lỗi của tôi với một nụ hôn bất ngờ lên môi. Sau đó chẳng có gì thay đổi hết. Anh ấy và Kim vẫn chân thành nhưng xa cách, bất kể tôi có cố kéo họ xích lại gần thế nào. Buồn cười là, tôi chưa bao giờ chân chính hiểu ý của Kim, rằng hai người họ bằng một cách nào đó đã bị ràng buộc với nhau thông qua tôi, cho tới tận bây giờ, khi tôi thấy cô ấy đi xuống hành lang bệnh viện.

11. Chương 11

[11] 8:12 P.M

Tôi thấy Kim và Adam biến mất ở dưới sảnh. Tôi định đi theo họ nhưng thân thể như dính chặt lấy sàn nhà, không thể di chuyển cái cẳng chân vô thực của mình. Chỉ sau khi họ mất hút ở ngã rẽ, tôi mới bừng tỉnh và bám theo, nhưng họ đã đi vào thang máy.

Giờ thì tôi đã nhận ra mình không có bất kỳ khả năng siêu nhiên nào cả. Tôi không thể đi xuyên qua tường hay xuyên xuống tầng dưới. Tôi chỉ có thể làm những chuyện mà bình thường vẫn có thể làm, ngoại trừ việc rõ ràng những gì tôi làm trong thế giới của tôi hoàn toàn vô hình với những người khác. Ít nhất nó có vẻ hữu dụng bởi không ai nhìn lại khi tôi mở cửa hoặc ấn nút thang máy. Tôi có thể chạm vào đồ vật, thậm chí kéo tay nắm cửa hay những thứ tương tự, nhưng tôi không thật sự cảm nhận được bất kỳ thứ gì hay bất kỳ người nào. Giống như tôi đang trải nghiệm mọi thứ qua một cái bể cá. Nó không có nghĩa lý gì với tôi, nhưng đồng thời, chẳng điều gì xảy ra trong hôm nay có đủ ý nghĩa cả.

Tôi cho rằng Kim và Adam đang đi đến phòng chờ để gia nhập nhóm cầu nguyện, nhưng khi tôi tới nơi, gia đình tôi không ở đó. Có nhiều áo khoác và áo len vắt trên ghế, tôi nhận ra chiếc áo phao màu cam tươi của chị họ Heathers. Chị ấy sống ở miền quê và thích cuộc bộ trong rừng, vì thế chị ấy bảo màu chói là cần thiết để bảo vệ bản thân khỏi những gã đi săn nhằm lẫn mình với gấu.

Tôi nhìn đồng hồ trên tường. Có lẽ đã tới giờ ăn. Tôi rảo bước xuống sảnh để tới khu ăn uống tự phục vụ, nơi cung cấp đồ chiên, rau trộn nặng mùi như những cửa hàng ăn nhanh ở khắp mọi nơi. Không chỉ có mùi hương không hấp dẫn, nó còn đông nghịt. Bàn ghế chen chúc các y bác sĩ cùng nhóm thực tập sinh trông đến là lo lắng, diện áo khoác trắng và đeo ống nghe bóng loáng như đồ chơi. Họ đang ăn pizza đặt trong hộp các-tông và khoai tây nghiền đông lạnh. Tôi mất một lúc mới tìm được gia đình mình, đang ngồi lộn xộn quanh một cái bàn. Gran nói chuyện với Heather. Gramps thì tập trung hết sức vào món sandwich Thổ Nhĩ Kỳ của ông.

Cô Kate và cô Diane đang ở trong góc, thì thầm to nhỏ. “Vài vết rách và bầm tím, nhưng anh ta đã được xuất viện,” cô Kate nói vậy, trong khoảnh khắc tôi nghĩ cô ấy nói về Teddy và cảm thấy mừng phát khóc. Nhưng rồi tôi lại nghe cô nói gì đó về việc không có chất cồn trong máu, xe của chúng tôi đã lái chệch vào làn đường của anh ta thế nào, và người đàn ông tên Dunlap khai rằng anh ta không kịp phanh lại. Cuối cùng tôi nhận ra họ không nói về Teddy, họ nói về người lái xe kia.

“Cảnh sát nhận định có lẽ là tuyết, hoặc một cơn hươu đã khiến họ chệch hướng,” cô Kate tiếp tục. “Hiển nhiên, hệ quả vênh cân nặng phải xảy ra. Một bên vẫn ổn còn một bên chịu tổn hại thê thảm...” Giọng cô rệu rã.

Tôi không biết liệu mình có thể bảo Dunlap là ‘vẫn ổn’ hay không, dấu cho anh ta bị thương nhẹ thế nào. Tôi nghĩ nếu như mình là anh ta, thức dậy vào một buổi sáng thứ ba, leo lên chiếc xe tải đến chỗ làm ở một công xưởng, hoặc có lẽ là một cửa hàng tiện lợi, hoặc có thể đến quán Loretta để làm một đĩa trứng ốp la. Anh Dunlap. Người có lẽ vô cùng hạnh phúc hoặc vô cùng bất hạnh, đã cưới và có con hoặc đang còn độc thân. Nhưng bất kể anh ta là ai hay đang làm gì sáng sớm hôm nay, anh ta đã không còn là người như thế nữa. Cuộc đời anh ta cũng không tránh khỏi thay đổi. Nếu điều cô tôi nói là đúng, rằng vụ tai nạn không phải lỗi của anh ta, vậy anh ta sẽ là ‘chàng ngốc tội nghiệp’ như lời Kim nói, ở sai địa điểm và sai thời điểm. Bởi vận đen xui xẻo và bởi anh ta đã ngồi lên xe tải của mình, lái về hướng Đông trên Đường 27 vào sáng nay, hai đứa trẻ đã mở còi và ít nhất một trong số chúng đang trong tình trạng hấp hối. Làm sao bạn có thể sống với sự thật đó? Trong một giây, tôi tưởng tượng mình sẽ khỏe hơn và rời khỏi đây, tới nhà của anh Dunlap, làm khuây khỏa sự tội lỗi của anh ta, để cam đoan một lần nữa rằng đó không phải lỗi của anh ta. Có lẽ chúng tôi sẽ trở thành bạn.

Đương nhiên, thường thì mọi chuyện không xảy ra như vậy. Nó sẽ trở nên kỳ quặc và bi thương. Bên cạnh đó, tôi vẫn chưa biết mình sẽ quyết định thế nào, vẫn không có một chút gợi ý phải làm sao để bắt đầu quyết định ở lại hay không ở lại. Cho tới khi khám phá ra, tôi sẽ phải để mặc mọi chuyện cho số phận, hoặc bác sĩ, hoặc bất cứ ai có thể quyết định chuyện này khi mà người quyết định còn đang quá bối rối với việc lựa chọn giữa thang máy và thang bộ.

Tôi cần Adam. Tôi liếc quanh lần cuối để tìm anh và Kim nhưng họ không ở đây, vì thế tôi lại đi lên ICU.

Tôi thấy họ đang lấp ló ở tầng điều trị chấn thương, cách ICU vài phòng. Họ đang cố tỏ ra bình thường khi thử mở vài cánh cửa để đồ. Cuối cùng khi đã tìm thấy một cái không khóa, họ lén lút vào trong. Họ sờ soạng trong bóng tối để tìm công tắc điện. Tôi ghét phải làm họ cụt hứng, nhưng thật ra nó ở bên ngoài hành lang cơ.

“Em không chắc chuyện này có hiệu quả bên ngoài màn ảnh không,” Kim nói với Adam khi cô đang dò dẫm bên tường.

“Mọi kịch bản đều dựa trên thực tế,” anh trả lời cô.

“Trông anh không giống bác sĩ,” cô nói.

“Anh đã mong là phục vụ, hoặc người gác cổng.”

“Tại sao một người gác cổng lại vào ICU?” Kim hỏi. Cô ấy rất khắt khe với những tiểu tiết kiểu này.

“Hồng bóng đèn chẳng hạn. Anh không biết. Tùy thuộc vào ý muốn của em thôi.”

“Em vẫn không hiểu sao anh không tới gặp gia đình cô ấy?” Kim hỏi, nghe giọng điệu hơn bao giờ hết. “Em chắc chắn bà ngoại của cô ấy có thể thấu hiểu, có thể dẫn anh vào thăm Mia.”

Adam lắc đầu. “Em biết không, khi y tá đe dọa sẽ gọi bảo vệ, ý nghĩ đầu tiên của anh là mình sẽ gọi cho bố mẹ của Mia để họ giải quyết chuyện này.” Adam ngừng lại, hít vài hơi. “Nó khiến anh đau thắt từng cơn, và mỗi cơn đều như lần đầu tiên,” anh nói với giọng gấp gáp.

“Em hiểu,” Kim thì thầm trả lời.

“Dù thế nào đi nữa,” Adam nói, lại tiếp tục công cuộc tìm công tắc đèn, “Anh không thể gặp ông bà cô ấy được. Anh không thể tăng thêm bất cứ gánh nặng nào cho họ. Đây là chuyện anh làm vì bản thân.”

Tôi chắc chắn ông bà tôi sẽ thành thực vui lòng giúp Adam. Họ đã gặp anh vài lần và rất thích anh ấy. Vào Giáng Sinh, Gran luôn làm kẹo nhai siro cây thích cho anh, bởi vì anh từng kể rằng mình thích món ấy như thế nào.

Nhưng tôi cũng biết đôi khi Adam có nhu cầu hành xử 'kịch hóa'. Anh khoái Hành Vi Vĩ Đại. Tỷ như tiết kiệm tiền tip hai tuần giao pizza để đưa tôi đến Yo-Yo Ma thay vì mời tôi tới một buổi hẹn hò bình thường. Tỷ như tô điểm bề cửa sổ của tôi bằng hoa mỗi ngày trong suốt một tuần khi tôi bị nhiễm bệnh thủy đậu. Giờ thì tôi có thể thấy Adam đang tập trung vào nhiệm vụ mới. Tôi không chắc anh đang nghĩ gì, nhưng bất kể kế hoạch thế nào, tôi cũng rất vui sướng, bởi lẽ nó kéo anh ấy ra khỏi trạng thái thất thần tôi đã thấy trên hành lang bên ngoài ICU. Tôi từng chứng kiến anh như thế này trước đây, khi anh viết một bài hát mới hoặc thuyết phục tôi làm gì đó tôi không muốn - như đi cắm trại với anh chẳng hạn - nhưng không gì hết, kể cả một thiên thạch va vào trái đất, kể cả một cô bạn gái trong ICU, có thể can ngăn anh.

Bên cạnh đó, chính cô bạn gái nằm trong ICU lại là động lực thúc đẩy cho âm mưu của Adam. Và theo như suy đoán của tôi, đó là trò bịp trong bệnh viện lỗi thời nhất lịch sử, lấy từ một chi tiết trong bộ phim Kẻ đào tẩu mà tôi và mẹ hay xem trên kênh TNT. Tôi nghi ngờ nó. Kim cũng thế.

“Anh không nghĩ rằng bà y tá kia có thể nhận ra mình à?” Kim hỏi. “Anh đã quất vào mặt bà ta.”

“Bà ta sẽ không thể nhận ra anh nếu không nhìn anh. Giờ thì anh đã hiểu vì sao em và Mia lại giống nhau như hai hạt đậu trong rổ rồi. Một cặp Cassandra.”

Adam chưa bao giờ gặp bác Schein, vì thế anh không biết rằng câu nói ngụ ý Kim là một đứa lo bò trắng răng sẽ là một lời xúc phạm. Kim quắc mắt, nhưng tôi có thể thấy cô nhượng bộ. “Có lẽ cái kế hoạch giờ chót này của anh sẽ hiệu quả hơn nếu chúng ta có thể thấy mình đang làm gì.” Kim lục lọi túi của mình và rút ra cái di động mà mẹ cô ấy đã bắt cô ấy mang theo kể từ khi lên mười - GPS trẻ em, Kim gọi nó thế - cô ấn nút khởi động. Một tia sáng nhẹ xua bớt bóng tối.

“Giờ thì trông em giống một cô gái thông minh mà Mia thường khoe khoang rồi đấy,” Adam nói. Anh bật điện thoại của mình lên và căn phòng được rọi sáng lờ mờ.

Đáng tiếc, tia sáng chỉ ra rằng cái tủ đựng chổi tí hon này có đầy chổi, một cái thùng, hai cái giẻ lau, nhưng thiếu bất kỳ thứ nguy trang gì mà Adam đang mong đợi. Nếu có thể, tôi sẽ báo cho họ biết bệnh viện có những căn phòng bị khóa, nơi y bác sĩ có thể xếp thường phục và thay áo phẫu thuật hoặc blouse trắng. Còn những bộ quần áo bệnh viện phổ biến có thể thấy khắp nơi là loại áo dài vướng víu mà họ cho bệnh nhân mặc. Adam hoàn toàn có thể xỏ một cái áo dài đó và lướt qua sảnh trên một cái xe lăn mà không ai phát hiện ra, nhưng đến cả mảnh lối này cũng không thể đưa anh vào ICU được.

“Chết tiệt,” Adam nói.

“Chúng ta có thể tiếp tục cố gắng,” Kim nói, đột nhiên trở thành người cổ vũ. “Chỗ này có đến mười tầng. Em chắc chắn sẽ có một tủ đồ không khóa.”

Adam sụp xuống sàn. “Ồ, em nói đúng. Thật là ngu ngốc. Chúng ta cần vạch ra một kế hoạch tốt hơn.”

“Anh có thể giả vờ dùng quá liều ma túy để lên vào ICU,” Kim gợi ý.

“Đây là Portland. Em sẽ may mắn nếu vụ sốc thuốc có thể được áp dụng ER,” Adam phản hồi. “Không, anh đang nghĩ đến việc đánh lạc hướng. Em biết đó, giống như khiến chuông báo cháy reo lên và tất cả các y tá đều chạy ra.”

“Anh thật sự nghĩ rằng những cô y tá ướt sũng và hoảng loạn sẽ tốt cho Mia à?” Kim hỏi.

“Hừm, không hẳn, nhưng sẽ là điều gì đó khiến tất cả bọn họ mất tập trung trong nửa giây để anh lặng lẽ mò vào.” Họ sẽ phát hiện ra anh ngay lập tức. Rồi họ sẽ quăng anh đập mông.”

“Anh không quan tâm,” Adam trả lời. “Anh chỉ cần một giây thôi.”

“Vì sao? Ý em là anh có thể làm được gì trong một giây chứ?”

Adam ngừng lại trong giây lát. Cặp mắt của anh, thứ bình thường mang màu sắc hòa trộn giữa xám, nâu và xanh lục, nay tối sầm xuống. “Để anh có thể cho cô ấy biết anh ở đây. Rằng có ai đó vẫn ở đây.”

Kim không hỏi thêm bất cứ câu gì sau đó. Họ im lặng ngồi xuống, cả hai đều ngẩn ngơ, và điều này khiến tôi nhớ lại tôi và Adam có thể ở bên nhau trong yên lặng và riêng rẽ, rồi tôi nhận ra họ đang là bạn, thật sự là bạn. Mặc cho những điều đã xảy ra, ít nhất tôi cũng đạt được điều này.

Sau khoảng năm phút, Adam cốc lên trán. “Đương nhiên rồi,” anh bảo.

“Gì cơ?”

“Đến lúc khởi động Hiệu lệnh Người Dơi rồi.”

“Hừm?”

“Đi nào, anh sẽ chỉ cho em.”

Khi tôi mới bắt đầu chơi cello, bố vẫn đang chơi trống trong ban nhạc của ông, tuy chuyện này đã chấm dứt vài năm sau khi Teddy ra đời. Ngay từ những buổi đầu, tôi đã có thể thấy sự khác biệt khi chơi loại nhạc của tôi, điều gì đó mạnh mẽ hơn sự hoang mang rờ rệt của bố mẹ về gu âm nhạc của tôi. Âm nhạc của tôi cô đơn. Ý tôi là bố có thể một mình gõ cái trống của ông trong vài giờ hoặc đơn độc ngồi viết bài hát trên bàn bếp, gảy những nốt bèn nhọn bằng chiếc ghita acoustic đã hư hại, nhưng ông luôn nói rằng những ca khúc chỉ thật sự được sáng tác khi mình chơi nó. Điều này khiến nó trở nên thật thú vị.

Hầu như tôi chỉ chơi nhạc một mình, ở trong phòng tôi. Kể cả khi luyện tập luân phiên với những sinh viên cao đẳng, ngoài các buổi học, tôi vẫn thường chơi một mình. Khi tôi được diễn trong hòa nhạc hoặc độc tấu, vẫn là một mình, trên sân khấu, cello của tôi, chính tôi, và một thính giả. Không giống những buổi diễn của bố, nơi fan cuồng nhiệt leo lên sân khấu và nhảy xuống đám đông, luôn luôn có một bức tường giữa tôi và thính giả. Sau một khoảng thời gian chơi nhạc cô đơn như thế, nó trở nên nhàm chán.

Vì thế vào mùa xuân năm lớp tám, tôi quyết định bỏ cuộc. Tôi đã lên kế hoạch rút lui lặng lẽ, bằng cách cắt giảm những buổi luyện tập thừa thãi, không diễn độc tấu nữa. Tôi phát hiện nếu tôi dần dần rời xa nó, tôi có thể trở thành một người mới, không còn được biết đến như người chơi cello nữa. Có lẽ sau đó tôi sẽ chọn một nhạc cụ khác, ghita hoặc bass, thậm chí là trống. Thêm nữa, khi mẹ quá bận bịu với Teddy để nhận ra sự thay đổi trong thời lượng những buổi luyện tập cello của tôi, còn bố ngập đầu vào đồng bài soạn và chấm bài thi với công việc dạy học mới nhận được, tôi nghĩ rằng sẽ không một ai phát hiện ra tôi đã ngừng chơi cho đến khi chuyện đã rồi. Chỉ ít tôi tự nhủ vậy. Chứ sự thực là, bất thành linh bỏ cello cũng tương đương với việc ngừng thở với tôi.

Tôi có thể đã bỏ thật, nếu không có Kim. Một buổi chiều, tôi rủ cô ấy xuống thành phố sau giờ học.

“Hôm nay là cuối tuần, cậu không phải luyện tập à?” Cô ấy vừa hỏi vừa đóng tủ cá nhân của mình. “Hôm nay mình có thể nghỉ,” tôi đáp, giả vờ tìm quyển sách khoa học trái đất.

“Những người ngoài hành tinh bắt cóc Mia rồi ư? Đầu tiên là không độc tấu, giờ thì cậu bỏ cả buổi luyện tập. Chuyện gì đang diễn ra vậy?”

“Mình không biết,” tôi đáp, gõ gõ ngón tay lên cái tủ. “Mình đang nghĩ đến việc thử một nhạc cụ mới. Trống chẳng hạn. Con mèo nhỏ của bố đang quay lại nền móng để hít bụi đây.”

“Ồ, đúng rồi. Cậu chơi trống, chuyện này vui phết,” Kim nói với một nụ cười khoái trá.

“Mình nghiêm túc đấy.”

Kim nhìn tôi, miệng cô há hốc, giống như tôi vừa bảo rằng mình định xử một đĩa ốc sên chiên giòn trong bữa tối vậy.

“Cậu không thể bỏ cello được,” cô ấy nói sau một lúc lặng người vì choáng.

“Sao lại không?”

Cô ấy bối rối khi cố gắng giải thích. “Mình không biết, nhưng dường như cello là một phần con người cậu. Mình không thể tưởng tượng cậu thiếu cái đàn ấy giữa hai chân được.”

“Thật ngốc nghếch. Thậm chí mình còn không được chơi trong ban nhạc diễu hành của trường. Ý mình là, có ai thèm chơi cello chứ? Một nhóm người già. Đó là loại nhạc cụ ngớ ngẩn đối với các cô gái. Quá ư ngốc nghếch. Và mình muốn có nhiều thời gian rảnh hơn, làm những việc vui vẻ.”

“Chuyện vui vẻ gì?” Kim đánh đố.

“Ồ, cậu biết mà? Mua sắm, đi chơi với cậu...”

“Mình xin,” Kim nói. “Cậu ghét mua sắm. Và cậu đi chơi với mình đầy rồi. Nhưng tốt thôi, cứ bỏ buổi tập hôm nay đi. Mình muốn cho cậu xem vài thứ.” Cô ấy đưa tôi về nhà mình và lôi ra đĩa CD Nirvana MTV Unplugged, bật cho tôi nghe bài ‘Something in the way’.

“Nghe đi,” cô ấy nói. “Hai người chơi ghita, một trống, và một người chơi cello. Cô ấy tên là Lori Goldston và mình cá là hồi còn trẻ, cô ấy luyện tập hai tiếng một ngày như một cô gái mà mình biết, bởi vì nếu cậu muốn chơi nhạc với những con người biết đam mê, hoặc với Nirvana, đó là điều cậu phải làm. Mình không nghĩ có ai dám gọi cô ấy là kẻ ngốc.”

Tôi mang đĩa CD về nhà và nghe đi nghe lại nó cho tới tận tuần sau, cân nhắc những gì Kim nói. Tôi lấy cello ra vài lần, chơi nhạc. Đó là thứ âm nhạc khác biệt với âm nhạc tôi đã từng chơi, thách thức và cuồng nhiệt khác thường. Tôi định chơi bài ‘Something in the way’ cho Kim nghe vào tuần sau đó, khi cô ấy đến nhà tôi ăn tối.

Nhưng trước khi tôi có cơ hội, Kim đã trình trọng thông báo với cha mẹ tôi ngay trên bàn ăn rằng cô ấy nghĩ tôi phải tới trại hè.

“Cái gì, cậu định cải đạo cho mình bằng cách đưa mình đến cái trại Torah của cậu á?” tôi hỏi.

“Không, đó là trại hè âm nhạc.” Cô ấy chìa ra tờ giới thiệu hào nhoáng về Học viện nghệ thuật Franklin Valley, một chương trình mùa hè ở British Columbia. “Nó dành cho những nghệ sĩ nghiêm túc,” Kim nói. “Cậu phải gửi một bản thu âm tự chơi nhạc để có thể tham gia. Mình đã gọi hỏi rồi, hạn cuối đăng ký là ngày mừng một tháng năm, vẫn còn thời gian.” Cô ấy quay sang sang tôi với gương mặt hếch lên, như thể đang thách tôi nổi điên với cô ấy vì gây phiền phức. Tôi không nổi điên. Tim tôi đang đập thình thịch, cứ như Kim đã thông báo rằng gia đình tôi trúng một cái vé số và cô ấy đang định tiết lộ số tiền là bao nhiêu. Tôi nhìn cô ấy, sự căng thẳng trong mắt cô ấy phản bội lại nụ cười mỉa ngụ ý ‘cậu muốn cản mình một miếng lắm hả?’ trên gương mặt, còn tôi đang bị lấn át bởi cảm giác biết ơn vì được làm bạn với một người dường như còn hiểu tôi hơn chính bản thân tôi. Bố hỏi tôi có muốn đi không, tôi phản đối vì số tiền phải bỏ ra, bố nói đừng có lo về chuyện đó. Tôi có muốn đi không? Tôi muốn. Hơn bất cứ điều gì.

Ba tháng sau, khi bố thả tôi xuống ở một góc vắng vẻ tại đảo Vancouver, tôi không vững tin cho lắm. Nơi đó trông giống như một trại hè điển hình, những căn nhà gỗ trong rừng, kayak phơi trên bãi biển. Có khoảng mười lăm đứa trẻ, mà dựa vào cách chúng đang ôm nhau và hò hét, đã biết nhau hàng mấy năm rồi. Trong khi đó, tôi chẳng biết một ai cả. Trong sáu giờ đầu tiên, không ai nói chuyện với tôi trừ trợ lý giám đốc trại hè, người phân phòng cho tôi, chỉ cho tôi giường tầng của mình, và dẫn đường từ đó đi tới chỗ ăn, nơi mà ngay tối hôm ấy, tôi được đưa cho một chiếc đĩa chứa thứ gì đó trông như bò nướng.

Tôi khốn khổ nhìn cái đĩa của mình, sau đó ngó ra bầu trời đêm xám xịt. Tôi rất nhớ cha mẹ, Kim, và đặc biệt là Teddy. Nó đang trong giai đoạn khôi hài, muốn thử những cái mới, luôn mồm hỏi “Đó là cái gì?” và bập bẹ những điều vui nhộn nhất. Hôm trước khi tôi đi, nó bảo với tôi rằng mình đang khát ‘chín phần mười’ rồi, và tôi suýt nữa cười tè ra quần. Nhớ nhà, tôi thở dài rồi đi đi miết thịt bò quanh đĩa.

“Đừng lo, không phải mỗi ngày đều mưa đâu. Chỉ mưa vào ‘mỗi ngày khác’ thôi.”

Tôi ngẩng lên. Đó là một đứa trẻ tinh ranh trông không quá mười tuổi. Cậu ta có mái tóc vàng hoe cắt đỉnh và những đốm tàn nhang li ti rải rác trên mũi.

“Mình biết,” tôi đáp. “Mình đến từ miền Tây Bắc, tuy sáng nay khi mình rời đi thì đang nắng đấy. Mình lo về món bò nướng này cơ.”

Cậu ta cười ngặt nghẽo. “Nó chẳng ngon hơn gì cả, nhưng bơ đậu phộng và thạch thì lúc nào cũng tuyệt,” cậu ta bảo, chỉ sang cái bàn nơi nửa tá trẻ đang làm sandwich.

“Peter. Trombone. Ontario,” cậu ta nói. Tôi đã biết đó là cách chào hỏi tiêu chuẩn ở Franklin.

“Ồ, chào. Mình là Mia. Cello. Oregon,” tôi đoán vậy. Peter bảo tôi rằng cậu ta mười ba tuổi, và năm nay là lần thứ hai tham gia trại hè ở đây; phần lớn mọi người bắt đầu khi lên mười hai, đó là lý do họ đều biết nhau. Trong số năm mươi học viên, khoảng một nửa chơi Jazz, nửa còn lại là nhạc cổ điển, vậy nên nó là một nhóm nhỏ. Chỉ có hai người chơi cello, một trong số đó là cậu chàng tóc đỏ cao lêu nghêu tên là Simon, người mà Peter vẫy tới đây.

“Cậu có định cố gắng cho cuộc tranh tài concerto không?” Simon hỏi tôi ngay khi Peter giới thiệu tôi là Mia. Cello. Oregon. Simon là Simon. Cello. Leicester, một thành phố ở tận nước Anh. Đúng là một nhóm đa quốc gia.

“Mình không nghĩ vậy, mình còn chẳng biết đó là gì nữa,” tôi đáp.

“Chà, cậu có biết tất cả chúng ta sẽ biểu diễn trong một dàn nhạc cho buổi giao hưởng cuối cùng không?” Peter hỏi tôi. Tôi gật đầu, dù thật sự tôi chỉ biết loáng thoáng. Bố dành cả mùa xuân để đọc thành tiếng tài liệu về trại hè, nhưng điều duy nhất tôi quan tâm là tôi sẽ được cắm trại với những nghệ sĩ nhạc cổ điển khác. Tôi không quá chú tâm vào tiểu tiết.

“Đó là buổi hòa nhạc cuối hè. Tất cả mọi người đều đến. Đó là một vụ lớn đấy. Chúng ta, những nghệ sĩ trẻ, sẽ diễn một màn phụ đáng yêu,” Simon giải thích. “Tuy nhiên, một nghệ sĩ từ trại hè sẽ được chọn để chơi với dàn giao hưởng chuyên nghiệp và biểu diễn một màn độc tấu. Năm ngoái mình suýt được chọn nhưng cuối cùng lại thua một người thổi sáo. Đây là cơ hội gần-cuối-cùng của mình trước khi tốt nghiệp. Đã lâu rồi dàn dây không được chọn, còn Tracy, mẫu thứ ba của bộ ba nhỏ bọn mình đây, không cố thử. Cô ấy là kiểu chơi vì sở thích hơn. Thích nhưng không tuyệt đối nghiêm túc. Mình nghe nói là cậu nghiêm túc.”

“Mình ấy hả? Không quá nghiêm túc khi mà mình đã suýt bỏ. Cậu nghe chuyện này ở đâu thế?” Tôi hỏi.

“Các giáo viên đã nghe hết các cuộn băng của người đăng ký và nhận xét. Cuộn băng ứng cử của cậu quả thực khá tốt. Thật bất thường khi chấp nhận ai đó đã lên năm thứ hai. Vì thế mình đã mong chờ một cuộc cạnh tranh nảy lửa, để làm trò chơi của mình thú vị hơn, như nó vẫn vậy.”

“Ôi, cho cô ấy thử chút đi,” Peter nói. “Cô ấy chỉ vừa ném món bò nướng thôi.”

Simon chun mũi. “Xin lỗi nha. Nhưng nếu cậu muốn hỏi thêm về lựa chọn ứng viên, hãy nói chuyện với mình nhé,” cậu ấy bảo, và biến mất tại quầy kem mút.

“Thứ lỗi cho Simon nhé. Vài năm gần đây bọn mình không có nghệ sĩ cello chất lượng nào cả, vì thế cậu ấy bị kích động bởi nhân mới. Theo cái kiểu nghệ thuật đơn thuần ấy. Cậu ấy là gay, dù chuyện này khá khó nói bởi cậu ấy là người Anh.”

“Ồ, mình hiểu. Nhưng cậu ấy nói gì thế? Ý mình là nghe như cậu ấy muốn mình cạnh tranh.”

“Đương nhiên rồi, đó là một thú vui mà. Đây chính là lý do chúng ta ở trong trại hè ngay giữa khu rừng nhiệt đới dở người này”, cậu ta nói, hướng ra bên ngoài. “Nó cùng với những món ăn đáng kinh ngạc.” Peter nhìn tôi. “Đó không phải lý do cậu đến đây à?”

Tôi nhún vai. “Mình chẳng biết nữa. Mình chưa từng chơi nhạc với nhiều người như vậy, ít nhất là cũng với nhiều người nghiêm túc như vậy.”

Peter gãi tai. “Thật á? Cậu bảo cậu đến từ Oregon. Đã bao giờ cậu tham gia Tổ chức Cello Portland chưa?”

“Cái gì cơ?”

“Tập thể tiên phong Cello ấy, ừm, rất thú vị.”

“Mình không sống ở Portland,“ tôi lầm bầm, tự xấu hổ bởi tôi còn chưa từng nghe đến bất kỳ Tổ chức Cello nào cả.

“Vậy thì cậu chơi với ai?”

“Những người khác, phần lớn là sinh viên cao đẳng.”

“Không hòa nhạc? Không đồng diễn nhạc phòng? Tứ tấu đàn dây?”

Tôi lắc đầu, nhớ đến lần một trong những gia sư sinh viên mời tôi chơi trong một nhóm tứ tấu. Tôi đã từ chối cô ấy vì chơi một-đối-một với cô ấy là một nhẽ, chơi với những người hoàn toàn xa lạ lại là chuyện khác. Tôi đã luôn tin rằng cello là một nhạc cụ đơn độc, nhưng giờ tôi bắt đầu tự hỏi chẳng lẽ chính tôi mới đơn độc.”Hừm. Thế làm sao mà cậu giỏi được?” Peter hỏi. “Mình không định ăn nói như thằng đểu giả đâu, nhưng đó là cách cậu tiến bộ ấy hả? Giống như tennis ấy. Nếu cậu chơi với ai đó tầm thường, cậu sẽ kết thúc với việc lỡ bóng hoặc đánh bóng mất cảnh giác, nhưng nếu cậu chơi với đối thủ xuất sắc, đột nhiên cậu sẽ lên lưới, làm một cú vợt ăn điểm ngon lành.”

“Mình không biết,“ tôi nói với Peter, cảm giác bản thân là một người tẻ nhạt và ngu ngơ hàng đầu từ trước tới nay. “Mình cũng chẳng chơi tennis.”

Mấy ngày sau khá là mơ hồ. Tôi không hiểu sao họ lại bày kayak nữa. Chẳng có thời gian mà chơi. Dù sao cũng không phải chơi kiểu ấy. Ngày nào cũng mệt mỏi rã rời. Dậy lúc sáu rưỡi, ăn sáng lúc bảy giờ, thời gian học cá nhân là ba tiếng mỗi sáng và chiều, một buổi hòa nhạc diễn tập trước giờ ăn tối.

Trước đây tôi chưa từng chơi nhạc với nhiều người như vậy, vì thế buổi hòa nhạc mấy ngày đầu đúng là hỗn loạn. Người quản lý trại hè âm nhạc, cũng là người chỉ huy dàn nhạc, vất vả sắp xếp chúng tôi, và sau đó tất cả những điều ông ấy có thể làm là để chúng tôi chơi những phần nhạc cơ bản nhất vào bất kỳ thời điểm nào. Đến hôm thứ ba, ông chỉ định một bản nhạc ru của Brahms. Lần đầu tiên chúng tôi chơi nó nghe thật chói tai. Các nhạc cụ không hòa âm mà va chạm với nhau, giống như những hòn đá cuội lao xạo dưới một cái máy cắt cỏ. “Tệ hại!” ông gào lên. “Làm sao mà bất kỳ ai trong bọn em có thể kỳ vọng được chơi trong dàn giao hưởng chuyên nghiệp nếu không thể bắt nhịp được một bài ru? Lại lần nữa!”

Sau khoảng một tuần, dàn nhạc nghe có vẻ mượt hơn và tôi có trải nghiệm đầu tiên trở thành một cái răng cưa trong một bộ máy. Nó khiến tôi nghe cello theo một cách hoàn toàn lạ lẫm, làm thế nào các nốt thấp vang lên trong buổi nhạc khi viola đang ở những nốt cao, làm thế nào để tạo ra phần nền cho nhạc cụ gỗ hơi bên trong khoang nhạc. Và dù bạn có thể nghĩ rằng trở thành một phần của nhóm sẽ khiến bản thân nhẹ nhõm hơn một chút, không cần quá chú tâm đến việc âm thanh của bạn hòa nhịp với những người khác ra sao, dù chỉ một chút thôi, thì cũng hoàn toàn sai lầm rồi.

Tôi ngồi bên cạnh một cô gái chơi viola mười bảy tuổi tên là Elizabeth. Cô ấy là một trong những nghệ sĩ tài năng nhất trong trại hè - cô ấy đã được nhận vào Học viện âm nhạc hoàng gia Toronto - và cô ấy cũng có vẻ lộng lẫy kiểu mẫu: Cao ráo, sang trọng, nước da màu cà phê, gò má sắc cạnh. Có lẽ tôi cũng sẽ bị xúi giục ghét cô ấy nếu không nghe cô ấy chơi đàn. Nếu bạn không cẩn thận, viola có thể tạo ra những tiếng rít khủng khiếp, kể cả dưới bàn tay của những nghệ sĩ lão luyện. Nhưng với Elizabeth, âm thanh réo rất một cách trong trẻo, thuần khiết và rục rờ. Nghe cô ấy chơi và ngắm nhìn cô ấy thả hồn vào âm nhạc, tôi cũng muốn được chơi như thế. Thậm chí là hơn thế. Tôi không chỉ muốn thắng cô ấy, mà còn cảm thấy mình nợ cô ấy, nợ cả nhóm nhạc, cả chính tôi, để chơi được lên trình độ của cô ấy.

“Nghe khá hay đấy,“ Simon nhận xét vào cuối trại hè khi cậu ấy nghe tôi luyện tập một phần từ Concerto Cello số 2 của Hayden, một bài tập không ngừng gây khó khăn cho tôi kể từ khi tôi bắt đầu luyện nó vào mùa xuân năm ngoái. “Cậu định diễn nó cho buổi thi đấu concerto hả?”

Tôi gật đầu, rồi không tìm được, tôi cười khúc khích. Mỗi tối sau bữa ăn và trước khi tắt nắng, Simon và tôi mang cello của chúng tôi ra ngoài và diễn buổi nhạc tức hứng trong suốt lúc chạng vạng. Chúng tôi thử thách đối phương với khúc cello song tấu, mỗi người cố gắng làm người kia lạc nhịp. Trong ký ức của tôi,

chúng tôi luôn cạnh tranh, luôn thử xem ai có thể chơi hay hơn, nhanh hơn. Chuyện này rất thú vị, và đó chắc hẳn là một lý do khiến tôi có thiện cảm với Hayden.

“Ồ, ai đó đang tự tin dễ sợ. Cho rằng cậu có thể đánh bại mình ấy hả?” Simon hỏi.

“Với môn bóng đá, chắc chắn luôn,” tôi đùa. Simon thường kể với chúng tôi cậu ấy là con cừu đen trong nhà, không phải vì cậu ấy gay hay là một nghệ sĩ âm nhạc, mà vì cậu ấy là một ‘cầu thủ vút đi’.

Simon làm bộ như tôi vừa bắn vào tim cậu ấy. Rồi cậu ấy cười. “Chuyện bất ngờ xảy ra khi cậu không còn trốn sau con quái vật khổng lồ ấy nữa,” cậu ấy nói, chỉ vào cái cello của tôi. Tôi gật đầu. Simon mỉm cười nhìn tôi. “Chà, đừng có trở nên tự mãn như thế. Cậu phải nghe bản Mozart của mình, nó hết như các thiên thần số-zách đang hát vậy.”

Không ai trong hai chúng tôi thắng màn độc tấu năm đó. Là Elizabeth. Và dù mất tới bốn năm, cuối cùng tôi cũng giành được màn độc tấu.

12. Chương 12

[12] 9:06 P.M

“Chị có chính xác là hai mươi phút trước khi quản lý của bọn chị nổi cơn tam bành chết tiệt.” Giọng nói khàn khàn của Brooke Vega vang vọng trong đại sảnh vắng lặng của bệnh viện. Đây là ý tưởng của Adam: Brooke Vega, nữ thần nhạc Indie và là ca sĩ chính của Bikini, người tối nay đang diện một bộ trang phục quyến rũ cộp mác punk - váy ngắn phồng, tất lưới, boots đen da cổ cao, một cái áo phông ‘Shooting Star’ rách điệu nghệ, khoác ngoài một chiếc áo lông ngắn cổ điển và đeo cặp kính râm quá khổ - nổi bật giữa sảnh bệnh viện như một con hạc trong chuồng gà. Cô ấy được vây quanh bởi nhiều người: Liz và Sarah; Mike và Fitzy, theo thứ tự là người chơi ghita đệm và bass trong Shooting Star, cộng thêm một đám hipster ở Portland mà tôi chẳng nhận ra nổi. Với mái tóc đỏ rực, cô ấy trông như mặt trời, mọi thứ bên cạnh như vệ tinh quay quanh cô ấy. Adam giống như mặt trăng, đứng ở một bên, đang vắn vẽ cái cằm của mình. Trong khi đó, Kim trông bàng-hoàng-đờ-đẫn, như vừa thấy một đám người sao Hỏa đột nhập vào tòa nhà, hoặc có lẽ vì Kim tôn sùng Brooke Vega. Trên thực tế thì Adam cũng vậy. Ngoài tôi ra, đó là một trong những điểm chung hiếm hoi của họ.

“Em sẽ để chị rời khỏi đây sau mười lăm phút,” Adam hứa, bước vào dải ngân hà của cô ấy.

Cô ấy bước nhanh về phía anh. “Adam, cưng à,” cô ấy ngân nga. “Làm sao mà em chống đỡ được vậy?” Brooke bao bọc anh bằng một cái ôm như thể họ là bạn bè lâu năm, dù tôi biết rằng họ vừa mới gặp nhau lần đầu tiên vào hôm nay; mới hôm qua thôi Adam còn kể rằng anh căng thẳng thế nào về chuyện đó. Nhưng giờ thì cô ấy hành xử như người bạn tốt nhất của anh. Đây là sức mạnh của hoàn cảnh, tôi đoán vậy. Khi cô ghì lấy Adam, tôi thấy tất cả các chàng trai cô gái trong sảnh đều nhìn lom lom một cách thèm khát, ước ao rằng, theo tưởng tượng của tôi, người quan trọng kia của họ đang nằm trên tầng trong trạng thái hôn mê sâu để họ có thể là người nhận được cái ôm an ủi từ Brooke.

Tôi không thể không tự hỏi rằng nếu tôi ở đây, nếu tôi đang nhìn mọi thứ như một Mia bình thường ngày xưa, liệu tôi có cảm thấy ghen tị không? Nhưng một lần nữa, nếu tôi vẫn là Mia bình thường ngày xưa, Brooke Vega sẽ không đứng trong sảnh bệnh viện như một phần của mảnh lời tình vi giúp Adam được vào gặp tôi.

“Nào, bọn nhóc. Đến lúc xông pha rồi.”

“Adam, kế hoạch là gì?” Brooke hỏi.

“Chị là kẻ hoạch. Em không nghĩ được gì hơn là chị đi thẳng vào ICU và tạo ra một vụ hỗn loạn.”

Brooke liếm cặp môi căng mọng của mình. “Gây náo động là một trong những sở thích của chị. Em nghĩ chúng ta nên làm gì? Rú lên một tiếng gào rợn người? Lột đồ? Đập vỡ một cái ghita? Chờ đã, chị không mang theo ghita của mình rồi. Khốn thật.”

“Chị có thể hát không?” Ai đó gợi ý.

“Bài hát cũ ‘Bạn gái hôn mê’ của Smiths thì sao?” Ai đó lên tiếng.

Adam tái mặt vì chương ngại bất ngờ này, còn Brooke nhướn mày với ý quả trách nghiêm nghị. Mọi người lại trở nên nghiêm túc.

Kim háng giọng. “Ừm, sẽ không tốt cho chúng ta nếu Brooke trở thành nguồn giải trí trong sảnh. Chúng ta cần lên tầng ICU và có lẽ ai đó có thể gào lên là Brooke Vega đang ở đây. Có thể sẽ có tác dụng, còn nếu không, vậy thì hát thôi. Tất cả những gì chúng ta thật sự cần là dụ một vài y tá tò mò ra, cả bà y tá bản tính kia nữa. Một khi bà ta ra khỏi ICU và thấy chúng ta trên hành lang, bà ta sẽ bù đầu trong việc dàn xếp chúng ta mà không nhận ra rằng Adam đã lén vào trong.” Brooke đánh giá Kim. Kim đang mặc một chiếc quần đen nhàu nhĩ và áo len không có gì nổi bật. Rồi Brooke mỉm cười và khoác tay với cô bạn tốt nhất của tôi. “Nghe giống một kế hoạch rồi đấy. Chiến thôi, bọn nhóc.”

Tôi rề rà đi phía sau, nhìn đoàn diễu hành hipster đang chạy đua qua sảnh. Sự huyền ảo thoáng qua của họ, của những đôi boot nặng nề, và giọng nói sang sảng đầy cao cảm giác cấp bách của họ đâm xuyên qua sự yên lặng tuyệt đối của bệnh viện và thổi ít sinh khí vào nơi này. Tôi nhớ mình đã một lần xem chương trình TV về những trại dưỡng lão nuôi chó và mèo để cổ vũ người già và những bệnh nhân sắp chết. Có lẽ tất cả các bệnh viện nên tuyển một nhóm punk rocker lố-nhồ-ồn-ào để kích điện cho những quả tim ốm yếu của bệnh nhân.

Họ dừng lại trước thang máy, chờ đợi mòn mỏi một chiếc thang trống đủ để chứa cả nhóm. Tôi muốn ở cạnh cơ thể mình khi Adam vào được ICU. Tôi không biết liệu mình có thể cảm nhận được sự đụng chạm của anh ấy hay không. Khi họ còn đang đồn đông đứng chờ thang máy, tôi đã leo bộ lên tầng.

Tôi đã rời khỏi ICU hơn hai tiếng, nhiều thứ đã thay đổi. Một bệnh nhân mới được chuyển vào một trong những chiếc giường trống, người đàn ông luống tuổi có gương mặt như một bức vẽ siêu thực: Một nửa trông bình thường, thậm chí là đẹp trai, nửa kia lại là sự hỗn độn giữa máu, bông băng và vết khâu, giống như ai đó vừa thổi tung nó vậy. Có lẽ là một vết đạn, có đầy rẫy các tai nạn sản bản quanh đây. Một trong những bệnh nhân khác, người trông như được quần tã trong băng và gác đến nỗi tôi không thể nhận ra anh/cô ấy là nam hay nữ, đã rời đi. Vị trí của anh/cô ấy giờ là một phụ nữ được cố định cổ trong một cái vòng đệm.

Về phần mình, tôi đã được rời khỏi cái máy thở. Tôi nhớ là người công tác xã hội đã nói với ông bà và cô Diane rằng đây là một bước chuyển biến tích cực. Tôi ngừng lại để kiểm tra xem mình có cảm thấy khác không, nhưng tôi chẳng cảm thấy gì cả, dù sao cũng không phải về mặt vật lý. Đã như thế từ lúc tôi còn ở trong xe sáng hôm nay, nghe bản xô-nát cello số 3 của Beethoven. Giờ thì tôi đang tự thở, chiếc máy theo dõi nhịp tim của tôi ít kêu bíp bíp hơn, vì thế các y tá cũng bớt lui tới chỗ tôi hơn. Cô y tá Ramirez, người duy nhất sơn móng tay, thì thoảng lại tới kiểm tra tôi, nhưng hiện cô ấy đang bận với người đàn ông nửa mặt mới vào kia.

“Ồi vãi chương, đó có phải Brooke Vega không?” Tôi nghe thấy ai đó hỏi với tông giọng xúc động vô cùng giả tạo từ bên ngoài cánh cửa tự động của ICU. Tôi chưa bao giờ nghe thấy bất kỳ người bạn nào của Adam nói chuyện với giới hạn PG-13 như thế cả. Đó là một phiên bản tiết trùng dành cho bệnh viện của câu ‘Ồi bố mẹ’.

“Ý anh là Brooke Vega của Bikini? Brooke Vega choán hẳn ảnh bìa của tạp chí Spin tháng trước? Đang ở ngay trong cái bệnh viện này á?” Lần này đến lượt Kim. Giọng cô ấy nghe như một đứa bé sáu tuổi đang đọc thuộc lòng trong một vở kịch về nhóm thức ăn: Ý cậu là cậu phải ăn năm phần rau và hoa quả hàng ngày ư?

“Ừ, đúng rồi đó,” giọng khàn khàn của Brooke vang lên. “Tôi đến đây để tiếp tế vài màn rock-and-roll cho tất cả mọi người ở Portland.” Vài cô y tá trẻ, những người hẳn có nghe những chương trình phát thanh âm nhạc hoặc xem MTV và từng nghe nói về Bikini, liếc ra, gương mặt của họ bùng lên sự thất vọng. Tôi nghe họ thì thầm với nhau, háo hức muốn xem liệu có phải Brooke thật không, hoặc có lẽ chỉ vui mừng trước một sự kiện bất ngờ trong vòng quay công việc thường lệ.

“Ừ, đúng đấy, vậy nên tôi nghĩ tôi có thể hát một bài nho nhỏ. Một trong những bài yêu thích của tôi. Tên là ‘Tấy’,” Brooke nói. “Có ai trong các bạn muốn tham gia với tôi không?”

“Tôi cần thứ gì đó để gõ,” Liz trả lời. “Ai đó có bút chì hay cái gì tương tự không?”

Giờ thì những ý tá và người phục vụ trong ICU đang vô cùng tò mò và ló đầu ra khỏi cửa. Tôi nhìn mọi chuyện diễn ra, như một bộ phim trên màn ảnh. Tôi đứng cạnh giường mình, ánh mắt đăm đăm nhìn cánh cửa đôi, chờ đến khi chúng mở ra. Tôi hồi hộp trong mong ngóng, tôi nghĩ về Adam, về sự xoa dịu khi anh chạm vào tôi, khi anh lơ đãng ve vuốt gáy tôi hoặc phà hơi ấm vào bàn tay lạnh lẽo của tôi, tôi có thể tan ra thành nước.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” Bà y tá lớn tuổi hỏi. Đột nhiên tất cả y tá trong phòng đều nhìn bà ta, không ngó ra chỗ Brooke nữa. Không ai định giải thích rằng một ngôi sao nổi tiếng đang ở bên ngoài. Cơ hội đã mất. Tôi cảm thấy sự căng thẳng chuyển dần thành nỗi thất vọng. Cánh cửa sẽ không mở ra.

Bên ngoài, tôi nghe thấy Brooke bắt đầu những lời đầu tiên của bài hát 'Tây'. Dù hát chay, dù xuyên qua cánh cửa đôi tự động, giọng cô ấy vẫn hay.

“Ai đó phải gọi bảo vệ ngay,” bà y tá gầm gừ.

“Adam, cậu nên làm luôn đi,” Liz thét lên. “Bây giờ hoặc không bao giờ. Ép sân đi.”

“Lên!” Kim gào to, nghe như một đại tướng quân đội. “Bọn em sẽ yểm hộ cho anh.” Cánh cửa mở ra, sự hỗn loạn ủa vào với hơn nửa tá hung hăng, Adam, Liz, Fitzzy, vài người tôi không biết, và đến Kim. Bên ngoài, Brooke vẫn đang hát, thư thả đây chính là concert mà cô ấy đến Portland để diễn thật.

Khi Adam và Kim ào qua cửa, trông họ đều quyết đoán, thậm chí còn hạnh phúc nữa. Tôi bị ấn tượng bởi khả năng phục hồi của họ, bởi sức mạnh tiềm tàng của họ. Tôi muốn nhảy tung tung và reo hò cổ vũ cho họ như tôi đã từng làm trong trò bóng chày đập của Teddy, khi thằng bé là tay đập số ba và đang chạy về gôn chính. Thật khó tin, nhưng nhìn Kim và Adam trong pha hành động, tôi cũng cảm thấy rất hạnh phúc.

“Cô ấy đâu?” Adam gầm lên. “Mia đâu?”

“Ở trong góc, cạnh tủ chứa đồ!” Ai đó hét trả. Mất đến một phút tôi mới nhận ra đó là cô y tá Ramirez.

“Bảo vệ! Bắt cậu ta! Bắt cậu ta!” Bà y tá cục cằn gào thét. Bà ta đã tĩa ra Adam giữa đám người xâm nhập và gương mặt hồng lên vì giận dữ. Hai bảo vệ bệnh viện và hai người phục vụ chạy tới. “Này, đó là Brooke Vega hả?” một người hỏi khi anh ta xóc nách Fitzzy và kéo anh ấy ra cửa.

“Tôi nghĩ vậy,” người kia trả lời, túm lấy Sarah và lôi cô ra ngoài.

Kim đã thấy tôi. “Adam, cậu ấy ở đây!” cô hét, và rồi quay lại nhìn tôi, tiếng hét chết lịm trong cổ họng. “Cậu ấy ở đây,” cô lặp lại, có điều lần này chỉ là tiếng thút thít. Adam nghe thấy và lách khỏi đám y tá để đến với tôi.

Khi chỉ còn cách giường tôi khoảng một foot, anh vươn tay để với đến tôi. Bàn tay anh sắp sửa chạm vào tôi. Đột nhiên tôi nghĩ đến nụ hôn đầu tiên sau buổi hòa nhạc Yo-Yo Ma, tôi đã không biết mình mong muốn cặp môi anh đặt lên môi tôi thế nào, cho đến khi nụ hôn đã xảy ra. Tôi đã không nhận ra mình khao khát sự tiếp xúc của anh ra sao, cho tới tận bây giờ khi tôi gần như có thể cảm nhận được nó.

Gần như. Nhưng đột nhiên anh lùi khỏi tôi. Hai bảo vệ đã tóm được vai anh và giật anh lại. Một người bảo vệ nữa túm lấy khuỷu tay Kim và dẫn cô ra ngoài. Cô ấy mềm oặt, không hề phản kháng.

Brooke vẫn đang hát ngoài hành lang. Khi thấy Adam, cô ngừng lại. “Xin lỗi, cưng,” cô nói. “Chị sẽ phải chuẩn trước khi trở giờ diễn, hoặc bị bắt giữ.” Rồi cô ấy đi khỏi hành lang, bị bám theo bởi vài người phục vụ đang xin xỏ được chụp ảnh cùng.

“Gọi cảnh sát,” bà y tá lớn tuổi gào. “Bắt giam cậu ta.”

“Chúng tôi sẽ dẫn cậu ta xuống chỗ bảo vệ. Đó là nguyên tắc,” một người bảo vệ nói.

“Chúng tôi không có quyền bắt giữ,” người kia bổ sung.

“Cứ lôi cậu ta đi khuất mắt tôi.” Bà ta hăng giọng rồi quay người lại. “Cô Ramirez, sẽ tốt hơn nếu cô không phải là kẻ tiếp tay cho lũ du côn này.”

“Đương nhiên không phải tôi. Tôi đang ở chỗ tủ chứa đồ. Tôi đã để lỡ vụ hỗn loạn,” cô đáp. Cô ấy là một người nói dối giỏi với gương mặt không hề biến sắc.

Bà y tá lớn tuổi vỗ vỗ tay. “Được rồi, hết phim. Quay lại làm việc.”

Tôi trở ra cửa ICU để xem xét, đuổi theo Adam và Kim, hai người đang bị dẫn vào thang máy. Tôi nhào vào với họ. Kim trông mệt mỏi, như thể ai đó ấn nút thiết lập lại của cô ấy và giờ cô ấy vẫn đang trong quá trình khởi động. Môi của Adam mím lại dữ dội. Tôi không biết anh đang định khóc hay định đâm người bảo vệ. Vì lợi ích của anh, tôi mong là điều trước. Về phần mình, tôi muốn là điều sau.

Xuống tầng, những người bảo vệ đẩy Adam và Kim vào một hành lang với nhiều văn phòng tối om. Họ đang định đi vào một trong những văn phòng bật đèn thì tôi nghe ai đó gọi tên của Adam.

“Adam, dừng lại, là cháu hả?”

“Willow?” Adam hét lên.

“Willow?” Kim thì thào.

“Xin lỗi, mấy người định đưa chúng đi đâu đấy?” Willow hét vào mặt mấy người bảo vệ khi cô lại gần bọn họ.

“Tôi xin lỗi nhưng hai đứa này bị tóm cổ khi đang cố đột nhập vào ICU,” một người bảo vệ giải thích.

“Chỉ vì họ không cho bọn cháu vào,” Kim yếu ớt thanh minh.

Willow ngắt lời họ. Cô vẫn đang mặc bộ y tá của mình, thật kỳ lạ, bởi cô thường thay bộ đồ mà cô gọi là y phục may đo ‘chính hình’ ngay khi có thể. Mái tóc dài xoăn màu hung đỏ của cô trông rũ rượi và bóng nhẫy, như thể cô đã quên gội nó đến vài tuần. Má của cô, thường ửng hồng như trái táo, đã chuyển màu nhợt nhạt. “Xin lỗi. Tôi là một y tá chính quy ở Cedar Creek. Tôi từng thực tập ở đây, vì thế nếu anh muốn, chúng ta có thể giải quyết nhanh gọn với Richard Caruthers.” “Ông ta là ai?” một bảo vệ hỏi.

“Giám đốc quan hệ công chúng,” người kia đáp. Rồi anh ta quay sang nhìn Willow. “Ông ấy không ở đây. Hết giờ hành chính rồi.”

“À, tôi có số nhà ông ấy,” cô Willow bảo, khua cái điện thoại của mình lên như một thứ vũ khí. “Tôi nghi ngờ việc ông ấy sẽ hài lòng nếu tôi gọi điện ngay bây giờ và kể rằng bệnh viện của ông ấy đối xử với một người cố gắng vào thăm cô bạn gái bị thương nặng của mình thế nào. Anh cũng biết ngài giám đốc đề cao lòng trắc ẩn tương đương với hiệu quả công việc, và đây không phải lối cư xử với người đáng lẽ phải được quan tâm và trân trọng.”

“Chúng tôi chỉ làm nhiệm vụ của mình thôi, quý cô ạ. Theo lệnh.”

“Vậy tôi tháo gỡ rắc rối giùm các anh và đưa chúng rời khỏi đây nhé. Gia đình bệnh nhân tập trung hết ở dưới tầng, họ đang chờ hai đứa xuống gia nhập. Đây, nếu có phiền phức gì, hãy bảo ngài Caruthers liên hệ với tôi.” Cô đưa tay vào túi và lấy ra một cái thẻ đưa cho họ. Một trong những người bảo vệ đọc nó, đưa cho người kia, anh ta nhìn chăm chú và nhún vai.

“Cũng coi như kéo chúng tôi thoát khỏi công việc bàn giấy,” anh ta nói. Anh ta thả Adam ra, người đang đỡ dẫn như một con bù nhìn bị giật khỏi cái sào của mình. “Xin lỗi, nhóc,” anh ta bảo Adam, phủi nhẹ vai anh.

“Hy vọng bạn gái cậu vẫn ổn,” người kia lầm bầm. Rồi họ biến mất sau ánh đèn mờ nhạt của vài cái máy bán hàng tự động.

Kim, người đã gặp cô Willow hai lần, bổ nhào vào lòng cô. “Cháu cảm ơn!” cậu ấy thì thầm bên cổ cô.

Willow ôm lại Kim, vỗ lên vai cậu ấy trước khi bước đi. Cô day sống mũi và nhăn nhó với một nụ cười bức bối. “Hai đứa đang nghĩ gì thế?” cô hỏi.

“Cháu muốn gặp Mia,” Adam đáp.

Willow quay lại để nhìn Adam và biểu cảm như thể ai đó vừa vặn lỏng cái nút van của cô ấy, thoát hết khí bên trong ra. Cô xiu xuống. Cô tiến lại gần và chạm vào má Adam. “Đương nhiên rồi.” Cô dụi mắt bằng mu bàn tay.

“Cô có ổn không?” Kim hỏi.

Willow tăng lời câu hỏi. “Nghĩ xem việc đưa cháu vào với Mia thế nào nào.”

Adam ngẩng phắt lên khi nghe thấy thế. “Cô nghĩ rằng mình có thể à? Bà y tá già kia đã dẫn mặt cháu.”

“Nếu đó đúng là bà y tá già mà cô đang nghĩ đến, vậy thì chẳng vấn đề gì nếu như bà ta dẫn mặt cháu cả. Giờ thì đến gặp ông bà của Mia rồi cô sẽ tìm ra ai là người chịu trách nhiệm cho việc phá luật lệ ở đây và đưa cháu vào gặp cô bé của cháu. Cô bé đang cần cháu. Hơn bao giờ hết.”

Adam quay người ôm Willow chặt đến mức chân cô ấy nhấc hẳn lên khỏi sàn. Willow là một người cứu nguy. Cứ nhìn cách cô ấy giải cứu chú Henry, bạn thân nhất và đồng nghiệp trong ban nhạc của bố, người từng có thời là một tay chơi say xỉn nguyên chất. Khi chú và Willow hẹn hò được vài tuần, cô đã bảo chú ấy hãy nể nếp và bỏ say sưa đi, hoặc không thì tạm biệt. Bố tôi kể rằng có hàng đồng phụ nữ đưa ra tối hậu thư với Henry, cố gắng bắt buộc chú ổn định, và cũng hàng đồng bị bỏ lại khóc lóc bên lề đường. Nhưng khi Willow đóng gói bàn chải đánh răng và bảo Henry trưởng thành đi, chú Henry mới là người khóc. Sau đó chú đã chùi nước mắt, trưởng thành, cai rượu và trở thành một ông chồng. Tám năm sau, họ ở đây, với một đứa con, không ít hơn. Willow dữ dội như vậy đó. Rất hiển nhiên là sau khi cô và Henry ở bên nhau rồi trở thành bạn tốt của mẹ tôi, cô cũng trở thành một người phụ nữ cứng-như-đinh, hiền-như-mèo, hô hào nữ quyền khác. Và rõ ràng cô là một trong những người bạn ưa thích của bố tôi, dù cho cô ghét Ramones và nghĩ rằng bóng chày thật tẻ nhạt, trong khi bố sống vì Ramones và tôn bóng chày lên thành tín ngưỡng. Willow đang ở đây. Willow y tá. Willow không chấp nhận câu trả lời ‘không’ cho mọi câu hỏi đang ở đây. Cô ấy sẽ đưa Adam vào với tôi. Cô ấy sẽ xử lý tất cả. Hoan hô! Tôi muốn hét lên. Willow đang ở đây!

Tôi quá tất bật với việc chào đón sự có mặt của Willow, khiến cho ý nghĩa của việc cô tới đây phải mấy phút sau mới nhen nhúm, nhưng một khi xuất hiện, nó đập thẳng vào tôi như một cú điện giật di động người.

Willow đang ở đây. Và nếu cô ấy ở đây, nếu cô ở trong bệnh viện của tôi, có nghĩa là không còn lý do nào khác để cô ấy ở lại bệnh viện của mình. Tôi hiểu cô đủ rõ để biết rằng cô sẽ không bao giờ bỏ mặc thằng bé ở đó. Kể cả tôi có nằm đây, cô vẫn sẽ ở bên cạnh nó. Nó bị thương, được đưa đến để cô chăm sóc. Nó là bệnh nhân của cô, là ưu tiên của cô.

Tôi nghĩ đến sự thật rằng Gran và Gramps đang ở Portland với tôi. Tất cả mọi người bên phòng chờ đều nói về tôi, họ đang cố tránh nhắc đến cha mẹ và Teddy như thế nào. Tôi nghĩ đến gương mặt Willow, trông như đã bị lau sạch niềm vui. Tôi nghĩ đến câu cô nói với Adam, rằng tôi đang cần anh ấy, hơn bất cứ lúc nào.

Vì thế tôi biết. Teddy. Thằng bé cũng đi rồi.

Mẹ trở dạ ba ngày trước Giáng Sinh, nhưng bà vẫn khăng khăng đi mua sắm cho kỳ nghỉ lễ với tôi.

“Chẳng phải mẹ nên nằm xuống hoặc đến nhà hộ sinh à?” Tôi hỏi.

Mẹ nhăn nhó với cơn co thắt. “Ồ. Cơn đau thắt không tệ đến thế và vẫn còn cách nhau khoảng hai mươi phút. Mẹ đã dọn dẹp nhà cửa từ trên xuống dưới, khi mẹ đang ở giai đoạn đầu chuyển dạ con.”

“Coi rặn để là một công việc,” tôi đùa.

“Con là một đứa hóm hỉnh đấy, biết không hả?” Mẹ nói. Bà hít vài hơi. “Mẹ còn việc phải làm. Giờ thì đi thôi. Bắt xe buýt đến siêu thị, mẹ không thể lái được.”

“Chúng ta có nên gọi bố không ạ?” Tôi hỏi.

Mẹ cười phá lên. “Thôi đi, đã quá đủ khi mẹ phải đẻ đứa này rồi. Mẹ không cần phải thu xếp cho cả ông ấy nữa đâu. Chúng ta sẽ gọi cho bố khi mẹ sẵn sàng đẻ. Mẹ thích con ở bên cạnh hơn.”

Vì thế mẹ và tôi lượn lờ quanh siêu thị, vài phút dừng lại một lần để bà có thể ngồi xuống, hít vài hơi dài và nhéo tay tôi mạnh đến mức để lại mấy vết đỏ nhức nhối. Dù vậy, nó vẫn là buổi sáng vui vẻ một cách kỳ cục và rất được việc. Chúng tôi mua quà cho Gran và Gramps (một cái áo len có hình thiên thần và một quyển sách mới về Abraham Lincoln), đồ chơi cho đứa bé và một đôi ủng đi mưa mới cho tôi. Thường thì

chúng tôi chờ đến dịp giảm giá mùa lễ để mua mấy thứ này, nhưng mẹ bảo rằng năm nay chúng tôi sẽ bù đầu với việc thay tã. “Giờ không phải lúc để ham rẻ. Ôi, mẹ kiếp. Xin lỗi, Mia. Đi nào, mua bánh thôi.”

Chúng tôi đến cửa hàng Marie Callender. Mẹ mua một miếng bánh kem bí ngô chuối, tôi chọn vị việt quất. Khi ăn xong, bà đẩy đĩa của mình ra và tuyên bố đã sẵn sàng đến gặp bà đỡ.

Chúng tôi chưa bao giờ thật sự bàn về chuyện tôi có được ở đó hay không. Thời điểm ấy tôi đi khắp nơi với cha mẹ, nên chuyện này coi như được thừa nhận ngầm. Chúng tôi thấy bố đang tê-liệt-dây-thần-kinh đứng ở nhà hộ sinh, chỗ chẳng hề giống một trụ sở của bác sĩ. Đó là tầng trệt của một căn nhà, bên trong bài trí giường và bể sục Jacuzzi, thiết bị y tế được cất kín đáo. Bà đỡ hippie đỡ mẹ đi vào và bố hỏi tôi có muốn vào không. Lúc này, tôi đã có thể nghe thấy mẹ gào những tiếng báng bổ. “Bố có thể gọi Gran và bà sẽ đưa con về,” bố nói, rúm lại trước tiếng la thát thanh của mẹ. “Sẽ mất một lúc lâu đấy.”

Tôi lắc đầu. Mẹ cần tôi, bà đã nói vậy. Tôi ngồi xuống một trong những cái ghế bọc hoa và cầm tờ tạp chí có ảnh bìa một đứa trẻ trông ngốc nghếch với cái đầu trụi lủi. Bố đi vào căn phòng có giường của mẹ.

“Nhạc! Trời đánh thánh vật! Nhạc!” Mẹ gào rú.

“Chúng tôi có vài bài đáng yêu của Enya, rất êm dịu,” bà đỡ nói.

“Mẹ kiếp Enya!” Mẹ thét lên. “Melvin’s. Cối trần. Ngay!”

“Để tôi lo vụ này,” bố nói. Sau đó ông bật một cái CD ồn ã nhất, dữ dội nhất, nặng-ghita nhất mà tôi từng nghe. Nó khiến tất cả những bài punk có nhịp hồi hã mà bố thường thưởng thức nghe như đàn hạc. Thứ âm nhạc này quá nguyên thủy và dường như nó khiến mẹ cảm thấy khá hơn. Bà bắt đầu tạo ra những âm thanh rền rĩ từ cổ họng. Tôi chỉ ngồi yên lặng. Mỗi khi mẹ gào tên tôi và tôi chạy vụt vào trong, mẹ sẽ nhìn tôi, gương mặt nhể nhại mồ hôi. Đừng sợ, bà thều thào. Phụ nữ có thể vượt qua được cơn đau tồi tệ nhất. Rồi một ngày con sẽ hiểu. Và rồi bà lại tiếp tục gào rống chữ thề.

Tôi từng xem vài cảnh sinh đẻ trên chương trình truyền hình cáp, mọi người thường la hét một lúc, thì thoáng văng tục và câu đó sẽ bị chen bằng tiếng ‘bíp’, nhưng chẳng bao giờ dài hơn nửa giờ. Sau ba tiếng, mẹ và Melvin’s vẫn tiếp tục gào thét cùng nhau. Cả nhà hộ sinh như vùng nhiệt đới ẩm, dù cho bên ngoài đang là bốn mươi độ K.

Henry đã đến. Khi chú đi vào và nghe thấy tiếng ầm ĩ, chú đông cứng ngay tại chỗ. Tôi biết tất cả mọi thứ liên quan đến trẻ con đều khiến chú hãi hùng. Tôi từng nghe lỗim cha mẹ nói về chuyện này và chuyện cự tuyệt trưởng thành của chú Henry. Chú rành rành là choáng khi bố mẹ có tôi, và giờ thì hoang mang tuyệt đối khi họ quyết định sinh đứa thứ hai. Bố mẹ đều an tâm khi chú và cô Willow quay lại với nhau. “Cuối cùng, đời Henry cũng bước sang trang trưởng thành,” mẹ nói.

Chú Henry nhìn tôi, gương mặt xanh xao và nhộp mồ hôi. “Khốn nạn thật, Mee. Cháu có nghe thấy gì không? Có phải chú đang nghe thấy nó không?”

Tôi nhún vai. Henry ngồi xuống cạnh tôi. “Chú bị cảm hay sao ấy, nhưng bố cháu bảo chú đem đến ít đồ ăn, vì thế chú ở đây,” chú nói, giơ ra một cái túi Taco Bell nồng nặc mùi hành. Mẹ lại rên rĩ. “Chú nên đi. Không nên tung ra mầm bệnh hay bất cứ thứ gì ra.” Mẹ gào còn to hơn và chú Henry gần như nhảy dựng lên khỏi chỗ của mình. “Cháu chắc là cháu muốn quanh quẩn ở đây hả? Cháu có thể về chỗ chú. Willow đang ở đó, chăm sóc chú.” Chú nhoeo cười khi nhắc tới tên cô ấy. “Cô ấy cũng sẽ chăm sóc cho cháu nữa.” Chú đứng dậy định rời đi.

“Không sao đâu, cháu ổn. Mẹ cần cháu. Dù sao bố cháu cũng điếng người rồi.”

“Cậu ta đã nôn chưa?” Henry hỏi, trở về chỗ ngồi trên ghế. Tôi cười sảng sặc, nhưng sau đó nhìn sang chú và biết rằng chú đang nghiêm túc.

“Bố cháu đã nôn khi cháu ra đời. Gần như lịm đi dưới sàn. Chú không trách cậu ta, nhưng cậu ta đúng là một đồng phiền phức, các bác sĩ đều muốn đá cậu ta ra ngoài... Trước đó họ có nói sẽ làm như vậy nếu cháu không được sinh trong vòng nửa tiếng. Chuyện này khiến mẹ cháu điên tiết đến mức tuần cháu ra năm phút sau đó.” Henry mỉm cười, dựa vào sofa. “Chuyện là như thế. Nhưng chú tiết lộ cho cháu nhé: Tên đó đã khóc như một đứa trẻ i-ôi-chết-tiết khi cháu sinh.”

“Cháu nghe đoạn này rồi.”

“Đoạn nào cơ?” Bố hỏi, giọng hết hơi. Ông lấy cái túi từ Henry. “Taco Bell, Henry?”

“Bữa tối của những nhà vô địch,” Henry bảo.

“Hẳn rồi. Tôi đang đói cồn cào đây. Bên trong quá dữ dội. Tôi cần giữ sức.”

Henry nháy mắt với tôi. Bố lôi ra một cái Burrito và đưa cho tôi. Tôi lắc đầu. Bố chỉ vừa bắt đầu bóc túi bọc bữa tối của mình thì mẹ gầm gừ và gào lên với bà đỡ rằng bà đã sẵn sàng để rặn.

Bà đỡ lộ đầu ra khỏi cửa. “Tôi nghĩ chúng ta sắp đến đích rồi, có lẽ anh nên để dành bữa tối ăn sau,” bà ấy nói. “Lại vào đi.”

Chú Henry thực sự đã lao vèo ra cửa chính. Tôi theo sau bố vào cái giường nơi mẹ đang ngồi, thở hổn hển như một chú cún bị ốm. “Anh muốn nhìn không?” bà đỡ hỏi bố, nhưng ông chỉ lắc đầu và trở nên tái xanh.

“Tốt nhất là tôi ở đây,” ông nói, nắm chặt tay mẹ, bàn tay đang run rẩy kịch liệt.

Không ai hỏi tôi liệu tôi có muốn xem không. Tôi chỉ tự động đến đứng cạnh bà đỡ. Trông khá bẩn, tôi phải thừa nhận. Rất nhiều máu. Chắc chắn là trước kia tôi chưa từng thấy mẹ trần trụi tuyệt đối như thế này, nhưng tôi cảm thấy bình thường một cách kỳ lạ khi đứng ở đây. Bà đỡ đang bảo mẹ tôi rặn, rồi nghỉ, rồi rặn. “Cố lên, cố lên, cố lên nào,” bà ta nói nhịp nhàng. “Cô sắp làm được rồi!” bà ta cổ vũ. Trông mẹ như muốn nện thẳng vào mặt bà ta.

Khi Teddy trượt ra, nó nằm ngửa, nhìn lên trần, vì thế điều đầu tiên nó thấy là tôi. Thành bé không nao loạn như bạn thường xem trên TV, nó chỉ im lặng. Mắt nó đã mở, soi thẳng vào tôi. Nó nhìn tôi chăm chăm khi bà đỡ hút mũi cho nó. “Đó là một cậu bé,” bà ta kêu lên.

Bà đỡ đặt Teddy lên bụng mẹ. “Anh có muốn cắt dây rốn không?” bà ta hỏi bố. Bố phẩy tay từ chối, quá kiệt sức hoặc quá nôn nao để lên tiếng.

“Cháu sẽ làm,” tôi đề nghị.

Bà đỡ căng dây rốn và chỉ cho tôi chỗ cắt. Teddy nằm yên, cặp mắt xám mở to, vẫn dán chặt vào tôi.

Mẹ luôn bảo rằng vì Teddy thấy tôi đầu tiên và tôi đã cắt cuống rốn cho nó, nên từ sâu trong tiềm thức nó nghĩ rằng tôi là mẹ nó. “Như đám ngỗng con ấy,” mẹ đùa. “Ghi nhớ nhà động vật học, không phải ngỗng mẹ, bởi người ta mới là thứ đầu tiên nó thấy khi nở ra.”

Bà đã cường điệu. Teddy không thật sự nghĩ tôi là mẹ nó, nhưng có một số điều nhất định mà chỉ mình tôi có thể làm cho nó. Khi nó còn là một đứa trẻ sơ sinh và trải qua giai đoạn quấy đêm nhặng xị, nó chỉ nằm im khi tôi chơi một điệu ru bằng cello của mình. Khi nó bắt đầu say mê Harry Potter, chỉ mình tôi được cho phép đọc một chương mỗi tối cho nó. Khi nó trầy gối hoặc u đầu, nếu tôi ở chung quanh nó sẽ không ngừng khóc cho tới khi tôi ban tặng một nụ hôn màu nhiệm lên vết thương, sau đó nó sẽ hồi phục một cách kỳ diệu.

Tôi biết hiện giờ tất cả những nụ hôn màu nhiệm trên thế giới đều không có khả năng cứu rỗi nó. Nhưng tôi sẽ làm bất kể điều gì để có thể trao cho nó một nụ hôn ấy.

13. Chương 13

[13] 10:40 P.M

Tôi bỏ chạy.

Tôi để lại Adam, Kim và Willow ở trong sảnh rồi hoảng loạn chạy xuyên suốt bệnh viện. Tôi không nhận ra mình đang tìm khu nhi cho tới khi tôi đến đó. Tôi rơi nước mắt khi chạy ngang qua hành lang, qua các căn phòng với những đứa trẻ bốn tuổi căng thẳng đang chìm trong giấc ngủ chập chờn trước lúc cắt a-mi-đan vào ngày mai, qua ICU sơ sinh với nhiều đứa trẻ nhỏ xíu như con cá, bị gắn nhiều dây rợ hơn cả tôi, qua khoa ung thư nhi nơi những bệnh nhân ung thư trọc đầu đang ngủ dưới bức tranh tường cầu vồng vui mắt và đám bóng bay. Tôi tìm thằng bé, dấu cho tôi biết mình sẽ không thể tìm thấy. Nhưng tôi vẫn tìm kiếm.

Tôi mừng tượng ra đầu nó với những lọn tóc xoắn nhỏ. Tôi thích được vui mặt mình trong mái tóc xoắn ấy, từ khi nó còn bé tí. Tôi vẫn chờ cho đến ngày nó đẩy tôi ra, nói rằng chị làm em xấu hổ, giống như nó bảo với bố khi bố cổ vũ quá âm ỉ trong trò bóng chày đập. Nhưng cho tới nay, chuyện đó chưa từng xảy ra. Cho tới nay, tôi vẫn luôn được cho phép rúc vào đầu nó. Cho tới nay. Giờ thì không còn nữa. Kết thúc rồi.

Tôi tưởng tượng bản thân vui vào tóc của nó một lần cuối, và tôi không thể hình dung ra hình ảnh ấy mà không thấy bản thân mình đang khóc, nước mắt của tôi làm đuôi những lọn xoắn của nó.

Teddy sẽ không bao giờ tốt nghiệp từ bóng chày đập sang bóng chày. Nó sẽ không bao giờ mọc râu. Nó sẽ không bao giờ tham gia ẩu đả hay bắn một con hươu hay hôn một cô gái hay làm tình hay yêu đương hay cưới xin hay làm cha đứa trẻ tóc xoắn của riêng mình. Tôi chỉ hơn nó mười tuổi, nhưng dường như tôi đã được trải nghiệm cuộc sống quá nhiều. Thật không công bằng. Nếu có một người nên được ở lại, nếu có một người nên được trao cơ hội sống sót, đó phải là thằng bé.

Tôi chạy ào ngang bệnh viện như một con thú hoang bị bẫy. Teddy? Tôi gọi. Em ở đâu? Quay lại với chị đi!

Nhưng nó không đáp. Tôi biết chỉ vô dụng thôi. Tôi từ bỏ và lê bước về ICU. Tôi muốn phá vỡ cánh cửa đôi. Tôi muốn đập tan trụ sở của y tá. Tôi muốn tất cả biến hết. Tôi muốn bỏ đi. Tôi không muốn ở đây. Tôi không muốn ở trong cái bệnh viện này. Tôi không muốn ở trong một tình thế lơ lửng khi tôi có thể thấy mọi chuyện diễn ra, khi tôi nhận thức được những gì mình cảm nhận được mà không hề thật sự cảm thấy nó. Tôi không thể gào thét cho tới khi rát họng hoặc dùng nắm đấm đập cửa sổ cho tới khi chảy máu, hay giằng giật mái tóc cho tới khi cơn đau trên da đầu vượt qua được nỗi đau đớn trong trái tim tôi.

Tôi nhìn vào bản thân, vào Mia đang 'sống', nằm trên giường bệnh. Tôi cảm nhận được cơn thịnh nộ đang dâng trào. Nếu có thể tát vào gương mặt bất động của chính mình kia, tôi sẽ làm vậy.

Thay vì thế, tôi ngồi xuống ghế và khép mắt, ước rằng mọi chuyện sẽ trôi qua. Nhưng tôi không thể. Tôi không thể tập trung bởi những tiếng ồn ào bất chợt vang lên. Máy giám sát của tôi đang kêu bíp bíp và hai y tá đang vội vàng chạy tới bên cạnh.

"Huyết áp và lượng oxy trong máu của cô bé đang giảm," một người kêu lên.

"Nhịp tim nhanh," người kia hét. "Chuyện gì xảy ra vậy?" "Mã xanh, mã xanh trong Trauma," phụ tá y tế hô hoán.

Một bác sĩ có cặp mắt lơ đãng nhanh chóng gia nhập đội ngũ y tá, dụi mắt để thoát khỏi cơn buồn ngủ trên bờ mi, nơi đang thâm sì với một quầng đen. Ông ấy giắt chăn xuống và vạch chiếc áo bệnh nhân của tôi lên. Tôi trần trụi từ bụng trở xuống, nhưng chẳng ai để tâm đến điều này. Ông ấy sờ lên bụng tôi, nơi đang sưng phồng và cứng ngạnh. Cặp mắt ông ấy mở to rồi nheo lại thành một đường mảnh. "Căng bụng," ông ấy bực bội nói. "Chúng ta cần siêu âm."

Cô y tá Ramirez chạy vào căn phòng phía sau và đẩy ra một thứ trông như máy tính xách tay với thiết bị phụ dài màu trắng. Cô bôi ít gel lên bụng tôi, rồi bác sĩ kia chạy thiết bị phụ trên bụng tôi.

"Chết tiệt, đầy chất lỏng," ông ấy nói. "Bệnh nhân vừa phẫu thuật chiều nay à?"

"Cắt lá lách," y tá Ramirez đáp.

"Có lẽ một mạch máu đã không được đốt," bác sĩ bảo. "Hoặc sự rỉ chậm từ một vết thủng ruột. Tai nạn xe cộ phải không?"

"Vâng, bệnh nhân được chuyển đến bằng trực thăng sáng nay."

Vị bác sĩ lật xem những biểu đồ của tôi. "Bác sĩ Sorensen đã mổ cho cô bé. Cậu ta vẫn còn trong ca. Gọi cậu ta, đưa cô bé vào phòng phẫu thuật. Chúng ta cần vào trong và tìm xem thứ gì đang bị chảy, nguyên nhân nữa, trước khi cô bé chảy thêm nhiều hơn. Chúa ơi, chấn thương sọ não, xẹp phổi. Đứa bé này đúng là một đoàn tàu đổ nát."

Cô y tá Ramirez nhìn bác sĩ với ánh mắt khinh bỉ, như thể ông ta vừa mới lăng mạ tôi.

“Cô Ramirez,“ bà y tá cục cằn ở bàn trực gắt lên. “Cô có bệnh nhân của mình để mà chăm sóc. Luôn ồng khí quản cho cô gái trẻ này rồi chuyển vào phòng phẫu thuật đi. Chuyện đó sẽ tốt hơn cho cô ấy thay vì mấy trò vô bổ loanh quanh.”

Các y tá nhanh nhẹn gỡ máy giám sát và các ống thông, luồn một cái ống khác xuống họng tôi. Hai người phục vụ chạy vào với một cái cang đẩy và nhấc tôi lên đó. Tôi vẫn trần truồng từ eo xuống khi họ đẩy tôi ra, nhưng ngay trước khi tôi tới cửa sau, y tá Ramirez gọi, “Khoan!” rồi nhẹ nhàng khép cái áo dài bệnh viện quanh chân tôi. Cô dùng ngón tay gõ ba lần trên trán tôi, giống như đó là một thông điệp bằng mã Morse. Sau đó tôi đi vào mê cung hành lang dẫn đến phòng phẫu thuật hoặc một ngã rẽ luẩn quẩn khác, nhưng lần này tôi không đi theo cơ thể mình. Lần này tôi ở lại ICU.

Tôi đã bắt đầu hiểu ra. Ý tôi là, tôi vẫn chưa hiểu được hoàn toàn. Không phải là bằng cách nào đó tôi đã ra lệnh cho một mạch máu đứt ra và chảy vào bụng tôi. Không phải tôi mong đợi một cuộc phẫu thuật khác. Nhưng Teddy đã đi rồi. Bố mẹ đều đi rồi. Sáng nay tôi lên xe với gia đình mình, và giờ thì tôi ở đây, hoàn toàn đơn độc. Tôi mới mười bảy tuổi. Đáng lẽ mọi chuyện không như thế này. Cuộc đời tôi đáng lẽ không rẽ ngoặt như thế này. Trong một góc lặng của ICU, tôi bắt đầu nghiêm túc suy ngẫm về những điều đau khổ mà tôi đã có lỡ đi trong suốt ngày hôm nay. Sẽ như thế nào nếu tôi ở lại? Sẽ như thế nào nếu tỉnh dậy và mồ côi? Sẽ không bao giờ ngửi thấy mùi tẩu thuốc của bố? Không bao giờ đứng bên mẹ thủ thỉ tâm sự mỗi khi rửa bát? Không bao giờ đọc cho Teddy một chương mới của Harry Potter? Sống mà không có họ? Tôi không chắc đây còn là thế giới mà tôi thuộc về nữa hay không. Tôi không chắc mình có muốn tỉnh lại hay không.

Tôi mới chỉ tham dự một lễ tang trong đời và đó là của một người tôi không thân thiết lắm.

Đáng ra tôi đã có thể dự lễ tang của bà bác Glo sau khi bà chết vì viêm tụy cấp, nếu như nguyện vọng về nơi an nghỉ cuối cùng của bà không cụ thể như thế. Không buổi tang lễ truyền thống, không chôn cất trong địa sản gia đình. Thay vì thế, bà muốn hỏa táng và rắc tro cốt của mình theo nghi lễ thiêng liêng của thổ dân Mỹ ở đầu đó gần núi Sierra Nevada. Gran khá khó chịu về chuyện này, nói chung là khó chịu về bà bác Glo, người Gran nhận định rằng luôn luôn ra sức hô hào sự chú ý về sự khác biệt của mình, kể cả sau khi chết. Cuối cùng thì Gran tẩy chay buổi lễ rắc tro, và nếu bà không đi, chẳng có lý nào chúng tôi sẽ đi.

Peter Hellman, người bạn chơi trombone từ hội trại âm nhạc của tôi, đã chết hai năm trước, nhưng tôi không biết chuyện này cho tới khi quay lại trại hè và phát hiện cậu ấy không có mặt. Không mấy người trong đám chúng tôi biết cậu ấy bị ung thư bạch huyết. Đó là một điều ngộ nghĩnh về trại hè âm nhạc, bạn chơi thân với mọi người cả mùa hè, nhưng có một luật bất thành văn là bạn sẽ không liên hệ với họ suốt khoảng thời gian khác trong năm. Dù sao đi chăng nữa, chúng tôi đã có một buổi hòa nhạc truy điệu tại trại hè để tưởng niệm Peter, nhưng nó không thật sự là một buổi tang lễ.

Kerry Gifford là một nghệ sĩ chơi nhạc trong trấn, một người cùng thời với cha mẹ tôi. Không giống như bố và chú Henry, những người đã chín chắn và có gia đình, chuyển từ những người chơi nhạc sang những người sành nhạc, Kerry vẫn độc thân và trung thành với tình yêu đầu tiên của mình: Chơi nhạc. Chú ấy đã từng chơi trong ba ban nhạc và kiếm sống bằng cách chỉnh nhạc trong những câu lạc bộ địa phương, một công việc khá lý tưởng bởi ít ra thì một trong những ban nhạc của chú ấy được biểu diễn ở đó hàng tuần, vì thế chú ấy chỉ phải vận hành sân khấu rồi để cho ai đó làm việc với đồng máy móc của mình, tuy thỉnh thoảng bạn cũng có thể thấy chú ấy nhảy vào giữa đồng máy và tự điều chỉnh dàn loa. Tôi biết Kerry từ hồi nhỏ khi đi xem biểu diễn với cha mẹ tôi, rồi cũng coi như gặp lại chú ấy khi Adam và tôi quen nhau rồi tôi lại bắt đầu đi xem biểu diễn.

Một buổi tối trong lúc chú ấy đang làm việc, chỉnh âm cho một nhóm nhạc Portland tên là Clod, đột nhiên chú ấy gục xuống bằng mạch âm thanh. Chú ấy chết trước khi xe cứu thương đến, vỡ túi phình động mạch não.

Cái chết của Kerry gây ra một sự náo động trong thành phố của tôi. Chú ấy như một nhân vật cố hữu ở đây, một người đàn ông thẳng thắn, rất hòa đồng với những lọn tóc tết dài hoang dã trên gương mặt da trắng. Tất cả những người chúng tôi quen biết đều dự định tham dự lễ tang của chú ấy, nó sẽ được tổ chức trong thị trấn nơi chú ấy trưởng thành, một ngọn núi cách đây vài giờ lái xe. Đương nhiên bố và mẹ đều đi,

Adam cũng vậy. Thế nên dù tôi phần nào cảm thấy mình như một kẻ mạo danh trà trộn vào ngày tang lễ của một ai đó, tôi vẫn quyết định đi theo. Teddy ở lại với Gran và Gramps.

Chúng tôi di chuyển đến quê nhà của Kerry với một đoàn người, chen chúc chung một cái xe với Henry và Willow, cô đang có bầu nên dây an toàn không cài vừa cái bụng đang to lên. Mọi người lần lượt kể những câu chuyện vui về Kerry. Kerry công khai theo cánh tả, phản đối chiến tranh Iraq bằng cách hô hào một nhóm trai tráng mặc đồ nữ và đến trụ sở chiêu mộ quân sự địa phương để xin tuyển quân. Kerry là một người vô thần ngoan cường, ghét sự phổ biến tràn lan của Giáng Sinh, vì thế chú tổ chức buổi lễ Chúc mừng Phản-Giáng-Sinh thường niên tại câu lạc bộ, nơi chú mở một cuộc thi xem ban nhạc nào có thể chơi nhiều phiên bản xuyên tạc các bài thánh ca Giáng Sinh nhất. Rồi chú còn mời mọi người thấy hết đồng quà cáp dớ dẩn của mình vào một cái cột to giữa sân câu lạc bộ. Nhưng tương phản với suy đoán của người dân địa phương, Kerry không châm lửa thiêu cháy đồng đồ đó, bố kể với tôi rằng chú ấy quyên góp chúng cho St. Vincent de Paul. Khi mọi người nói về Kerry, bầu không khí trong xe rất rôm rả và hào hứng, giống như chúng tôi đang đến một rạp xiếc, không phải một đám tang. Nhưng nó lại có vẻ đúng đắn, đúng với Kerry, người luôn luôn sôi trào nhiệt huyết.

Mặc dù vậy, lễ tang lại hoàn toàn trái ngược. Nó trầm lắng kinh khủng, không chỉ bởi nó dành cho ai đó đã có một cái chết bi thảm khi còn trẻ và lý do không gì khác ngoài vận số xui xẻo. Lễ tang được tổ chức trong một nhà thờ lớn, điều có vẻ kỳ lạ khi mà Kerry là một người vô thần công khai, nhưng chuyện này tôi có thể hiểu. Ý tôi là còn nơi nào khác để tổ chức một lễ tang chứ? Vấn đề là ở buổi lễ. Rõ ràng là mục sư chưa từng gặp Kerry, bởi vì ông ta nói về Kerry rất chung chung, rằng Kerry tử tế như thế nào, và dù thật đau buồn rằng chú đã ra đi, chú ấy vẫn sẽ nhận được 'phần thưởng thiên đường' của mình.

Thay vì vài lời tán dương đến từ những đồng nghiệp cùng ban nhạc hay những người trong thành phố mà chú ấy ở bên trong mười lăm năm cuối đời, một người bác đến từ Boise đứng lên và kể chuyện dạy Kerry đạp xe đạp khi chú lên sáu, như thể học đạp xe là thời khắc huy hoàng trong cuộc đời của Kerry vậy. Ông ta kết luận bằng cách tái khẳng định Kerry đang dạo bước với Chúa ngay lúc này. Tôi có thể thấy mặt mẹ đỏ bừng lên khi ông ta nói thế, và tôi hơi nghi ngại rằng mẹ sẽ lên tiếng. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng đến nhà thờ, và không phải mẹ có ý gì chống đối tôn giáo, nhưng Kerry thì rõ ràng là có, và mẹ có sự bảo hộ mãnh liệt với những người mình yêu quý, nhiều đến mức mẹ cảm thấy bị sỉ nhục cùng với họ. Bạn của mẹ lắm lúc gọi bà là Gấu Mẹ cũng vì lý do này. Hơi nước hầu như bốc hơi qua tai mẹ khi buổi lễ kết thúc với màn biểu diễn xúc động "Gió thổi dưới đôi cánh tôi" của Bette Midler.

"Cũng tốt là Kerry đã chết, bởi vì lễ tang này sẽ khiến cậu ta hoàn toàn tuyệt vọng," Chú Henry nói. Sau buổi lễ tại nhà thờ, chúng tôi quyết định bỏ qua tiệc trưa nghỉ thức và trở về ăn tối.

"Gió thổi dưới đôi cánh tôi?" Adam hỏi, lơ đãng cầm tay tôi trong lòng bàn tay anh và thổi hơi vào nó, điều anh hay làm để sưởi ấm những ngón tay lúc nào cũng lạnh lẽo của tôi. "Sao không phải 'Ăn điển diệu kỳ'? Ít ra nó vẫn truyền thống..."

"Nhưng nó không khiến cháu buồn nôn." Henry chen vào. "'Ba con chim nhỏ' của Bob Marley cũng được, phù hợp với bản chất của Kerry hơn. Bài gì đó tôn vinh con người khi còn sống của cậu chàng."

"Lễ tang này không hề kỷ niệm cuộc đời của Kerry," mẹ cầu nhàu, giật mạnh cái khăn của mình. "Nó phủ nhận cuộc đời cậu ấy. Giống như họ đang giết cậu ấy thêm lần nữa."

Bố đặt bàn tay xoa dịu lên nắm tay đang siết chặt của mẹ. "Thôi nào. Đó chỉ là một bài hát thôi."

"Nó không chỉ là một bài hát," mẹ nói, giằng tay bà ra. "Nó là thứ biểu trưng, tất cả những trò nực cười ở đó. Đáng ra hơn ai hết anh phải hiểu."

Bố nhún vai và mỉm cười buồn bã. "Có lẽ thế. Nhưng anh không thể nổi cáu với gia đình cậu ấy. Anh cho rằng lễ tang này là sự cải tạo đứa con trai theo cách của họ."

"Làm ơn đi," mẹ nói, lắc đầu. "Nếu họ muốn đòi lại đứa con của mình, sao họ không tôn trọng cuộc sống mà cậu ấy đã lựa chọn? Có gì mà họ chưa từng đến thăm hỏi? Hoặc ủng hộ âm nhạc của cậu ấy?" "Chúng ta không biết họ nghĩ gì về tất cả những chuyện đó," bố đáp. "Đừng xét đoán quá khắt khe. Hẳn đã rất đau lòng khi họ phải chôn cất đứa con của mình."

"Em không tin nổi là anh đang biện hộ cho họ," mẹ chỉ ra.

“Anh không làm thế. Anh chỉ cho rằng em chăm soi thái quá vào sự lựa chọn âm nhạc.”

“Còn em thì nghĩ anh đang lẫn lộn giữa người đồng cảm và kẻ ba phải!”

Cái nhìn mặt của bố gần như vô hình, nhưng nó đã đủ để Adam siết chặt tay tôi, đồng thời cho Henry và Willow trao đổi một ánh nhìn. Henry xen vào, để giải cứu bố, tôi nghĩ thế. “Nó khác với cậu, với cha mẹ cậu,” chú ấy bảo bố. “Ý mình là họ cổ hủ nhưng luôn luôn ủng hộ những điều cậu làm, và kể cả trong thời điểm ngông cuồng nhất, cậu vẫn luôn là một người con tốt, một người cha tốt. Luôn ở nhà vào bữa tối chủ nhật.”

Mẹ tôi cười ha hả, như thể câu nói của chú Henry đã củng cố quan điểm của bà. Chúng tôi đều quay lại nhìn bà, biểu cảm choáng váng của chúng tôi dường như đã đẩy bà ra khỏi trạng thái quá khích. “Rõ là em chỉ đang xúc động,” bà nói. Bố hiểu rằng đó đã đủ là một lời xin lỗi mà mình nhận được ngay lúc này. Ông đặt tay lên tay mẹ, lần này bà không hất ra nữa.

Bố ngừng lại, do dự trước khi lên tiếng. “Anh chỉ nghĩ rằng tự bản thân lễ tang đã rất giống cái chết. Em có thể có những ước nguyện, những kế hoạch, nhưng đến cuối ngày, nó không còn nằm trong tầm kiểm soát nữa.”

“Không đời nào,” Henry nói. “Sẽ không nếu như cậu gửi gắm nguyện vọng cho đúng người.” Chú ấy quay sang Willow và nói với cái bụng bầu của cô. “Thế nên nghe này, gia đình. Vào lễ tang của anh không ai được mặc đồ đen. Về phần âm nhạc, anh muốn thứ gì đó vui nhộn và cổ điển, như Mr. T Experience.” Chú nhìn Willow. “Em hiểu chưa?”

“Mr. T Experience. Em nhớ kỹ rồi.”

“Cảm ơn, còn em thì sao hả cưng?” chú hỏi cô.

Không bỏ lỡ giây nào, Willow đáp ngay: “Chơi bài ‘P.S You Rock My World’ của Eels. Em muốn có một lễ tang xanh nơi mình được chôn dưới một tảng cây. Như thế lễ tang sẽ trở nên thiên nhiên. Không hoa hoét. Ý em là, tặng em bao nhiêu mẫu đơn anh muốn khi em sống đều được, nhưng một khi em đã chết, tốt nhất là quyền góp dưới tên em cho một tổ chức từ thiện uy tín như ‘Bác sĩ không biên giới’.”

“Cô lên kế hoạch đến từng chi tiết rồi,” Adam nói. “Đó có phải tính cách của y tá không?”

Willow nhún vai.

“Theo lời của Kim, thế có nghĩa là cô sâu sắc,” tôi nói. “Cậu ấy bảo rằng thế giới chia ra làm những người tưởng tượng về lễ tang của bọn họ và những người không, thường thì người thông minh và có máu nghệ sĩ sẽ rơi vào nhóm trước.”

“Còn em thì sao?” Adam hỏi tôi.

“Em muốn Khúc cầu hồn của Mozart,” tôi đáp. Tôi quay sang bố mẹ. “Bố mẹ đừng lo, con không có ý định tự tử đâu.”

“Làm ơn đi,” mẹ nói, tâm trạng của bà khá hơn khi bà lắc cốc cà phê của mình. “Khi trưởng thành mẹ từng vẽ với một cách kỹ lưỡng về lễ tang của mình. Ông bố vô dụng của mẹ và tất cả những đứa bạn từng chơi xấu mẹ sẽ than khóc trên quan tài của mẹ, cái sẽ có màu đỏ, đương nhiên, và họ sẽ chơi James Taylor.”

“Để em đoán,” Willow nói. “Lửa và mưa?”

Mẹ gật đầu, rồi bà với cô Willow bắt đầu cười ngất ngưỡng, ngay sau đó tất cả mọi người trên bàn hưởng ứng quá khích đến mức chảy cả nước mắt. Rồi chúng tôi khóc, kể cả tôi, người không biết rõ về Kerry cho lắm. Khóc rồi cười, cười rồi khóc.

“Giờ thì sao ạ?” Adam hỏi mẹ khi chúng tôi bình tĩnh lại. “Vẫn giữ một màn cho ngài Taylor ạ?”

Mẹ ngừng lại và chớp mắt mấy cái, chuyện bà thường làm khi suy nghĩ về vấn đề gì đó. Rồi bà với sang để vuốt ve má bố, một biểu hiện hiếm hoi thể hiện tình cảm trước công chúng. “Trong kịch bản lý tưởng của em, người chồng ba phải đa cảm của em và em sẽ chết nhẹ nhàng cùng một lúc khi đến tuổi chín mươi hai. Em không chắc bằng cách nào. Có lẽ chúng ta đang trong đoàn đi săn ở Châu Phi - bởi vì trong tương lai, chúng ta giàu có; này, đó là ước mơ của em - và chúng ta sẽ kiệt sức vì một chứng bệnh kỳ lạ nào đó, chìm

vào giấc ngủ ngon như thường lệ và không bao giờ tỉnh lại. Không có James Taylor. Mia sẽ chơi trong tang lễ. Nếu, vấn đề là, chúng ta có thể tách con bé ra khỏi New York Philharmonic.”

Bố đã lắm. Đúng là bạn không thể kiểm soát được tang lễ của chính mình, nhưng đôi khi bạn có thể lựa chọn cái chết cho bản thân. Tôi không thể không nghĩ rằng một phần điều ước của mẹ đã trở thành sự thật. Bà ra đi với bố. Nhưng tôi sẽ không chơi nhạc trong tang lễ của bà. Rất có thể tang lễ của bà cũng là của tôi. Có chút gì đó khuấy khỏa khi nghĩ về điều này. Chết đi với cả gia đình. Không ai bị bỏ lại. Nhưng phải nói, tôi nghĩ rằng mẹ sẽ không vui về chuyện này. Trên thực tế, Gấu Mẹ hẳn sẽ hoàn toàn yên tĩnh với những gì đã xảy ra trong ngày hôm nay.

14. Chương 14

[14] 2:48 A.M

Cơ thể tôi được chuyển trở về nơi khởi đầu, trở về ICU. Tôi đã ngồi đây một lúc lâu, quá mệt mỏi để di chuyển. Tôi ước rằng mình có thể ngủ, tôi ước rằng có một loại thuốc gây mê nào đó cho tôi, hoặc chí ít cũng là thứ khiến thế giới này câm lặng. Tôi muốn giống như thân thể của mình, im lìm và bất động, như đất nện trong bàn tay những người khác. Tôi không có sức lực cho quyết định này. Tôi không muốn nó nữa. Tôi gào lên. Tôi không muốn nó. Tôi nhìn quanh ICU, cảm thấy thật lố bịch. Tôi ngờ rằng những người khác hôn mê trong phòng này cũng đang rung mình khiếp sợ khi phải ở đây.

Cơ thể tôi không rời khỏi ICU quá lâu. Vài tiếng cho ca phẫu thuật. Một khoảng thời gian ngắn trong phòng hồi sức. Tôi không biết chính xác chuyện gì đã xảy đến với mình, và lần đầu tiên trong ngày hôm nay, tôi thật sự không quan tâm. Tôi chẳng cần quan tâm, tôi chẳng cần dồn sức vào nó. Giờ đây tôi đã nhận ra chết dễ như thế nào. Sống mới khó.

Tôi quay lại với chiếc máy thở, và một lần nữa lại có miếng băng dán trên mắt tôi. Tôi vẫn không hiểu tác dụng của miếng băng đó, phải chăng các bác sĩ sợ rằng tôi sẽ tỉnh dậy giữa ca phẫu thuật và phát hoảng vì đồng dao kéo hay máu me? Như thế những thứ đó có thể khiến tôi bối rối vậy. Hai y tá, người được phân công chăm sóc tôi và cô Ramirez, tiến đến giường tôi để kiểm tra tất cả chỗ máy móc. Họ liệt kê từng đoạn điệp khúc số đã quen thuộc với tôi như chính tên của tôi vậy: Áp huyết, lượng oxi trong máu, tần số hô hấp. Cô y tá Ramirez trông như một con người hoàn toàn khác so với người đến đây buổi chiều hôm qua. Lớp trang điểm bị nhòe đi và tóc cô ấy duỗi hơn, tưởng như cô ấy có thể ngủ đứng được. Chắc ca làm của cô ấy sắp kết thúc. Tôi sẽ nhớ cô ấy, nhưng tôi cũng mừng rằng cô ấy có thể rời khỏi tôi, tránh xa nơi này. Tôi cũng thích được rời đi. Tôi nghĩ tôi sẽ rời đi. Tôi nghĩ chỉ là vấn đề thời gian để tìm cách ra khỏi đây.

Tôi trở lại chiếc giường của mình chưa đến mười lăm phút thì Willow xuất hiện. Cô ấy bước qua cánh cửa đôi và tiến đến nói chuyện với y tá phía sau bàn trực. Tôi không nghe thấy cô nói gì, nhưng tôi nghe được giọng điệu của cô: Lịch sự, nhẹ nhàng, nhưng không khoan nhượng. Vài phút sau khi cô rời khỏi phòng, có sự thay đổi trong ca trực. Giờ Willow sẽ phụ trách. Bà y tá gắt gỏng lúc đầu sững cò lên, như muốn nói người cô ả này là ai mà dám sai bảo tôi? Nhưng rồi bà ta có vẻ từ bỏ, gờ tay lên đầu hàng. Đúng là một buổi tối điên khùng. Ca làm việc sắp kết thúc.

Sao phải bận khoăn chứ? Sớm thôi, tôi và tất cả sự ồn ã của tôi, những vị khách quá khích sẽ là mối lo của một người khác.

Năm phút sau, Willow trở lại, dẫn Gran và Gramps theo sau. Willow đã làm việc cả ngày và giờ cô ở đây suốt đêm. Tôi biết cô thường không có đủ giấc ngủ cho một ngày. Tôi từng nghe mẹ chia sẻ cho cô ấy vài kinh nghiệm để dỗ đứa bé ngủ suốt đêm.

Tôi không biết trông ai tệ hơn, tôi hay ông Gramps. Má của ông tái lại, nước da trông xám xịt và mỏng như giấy, mắt ông đầy tơ máu. Gran, hoàn toàn trái ngược, trông vẫn như Gran của bình thường. Không có dấu hiệu của suy sụp hay nước mắt trên gương mặt bà. Giống như sự kiệt sức chẳng dám trêu vào bà vậy. Bà hỏi hã tiến đến giường tôi.”Chắc chắn hôm nay cháu đã cho ông bà leo lên một chuyến tàu lượn siêu tốc,” Gran khẽ khàng nói. “Mẹ cháu luôn bảo rằng thật khó tin khi cháu là một cô bé ngoan ngoãn như thế, bà vẫn nhớ mình đã đáp lại, ‘Cứ chờ đến lúc con bé dậy thì xem.’ Nhưng cháu đã chứng minh rằng bà

sai. Kể cả khi đó cháu cũng hơi hệt như gió ấy. Chưa bao giờ gây phiền phức cho chúng ta. Chưa bao giờ là kiểu thiếu nữ khiến trái tim bà chạy đua vì sợ hãi. Nhưng hôm nay cháu đã làm một cú để đời rồi.”

“Nào, nào,” Gramps nói, đặt một tay lên vai bà.

“Ồ, tôi chỉ đùa thôi. Mia sẽ hưởng ứng nó. Con bé có khiếu hài hước, mặc dù bình thường trông con bé khá nghiêm túc. Một trò hài hước tinh quái, lần này thôi.”

Gran kéo cái ghế sang cạnh giường tôi và bắt đầu chải tóc tôi bằng những ngón tay của mình. Ai đó đã gội đầu cho tôi, vì thế, dù nó không sạch hoàn toàn, nó cũng không dính bột mầu. Gran gỡ những đoạn rối trên phần tóc mái của tôi, nó đã dài đến cằm. Tôi luôn để mái bằng, rồi lại nuôi dài. Đó là cách làm đẹp cơ bản nhất tôi có thể thực hiện cho bản thân. Bà vẫn chăm chú, kéo tóc tôi khỏi bị gổn đờ và để nó rũ xuống ngực, che khuất một vài dây ống đang cắm vào người tôi. “Đấy, tốt hơn nhiều rồi,” bà bảo. “Cháu biết không, hôm nay bà ra ngoài đi dạo, cháu sẽ không bao giờ đoán được bà đã thấy gì đâu. Một con chim sẻ mỏ chéo. Ở Portland vào tháng hai. Kể ra, nó thật kỳ lạ. Bà nghĩ đó là Glo. Bà ấy luôn dành một tình cảm âu yếm dành cho cháu. Bà ấy nói rằng cháu gọi nhắc bà ấy về bố cháu, bà ấy rất quý cậu chàng. Lần đầu tiên bố cháu cắt kiểu đầu mào gà điển rồ, bà ấy đã ném bố cháu vào một đám tiệc tùng. Bà ấy yêu sự nổi loạn của bố cháu, thật phá cách. Bà ấy không biết rằng bố cháu không thể chịu nổi mình. Bà ấy đến thăm chúng ta một lần khi bố cháu khoảng năm sáu tuổi, mặc một cái áo lông chuột. Đó là trước khi bà ấy sa đà vào quyền lợi của động vật, pha lê và những thứ đại loại thế. Cái áo bốc mùi kinh khủng, như băng phiến, hay tấm vải lạnh cũ kĩ chúng ta cất trong cái rương trên gác mái, và bố cháu gọi bà ấy là Bác-Mùi-Rương. Bà ấy không bao giờ biết chuyện đó. Nhưng bà ấy thích mê chuyện bố cháu chống đối bọn ta, hoặc bà ấy tự cho là thế, và bà ấy nghĩ cháu cũng phần nào nổi loạn khi trở thành một nghệ sĩ nhạc cổ điển. Mặc dù bà đã cố giải thích với bà ấy rằng không phải như thế, nhưng bà ấy chẳng thêm đếm xỉa. Bà ấy có phán đoán riêng của bản thân về mọi thứ, bà tin rằng chúng ta ai cũng vậy.”

Gran nói liên thoảng thêm khoảng năm phút nữa, cung cấp cho tôi vài thông tin hiện thời: Heather đã quyết định chị ấy muốn trở thành một thủ thư. Anh họ Matthew của tôi mua một cái mô-tô và cô Patricia không hài lòng về điều đó. Tôi từng nghe bà kể lẽ dài dòng như thế này trong khoảng vài giờ khi bà đang nấu bữa tối hoặc trông hoa lan. Lắng nghe bà nói ngay lúc này, tôi gần như có thể hình dung ra cảnh tượng chúng tôi ngồi trong căn nhà kính của bà, nơi dù vào mùa đông vẫn có bầu không khí luôn luôn ấm áp, ẩm ướt, tỏa ra mùi mốc và ngai ngái như đất bồi với vài tia thoáng thoáng mùi phân bón. Gran tự lấy phân bò, bà gọi chúng là kẹo bò, và trộn chúng với sỏi để tạo ra loại phân bón của riêng mình. Gramps nghĩ rằng bà nên lấy bằng sáng chế công thức và bán nó, bởi vì bà bón nó cho đám hoa lan của mình, những chậu lan luôn giành được giải thưởng. Tôi cố đắm chìm vào âm điệu của Gran, để được thoải bay trong tiếng rủ rỉ hạnh phúc của bà. Đã có lúc tôi gần như thiếp ngủ khi ngồi trên chiếc ghế đầu chân cao nơi quầy bếp lắng nghe bà nói, và tôi tự hỏi liệu hôm nay mình có thể làm như thế ở đây không. Giấc ngủ thật sự được ngóng đợi. Một chiếc chăn ấm áp để xóa nhòa tất cả mọi thứ. Ngủ không mộng mị. Tôi từng nghe mọi người nói về giấc ngủ ngàn thu. Liệu đó có phải cảm giác của cái chết không? Giấc ngủ vĩnh hằng tuyệt vời nhất, ấm áp nhất, say sưa nhất. Nếu cái chết là như vậy, tôi không chê đâu.

Tôi nhồm người dậy, sự hoảng loạn đã hủy hoại bất kỳ sự xoa dịu nào mà Gran truyền cho tôi. Tôi vẫn chưa tường tận hoàn toàn về tình hình ở đây, nhưng tôi biết rằng một khi tôi cam kết rời đi, tôi sẽ đi. Nhưng tôi chưa sẵn sàng. Vẫn chưa. Tôi không biết vì sao, nhưng thật sự là vậy. Tôi hơi e sợ rằng nếu tôi suy ngẫm qua loa, tôi sẽ không ngại có một giấc ngủ vĩnh hằng, nó sẽ xảy đến và không thể thay đổi, giống cách ông bà từng cảnh báo tôi là nếu tôi làm mất hễ khi đồng hồ điểm giữa trưa, gương mặt tôi sẽ vĩnh viễn giữ trạng thái như vậy.

Tôi không biết liệu tất cả những người chết có được quyết định ở lại hay ra đi không. Có vẻ là không. Dù sao đi chăng nữa, bệnh viện này có đầy người bị bơm chất hóa học độc hại vào mạch máu hoặc trải qua những cuộc phẫu thuật kinh khủng để có thể ở lại, nhưng một số người kiểu gì cũng vẫn chết.

Bố và mẹ có quyết định không? Khó có khả năng họ đủ thời gian cho một quyết định quan trọng, và tôi không thể tưởng tượng việc họ lựa chọn bỏ lại tôi. Còn Teddy thì sao? Thành bé có muốn theo bố và mẹ? Nó có biết tôi vẫn còn ở đây không? Kể cả nó biết, tôi cũng không trách nó đã lựa chọn rời đi và bỏ tôi lại. Nó còn bé. Nó hẳn rất sợ hãi. Hốt nhiên tôi hình dung ra cảnh thằng bé đơn độc và khiếp đảm, rồi lần đầu tiên trong đời, tôi hy vọng rằng Gran đã đứng về những thiên thần. Tôi ước nguyện họ đang quá bận rộn

vỗ về Teddy nên không đến đây lo cho tôi.

Sao không để ai đó quyết định thay cho tôi? Sao tôi không được ủy quyền chết? Hoặc làm những gì một đội bóng chày làm khi trận đấu gần kết thúc, lúc họ cần một tay đập đáng tin để đưa các chàng trai về gôn nhà? Tôi không thể có một tay đập thay thế để đưa tôi về nhà sao?

Gran đã đi rồi. Willow đã đi rồi. ICU đang yên lặng. Tôi khép mắt. Khi tôi mở ra lần nữa, Gramps đã ở đây. Ông đang khóc. Ông không tạo ra bất kỳ âm thanh nào, nhưng những giọt nước mắt chảy xuống gò má ông, làm ướt cả khuôn mặt. Tôi chưa từng thấy ai khóc như thế này. Lặng lẽ mà thảm thiết, một cái vùi dưới mắt ông bất thành linh vận ra. Nước mắt rơi xuống chân của tôi, xuống mái tóc đã được chải mượt của tôi. Tách. Tách. Tách.

Gramps không lau mặt hay xì mũi. Ông cứ mặc cho những giọt nước mắt chảy xuống tự do. Rồi khi dòng chảy đau thương tạm thời khô cạn, ông tiến lên và hôn lên trán tôi. Trông ông giống như định rời đi, nhưng sau đó ông lại bất ngờ quay về mép giường tôi, cúi người kề mặt sát tai tôi, rồi thì thầm.

“Không sao cả,” ông nói với tôi. “Nếu cháu muốn đi. Mọi người đều muốn cháu ở lại. Ông muốn cháu ở lại hơn mọi thứ ông từng mong ước trên đời này.” Giọng nói của ông rạn vỡ vì xúc cảm. Ông ngừng lại, hắng giọng, thở một hơi rồi tiếp tục. “Nhưng đó là những gì ông muốn và ông có thể hiểu vì sao đó có lẽ không phải những gì cháu muốn. Vì thế ông chỉ muốn nói với cháu là ông hiểu nếu cháu đi. Không sao cả nếu cháu muốn rời chúng ta. Không sao cả nếu cháu muốn ngừng chiến đấu.” Khoảnh khắc ban đầu khi nhận ra Teddy cũng đã rời đi, tôi cảm thấy điều gì đó như giải thoát. Tôi cảm thấy bản thân đang thở. Tôi biết Gramps không thể là tay đập thay thế được đưa vào phút cuối mà tôi mong đợi. Ông sẽ không rút ống thở của tôi hay cho tôi quá liều Moc-phin hay bất cứ điều gì tương tự. Nhưng đây là lần đầu tiên trong ngày có ai đó thừa nhận nỗi mất mát của tôi. Tôi biết cô nhân viên xã hội đã cảnh báo Gran và Gramps đừng làm tôi buồn, nhưng sự thừa nhận của Gramps và sự cho phép mà ông vừa đưa ra giống như một món quà vậy.

Gramps không rời khỏi tôi. Ông quay về chỗ ngồi trên ghế. Xung quanh rất yên tĩnh. Yên tĩnh đến mức bạn gần như có thể nghe thấy giấc mơ của những người khác. Yên tĩnh đến mức bạn gần như có thể nghe thấy tôi nói với Gramps, “Cảm ơn ông.”

Khi mẹ đã sinh Teddy, bố vẫn chơi trống trong cùng ban nhạc ông đã gia nhập từ cao đẳng. Họ phát hành vài đĩa CD, đi tour mỗi mùa hè. Ban nhạc không nổi tiếng lắm, nhưng họ có người hâm mộ ở vùng Tây Bắc và vài trường cao đẳng tại thành phố từ đây đến Chicago. Và, thật khó hiểu, họ có một nhóm fan ở Nhật Bản. Ban nhạc thường xuyên nhận được thư từ những thiếu niên Nhật Bản, nài nỉ họ đến đó diễn, còn đề nghị lấy nhà bọn họ làm 'tụ điểm'. Bố luôn nói rằng nếu họ đi, ông sẽ đưa cả tôi và mẹ theo. Mẹ và tôi thậm chí còn học vài từ tiếng Nhật để đề phòng. Konnichiwa. Arigatou. Tuy thế, nó chưa bao giờ thành sự thật.

Sau khi mẹ tuyên bố bà có mang Teddy, dấu hiệu thay đổi đầu tiên là bố lên đường và lấy một cái bằng lái xe. Ở tuổi ba-mươi-ba. Ông đã cố nài mẹ dạy mình lái, nhưng bà quá thiếu kiên nhẫn, ông bảo thế. Bố quá nhạy cảm với lời chỉ trích, mẹ chỉ ra. Vì vậy Gramps kéo bố đi suốt các ngõ hẻm vắng người trong cái xe tải cỡ nhỏ của ông, như ông từng làm với những người anh em khác của bố, trừ việc tất cả bọn họ đã học lái xe từ thuở mười sáu.

Tiếp theo là sự thay đổi trong tủ quần áo, nhưng đó không phải điều mà bất kỳ ai trong chúng tôi nhận ra ngay tức khắc. Không phải là bỗng dưng một ngày ông lột chiếc quần bò đen ống cón và những chiếc áo phông in hình ban nhạc thay bằng bộ com lê. Nó tinh vi hơn. Đầu tiên là áo phông in hình ban nhạc bay qua cửa sổ để nhường chỗ cho một đồng áo thun vải Rayon có khuy phong cách thập niên 50, những cái áo ông đã để mất trên Goodwill cho tới khi chúng bắt đầu thành trào lưu và ông mua về từ những cửa hàng thời trang phục cổ hoa hoét. Sau đó là những chiếc quần bò được nhét vào thùng, trừ một cái đẹp hoàn hảo, màu xanh đen của hãng Levis, cái bố là lượt và mặc vào dịp cuối tuần. Những ngày khác ông ăn mặc gọn gàng, những chiếc quần âu ống đứng. Nhưng vài tuần sau khi Teddy ra đời, bố quàng chiếc áo khoác da của mình đi - chiếc áo khoác mô-tô cũ kỹ quý giá có kèm chiếc thắt lưng da báo bị sờn - cuối cùng chúng tôi cũng nhận ra một sự lột xác toàn diện đang được thực thi.

“Này, cậu không thể nghiêm túc thế được,” chú Henry nói khi bố đưa cho chú cái áo khoác. “Cậu đã mặc cái này từ hồi còn bé tí. Thậm chí nó còn bốc mùi của cậu.”

Bố nhún vai, kết thúc cuộc trò chuyện. Sau đó ông quay đi bế Teddy, thằng bé đang gào khóc trong cái nôi đẩy của mình. Vài tháng sau, ông tuyên bố mình sẽ rời ban nhạc. Mẹ bảo ông không cần làm thế vì bà. Bà nói rằng sẽ chẳng sao nếu ông vẫn chơi nhạc nhưng không đi tour liên tù tì vài tháng, để mặc bà một mình với hai đứa nhỏ. Bố khuyên bà đừng lo, ông không rời ban nhạc vì bà.

Những người bạn cùng nhóm nhạc của bố dễ dàng chấp nhận quyết định của ông, nhưng chú Henry thì làm rối lên. Chú cố gắng thuyết phục bố ở lại. Hứa hẹn rằng họ sẽ chỉ chơi nhạc trong thành phố, không đi tour nữa. Cùng lắm chỉ chơi qua đêm. “Chúng ta thậm chí có thể mặc com lê chơi nhạc. Chúng ta sẽ trông như Rat Pack. Diện kiểu Sinatra. Thôi nào anh bạn,” Henry viện lý lẽ.

Khi bố từ chối suy nghĩ lại, giữa bố và chú Henry có một vụ xung đột lớn. Henry quá bức tức bởi bố đơn phương rời ban nhạc, đặc biệt là khi mẹ nói rằng ông vẫn có thể biểu diễn. Bố xin lỗi chú Henry, nhưng ông đã quyết định. Trong khoảng thời gian đó, ông đã điền xong đơn xin nhập học vào một trường chính quy. Ông dự định trở thành giáo viên. Không lang thang vợ vãn nữa. “Rồi một ngày cậu sẽ hiểu,” bố nói với Henry.

“Chết tiệt đi nếu tôi hiểu,” Henry phản pháo.

Vài tháng sau đó Henry không nói chuyện với bố. Cô Willow thỉnh thoảng sẽ xuất hiện, đóng vai trò người hòa giải. Cô giải thích với bố rằng Henry chỉ đang thu xếp một vài thứ. “Cho anh ấy thời gian,” cô nói, còn bố giả đồ như mình không hề tổn thương. Rồi cô ấy và mẹ sẽ uống cà phê trong bếp và trao nhau nụ cười thấu hiểu như muốn nói: Đàn ông thật đúng là trẻ con.

Rốt cuộc chú Henry cũng xuất hiện trở lại, nhưng chú không xin lỗi bố, dù sao đi nữa không phải ngay lập tức. Nhiều năm sau, một thời gian ngắn sau khi con gái của chú ra đời, Henry rưng rưng nước mắt tới nhà tôi vào một buổi tối. “Tớ hiểu rồi,” chú bảo bố.

Khá là kỳ quặc, theo vài cách nào đó Gramps có vẻ khó chịu với sự lột xác của bố cũng như chú Henry. Có lẽ bạn sẽ nghĩ ông thích con người mới của bố. Về mặt ngoài, ông và Gran có vẻ cổ hủ, như sự bồi đắp của thời gian. Họ không dùng máy tính hay truyền hình cáp, họ không bao giờ chửi thề và có điều gì đó ở họ khiến bạn muốn trở nên lịch thiệp. Mẹ, người thường chửi rửa như một gã gác tù, chưa bao giờ chửi thề trước mặt Gran và Gramps. Dường như không ai muốn khiến họ thất vọng.

Gran choáng váng về sự thay đổi về phong cách của bố. Nếu mẹ biết rằng mấy thứ này sẽ quay về thành một, mẹ sẽ giữ lại đồng com lê cũ của Gramps, Gran nói vào một chiều chủ nhật khi chúng tôi ghé qua ăn trưa, bố cởi áo choàng ngoài ra và để lộ cái quần sợi len cừu và chiếc áo cardigan thập niên 50.

“Nó không quay về thành một. Punk đã trở thành một, nên con nghĩ đây lại là kiểu nổi loạn riêng của con trai mẹ,” Mẹ nói với một nụ cười mỉa. “Bố của ai là kẻ nổi loạn ấy nhỉ? Có phải bố con là kẻ nổi loạn không?” Mẹ ề a nói khiến Teddy rúc rích vui sướng.

“Chà, chắc chắn là trông nó bảnh bao hơn,” Gran nhận xét. “Anh có nghĩ thế không?” bà hỏi, quay sang Gramps.

Gramps nhún vai. “Với anh thì trông nó lúc nào cũng ổn. Tất cả con cháu đều thế.” Nhưng trông ông hơi buồn khi nói vậy. Vào buổi chiều muộn, tôi ra ngoài với Gramps để giúp ông nhặt củi. Ông cần chẻ thêm củi, thế nên tôi ngắm ông cầm một cái rìu đến chặt một cây tổng quán sủi khô quắt.

“Gramps, ông không thích quần áo mới của bố cháu ạ?” tôi hỏi.

Gramps dừng tay bỏ rìu. Sau đó ông nhẹ nhàng đặt nó xuống chiếc ghế dài tôi đang ngồi. “Ông thấy quần áo mới của bố cháu khá được, Mia,” ông đáp.

“Nhưng nhìn ông buồn bã khi Gran nói về nó.”

Gramps lắc đầu. “Cháu không bỏ lỡ điều gì phải không? Kể cả khi cháu chỉ có mười tuổi.”

“Không dễ dàng bỏ lỡ điều đó đâu ạ. Khi ông cảm thấy buồn, ông tỏ ra buồn.”

“Ông không buồn. Bố cháu có vẻ vui mừng và ông nghĩ bố cháu sẽ trở thành giáo viên tốt. Sẽ có những đứa trẻ may mắn được học Đại gia Gastby với bố cháu. Chỉ là ông sẽ nhớ âm nhạc thôi.”

“Âm nhạc ă? Ông chưa bao giờ xem bố cháu biểu diễn mà.”

“Tai không ông tốt lắm. Từ chiến tranh. Tiếng ồn sẽ gây đau đớn.”

“Ông nên đeo tai nghe ôm đầu. Mẹ cháu bảo cháu làm như vậy. Tai nghe dạng nút sẽ rơi ra.”

“Có lẽ ông sẽ thử. Nhưng ông luôn nghe nhạc của bố cháu. Bật âm lượng nhỏ. Ông thừa nhận mình không quan tâm đến mấy thứ ghita điện đó. Không phải sở thích của ông. Nhưng ông vẫn ca tụng âm nhạc, đặc biệt là ngôn từ. Khi còn ở tuổi cháu, bố cháu từng viết nên những câu chuyện tuyệt vời. Bố cháu ngồi xuống chiếc bàn nhỏ của mình để viết, rồi đưa nó cho Gran đánh máy, sau đó bố cháu sẽ vẽ tranh. Những mẩu chuyện vui về động vật, nhưng thực tế và thông thái. Luôn gợi ông nhớ đến một quyển sách về một con nhện và một con heo - tên nó là gì nhỉ?”

“Mạng nhện của Charlotte ă?”

“Đúng thế. Ông luôn nghĩ lớn lên bố cháu sẽ trở thành một nhà văn. Và theo một cách nào đó, ông luôn cảm thấy bố cháu đã như vậy. Những ngôn từ bố cháu viết trong âm nhạc của mình, đó là những vần thơ. Cháu đã bao giờ tỉ mỉ lắng nghe những gì bố cháu hát chưa?”

Tôi lắc đầu, đột nhiên cảm thấy xấu hổ. Tôi còn không biết rằng bố viết lời bài hát. Bố không hát nên tôi cứ tưởng rằng người hát chính mới viết lời. Nhưng tôi từng thấy ông ngồi trên bàn bếp với một cái ghita và quyển tập hàng trăm lần. Tôi chỉ chưa bao giờ kết nối chúng lại với nhau.

Tối đó khi chúng tôi về đến nhà, tôi vào phòng mình với CD của bố và một cái Discman. Tôi kiểm tra phần ghi chú của đĩa nhạc để xem bài nào do bố viết rồi cẩn thận sao chép lại lời bài hát. Chỉ sau khi nhìn thấy những dòng viết thẩu trên quyển sách khoa học của mình, tôi mới hiểu ý của Gramps. Lời bài hát của bố không chỉ là thơ. Chúng còn là những thứ khác. Có một bài hát tên là 'Chờ đợi sự báo thù' mà tôi đã nghe hết lần này tới lần khác cho tới khi thuộc lòng. Nó nằm trong album thứ hai và là bài hát nhịp chậm duy nhất họ từng diễn, nó nghe như nhạc đồng quê, có lẽ khởi nguồn từ sự mê đắm ngẩn ngui của chú Henry với dòng nhạc punk đồng quê. Tôi nghe nó nhiều tới mức cất tiếng hát theo mà bản thân không tự hay biết.Ồ, cái gì đây?

Tôi đang đương đầu với cái gì?

Và hơn thế, tôi sẽ làm gì?

Giờ đây chỉ còn sự trống rỗng

Ở nơi đây mắt bạn đã từng nín giữ ánh sáng

Nhưng đó đã từ rất lâu rồi

Từ đêm qua

Ồ, cái gì đây?

Tôi đang nghe thấy âm thanh gì vậy?

Nó là quãng đời của tôi, nó đang rít qua tai tôi

Khi tôi nhìn lại

Mọi thứ dường như nhỏ hơn cả sự sống

Con đường đã quá dài

Từ đêm qua

Giờ đây tôi đang rời bỏ

Bất kể thời khắc nào tôi cũng sẽ bước đi

Tôi nghĩ bạn sẽ nhận ra

Tôi nghĩ bạn sẽ tự nhủ điều gì đã chệch hướng

Tôi không lựa chọn

Tôi chạy ra khỏi vòng chiến

Điều này đã được định đoạt từ rất lâu trước kia

Từ đêm qua...

“Con đang hát gì vậy, Mia?” Bố hỏi tôi, bắt gặp tôi đang ru Teddy khi tôi đặt thẳng bé trong chiếc xe đẩy và đi quanh bếp, vẫy vung trong tuyệt vọng để ru nó ngủ.

“Bài hát của bố ạ,” tôi ngượng ngùng đáp, đột nhiên cảm thấy mình đã xâm phạm bất hợp pháp vào địa phận riêng tư của bố. Liệu có sai trái khi đi vòng quanh và ngâm nga bài hát của người khác mà chưa được cho phép không?

Nhưng bố trông rạng rỡ. “Mia của bố hát bài ‘Chờ đợi sự báo thù’ cho Teddy của bố. Con nghĩ gì về nó hả?” Bố nghiêng người tới để xoa đầu tôi và chọc vào cặp má phúng phính của Teddy. “Chà, đừng để bố hăm con lại. Cứ tiếp tục đi. Bố sẽ lo phần này,” ông nói, tiếp nhận chiếc xe đẩy.

Tôi cảm thấy xấu hổ khi phải hát trước mặt ông, vì thế tôi chỉ tiếp tục lẩm bẩm, nhưng rồi bố góp giọng và chúng tôi khe khẽ hát cùng nhau cho tới đi Teddy thiếp đi. Ông đặt một ngón tay lên môi nó và ra hiệu cho tôi theo ông vào phòng khách.

“Con có muốn chơi cờ vua không?” ông hỏi. Ông luôn cố gắng dạy tôi chơi, nhưng tôi nghĩ nó quá lao lực cho một trò chơi giả định.

“Cờ đam thì sao ạ?” Tôi hỏi.

“Được thôi.”

Chúng tôi chơi trong yên lặng. Khi đến lượt bố đi, tôi lên nhìn chiếc áo sơ mi cài khuy của ông, cố gắng nắm bắt hình ảnh đã phai pha của một người đàn ông tóc vuốt keo và mặc áo khoác da.

“Bố?”

“Hmm.”

“Con có thể hỏi một câu không?”

“Luôn luôn.”

“Bố có buồn vì không chơi trong ban nhạc nữa không?”

“Không,” ông đáp.

“Không một chút nào ạ?”

Cặp mắt xám của bố liếc nhìn tôi. “Chuyện này là sao nhỉ?”

“Con đã nói chuyện với ông Gramps.”

“Ồ, bố hiểu.”

“Bố hiểu?”

Bố gật đầu. “Gramps cho là bằng cách nào đó ông đã đặt sức ép lên bố để bố phải thay đổi cuộc đời mình.”

“Ồ, ông đã làm thế ạ?”

“Bố tin rằng ông đã gián tiếp làm vậy. Bằng chính con người ông, bằng cách để bố thấy thế nào là một người bố chân chính.”

“Nhưng bố là người một bố tốt khi chơi trong ban nhạc. Người bố tốt nhất. Con không muốn bố bỏ cuộc vì con,” tôi nói, bỗng nhiên cảm thấy nghẹt thở. “Con cũng không nghĩ là Teddy muốn.”

Bố mỉm cười và vỗ tay tôi. “Mia Ú-Ôa, bố không từ bỏ gì hết. Đó không phải là một mệnh đề có-và-cũng có. Dạy học hoặc âm nhạc. Quần bò hoặc com lê. Âm nhạc sẽ mãi mãi là một phần của cuộc đời bố.”

“Nhưng bố đã rời ban nhạc! Từ bỏ phong cách punk!”

Bố thở dài. “Không khó để thực hiện. Bố đã tiến đưa phần đời đó rồi. Đã đến lúc. Bố còn không thêm nghĩ hai lần về chuyện đó, không như những gì Gramps và Henry phỏng đoán đâu. Trên cuộc đời này, đôi lúc con được quyền lựa chọn và đôi lúc những lựa chọn sẽ chọn con. Con có hiểu không?”

Tôi nghĩ về cello. Nhiều lúc tôi không hiểu vì sao mình lại say mê nó, như thể bất chợt một ngày nhạc cụ ấy đã lựa chọn tôi. Tôi gặt đầu, mỉm cười, quay lại tập trung vào bàn cờ. “Lên vua,” tôi nói.

15. Chương 15

[15] 4:57 A.M

Tôi không thể ngừng nghĩ về ‘Chờ đợi sự báo thù’. Đã nhiều năm trôi qua kể từ khi tôi nghe hay nghĩ về bài hát đó, nhưng sau khi Gramps rời khỏi giường tôi, tôi đã tự hát cho chính mình hết lần này đến lần khác. Bố viết bài hát này từ nhiều năm trước, nhưng giờ đây tôi có cảm giác như ông mới viết nó vào ngày hôm qua. Giống như ông viết nó dù ông đang ở bất cứ nơi đâu. Giống như có một thông điệp ẩn trong đó dành cho tôi. Còn cách nào khác để giải nghĩa những lời hát đó? Tôi không lựa chọn, tôi chạy ra khỏi vòng chiến.

Thế nghĩa là sao? Phải chăng nó là một sự chỉ dẫn? Là gợi ý về sự lựa chọn của bố mẹ nếu họ có thể chọn thay tôi? Tôi cố gắng đứng trên quan điểm của họ. Tôi biết họ muốn ở bên tôi, muốn chúng tôi có thể một lần nữa ở bên nhau. Nhưng tôi không biết liệu chuyện đó có xảy ra sau cái chết không, và nếu có, nó sẽ xảy ra khi tôi ra đi vào buổi sáng này hay sau bảy mươi năm nữa. Giờ đây họ đang mong muốn điều gì cho tôi? Ngay khi bật ra câu hỏi này, tôi có thể thấy vẻ mặt cau bần của mẹ. Hẳn bà sẽ giận tím tái vì tôi còn cần nhắc bất cứ điều gì ngoài ở lại. Nhưng còn bố, ông hiểu ý nghĩa của việc từ bỏ cuộc chiến. Có lẽ, giống như Gramps, ông hiểu vì sao tôi không nghĩ tôi có thể ở lại.

Tôi đang hát bài hát đó, như thể mãi mê trong ca từ chính là sự chỉ dẫn, một bản đồ đường âm nhạc dẫn tới nơi tôi muốn đến và chỉ ra cách để rời khỏi đây.

Tôi hát, tôi say sưa, tôi hát, và tập trung suy nghĩ đến mức hoàn toàn không nhìn thấy Willow đã trở lại ICU, hoàn toàn không phát hiện cô ấy đang nói chuyện với bà y tá cục cằn, hoàn toàn không nhận ra sự quả quyết danh thép trong giọng cô.

Nếu tôi chú ý, đáng lẽ tôi có thể nhận ra Willow đang xin phép cho Adam vào thăm tôi. Nếu tôi chú ý, đáng lẽ tôi đã có thể tìm cách nào đó rời đi trước khi Willow - như thường lệ - thành công.

Hiện tại tôi không muốn gặp anh. Ý tôi là, đương nhiên tôi muốn. Muốn đến nhức nhối. Nhưng tôi biết nếu mình gặp được anh, tôi sẽ đánh mất sợi dây bình thản cuối cùng mà Gramps đã trao cho tôi khi ông bảo rằng sẽ ổn thôi nếu tôi rời đi. Tôi đang cố gom góp dũng khí để làm việc tôi phải làm. Còn Adam sẽ khiến mọi việc rối tung lên. Tôi cố gắng đứng dậy để bỏ đi, nhưng điều gì đó đã xảy đến với tôi kể từ khi tôi trở lại sau cuộc phẫu thuật. Tôi không còn sức lực để di chuyển nữa. Tôi đã phải cố hết sức để có thể ngồi thẳng trên chiếc ghế của mình. Tôi không thể bỏ chạy, tất cả những gì tôi có thể làm là trốn tránh. Tôi co đầu gối vào trước ngực và khép mắt lại.

Tôi nghe thấy cô y tá Ramirez nói với Willow. “Tôi sẽ đưa cậu ấy vào,” cô nói. Và lần đầu tiên, bà y tá cục cằn không yêu cầu cô quay trở lại với bệnh nhân của mình.

“Thiệt là dở dẩn khi em xông thẳng vào đây lúc trước,” tôi nghe thấy cô ấy bảo Adam.

“Em biết,” Adam đáp. Giọng của anh trầm thì trong cuồng hống, như những lần trải qua buổi concert gào thét xuyên suốt. “Em đã quá liều lĩnh.”

“Không, em lãng mạn,” cô ấy nói.

“Em thật ngu ngốc. Mọi người bảo lúc trước cô ấy đã ổn hơn. Cô ấy có thể rời máy thở, cô ấy khỏe hơn. Nhưng sau khi em vào đây thì tình hình của cô ấy xấu đi. Họ nói rằng tim của cô ấy đã ngừng đập trên bàn

mổ...” Giọng Adam yếu dần.”Nhưng họ đã khiến nó đập trở lại. Một vết thủng ruột đã từ từ chảy mật vào bụng của cô bé và khiến các cơ quan bị tổn thương. Chuyện này xảy ra suốt ấy mà, chẳng liên quan gì đến em cả. Bọn chị đã phát hiện và chữa khỏi, đây mới là trọng điểm.”

“Nhưng cô ấy đã khá hơn,” Adam thì thào. Giọng của anh quá non nớt và dễ vỡ, giống hệt Teddy khi thằng bé bị cúm bao tử. “Rồi em đi vào và cô ấy suýt chết.” Giọng của anh nghẹn lại vì một tiếng thổn thức. Âm thanh đó khiến tôi bừng tỉnh như vừa bị một chậu nước đá hắt vào áo. Adam nghĩ rằng lỗi tại anh? Không! Quá là ngớ ngẩn. Anh lầm rồi.

“Suýt nữa chị đã cưới một gã khốn béo phì ở Puerto Rico,” cô y tá búng tay. “Nhưng chị không làm thế, và giờ chị có một cuộc sống hoàn toàn khác. Gần như không tì vết. Em phải đương đầu với tình hình trước mắt. Cô bé vẫn ở đây.” Cô ấy kéo tấm rèm ngăn cách quanh giường tôi. “Em vào đi,” cô ấy bảo Adam.

Tôi ngẩng đầu lên và mở mắt. Adam. Chúa ơi, thậm chí ở trong hoàn cảnh này, anh vẫn đẹp. Mắt của anh nhuộm màu mệt mỏi, râu bắt đầu mọc lên lởm chởm, đủ để khiến cảm tôi bị cọ xát nếu chúng tôi định thân mật. Anh đang mặc chiếc áo phông đồng phục nhóm diễn hình, quần skinny xấn gấu, đi giày Converse, chiếc khăn kẻ caro của Gramps quàng quanh vai anh.

Khi vừa thấy tôi, mặt anh tái đi, giống như tôi là một tạo vật gớm guốc trong Ốc đảo đen. Trông tôi rất tệ, lại nổi với máy thở và hàng tá dây ống, bộ quần áo vừa trải qua cuộc phẫu thuật gần nhất bị thấm máu. Nhưng sau vài giây, Adam thở hắt ra, và anh lại là Adam của bình thường. Anh nhìn quanh, như thể vừa đánh rơi thứ gì đó, và rồi anh thấy thứ mình đang tìm kiếm: Tay của tôi.

“Lạy chúa, Mia, tay của em đang đóng băng này.” Anh ngồi xổm xuống, đặt bàn tay phải của tôi vào trong tay anh, cẩn thận không chạm vào các dây ống của tôi, anh kề miệng mình lại gần, thổi hơi ấm vào nơi áp ủ anh vừa tạo ra. Em có bàn tay thật yếu ớt. Adam luôn kinh ngạc vì kể cả giữa mùa hè, thậm chí sau những cuộc vận động mướt mải mồ hôi, tay tôi vẫn lạnh. Tôi bảo anh nguyên nhân là sự lưu thông máu kém, nhưng anh không công nhận vì chân của tôi vẫn ấm. Anh nói rằng tôi có đôi tay điện tử, đó là lý do vì sao tôi là một nghệ sĩ cello giỏi.

Tôi nhìn anh sưởi ấm tay tôi như hàng ngàn lần trước. Tôi nghĩ đến lần đầu tiên anh sưởi ấm nó, ở trường, trên thảm cỏ, như thể đó là điều tự nhiên nhất trên đời này. Tôi cũng nhớ lần đầu tiên anh làm thế trước mặt bố mẹ tôi. Chúng tôi đang ngồi ngoài hiên nhà trong đêm Giáng Sinh, uống rượu táo. Ngoài trời lạnh buốt, Adam cầm tay tôi và thổi khí. Teddy cười rúc rích. Bố mẹ không nói gì, chỉ trao nhau một cái liếc chớp nhoáng, điều gì đó riêng tư đã được trao đổi giữa họ, rồi sau đó mẹ nhìn chúng tôi và ngượng ngùng mỉm cười.

Tôi tự hỏi nếu tôi cố gắng, liệu tôi có thể cảm nhận được anh đang chạm vào tôi không. Nếu tôi nằm lên trên thân thể đang ở trên giường kia, liệu tôi có hòa thành một với nó? Liệu sau đó tôi có cảm nhận được anh? Nếu tôi vươn bàn tay vô hình này ra, liệu anh có thể cảm nhận được tôi? Liệu anh có sưởi ấm cho đôi tay mà anh không thể nhìn thấy?

Adam đặt tay tôi xuống và bước lại để nhìn tôi. Anh đứng gần tới mức tôi gần như có thể ngửi được mùi của anh và bị choáng ngợp bởi nhu cầu chạm vào anh. Nó cơ bản, nguyên sơ và mãnh liệt như một đứa trẻ cần bầu sữa mẹ. Cho dù tôi biết, nếu chúng tôi chạm vào nhau, một trận kéo co mới - thứ sẽ còn nhức nhối hơn cả sự trầm lắng mà Adam và tôi đã tạo ra trong vài tháng gần đây - sẽ bắt đầu. Adam đang lăm bầm gì đó. Với giọng trầm thấp. Anh lặp đi lặp lại: Làm ơn. Làm ơn. Làm ơn. Làm ơn. Làm ơn. Làm ơn. Làm ơn. Làm ơn. Làm ơn. Cuối cùng, anh ngừng lại và ngắm nhìn gương mặt tôi. “Làm ơn, Mia,” anh van nài. “Đừng bắt anh phải viết một bài hát.”

Tôi chưa từng từng mong rằng mình sẽ yêu. Tôi không phải là loại con gái mê mết ngôi sao nhạc rock hay mộng hão được cưới Prad Pitt. Tôi chỉ mơ hồ biết rằng một ngày nào đó tôi sẽ có bạn trai (trong thời đại học, nếu tiên đoán của Kim trở thành sự thật) và làm đám cưới. Không phải tôi hoàn toàn miễn dịch trước sự thu hút giới tính của phe trái dấu, nhưng tôi không phải một trong những cô nàng lãng mạn và e thẹn, những người có giấc mơ kẹo bông màu hồng về chuyện sa vào lưới tình.

Kể cả khi tôi đã rơi vào một tình yêu triệt để, mãnh liệt và không-thể-ngừng-cười-ngóc-nghech, tôi vẫn chưa

hoàn toàn ý thức được chuyện gì đã xảy ra. Khi ở bên Adam, ít nhất là sau vài tuần bối rối ban đầu, tôi cảm thấy tuyệt vời đến nỗi không buồn nghĩ rằng chuyện gì đang diễn ra với tôi, với chúng tôi. Nó quá đương nhiên và đúng đắn, như thể đắm mình vào một bể tắm ấm áp đầy bọt. Thế không có nghĩa là chúng tôi không có xung đột. Chúng tôi tranh cãi về rất nhiều chuyện: Anh không đủ thân với Kim, tôi tách biệt trong show diễn của anh, anh lái xe quá nhanh, tôi quần hết chân. Tôi tức giận bởi anh chưa từng viết bất kỳ bài hát nào về tôi. Anh thú nhận rằng mình không giỏi viết những bản tình ca sướt mướt: “Nếu em muốn một bài hát, em phải làm điều gì đó như phản bội anh,” anh nói, biết thừa rằng chuyện ấy sẽ chẳng đời nào xảy ra.

Dù vậy, mùa thu vừa rồi, Adam và tôi bắt đầu chầm ngòi một cuộc chiến kiểu mới. Nó không thật sự là một cuộc chiến. Chúng tôi không to tiếng, thậm chí hiếm khi chúng tôi tranh cãi, nhưng sự căng thẳng lạnh lẽo xâm nhập vào cuộc sống của chúng tôi. Đường như mọi chuyện đều phát sinh từ cuộc diễn thử tại Juilliard của tôi.

“Em chơi có ngon lành không?” Adam hỏi khi tôi quay lại. “Họ sẽ cho em một suất học bổng toàn phần chứ?”

Tôi có cảm giác họ sẽ nhận tôi, trước cả khi tôi kể cho giáo sư Christie về nhận xét ‘Đã rất lâu rồi ngôi trường này mới gặp lại một cô gái đến từ tiểu bang Oregon’, trước cả khi cô ấy thở dồn vì tin chắc rằng đó là một lời hứa ngầm cho sự chấp thuận. Điều gì đó đã xảy ra trong màn biểu diễn của tôi tại buổi diễn thử đó, tôi đã phá vỡ vài ranh giới vô hình và cuối cùng có thể chơi bản nhạc như thể tôi đã từng nghe thấy nó phát ra trong đầu, và kết quả thật siêu việt: Cả tinh thần và thể xác, cả mặt kỹ thuật và cảm xúc trong khả năng của tôi đều hòa quyện với nhau. Sau đó, trên đường về nhà, khi Gramps và tôi tiến gần đến phần tiếp giáp giữa California và Oregon, đột nhiên hình ảnh tôi kéo cello đi khắp New York chớp qua đầu tôi. Giống như tôi đã biết, và sự chắc chắn gieo mầm trong bụng tôi như một bí mật kích thích. Tôi không phải kiểu người thiên về linh cảm hay quá tự tin, nên tôi hoài nghi rằng có gì đó nhiều hơn sự tơ tưởng diệu kỳ trong hình ảnh chớp qua đó.

“Em chơi cũng được,” tôi trả lời Adam, và khi nói điều đó, tôi nhận ra đây là lần đầu tiên mình trắng trợn lừa gạt anh, nó khác với tất cả những lần nói dối bằng cách lấp liếm bớt sự thật mà tôi từng làm trước đây. Đầu tiên tôi đã không kể cho Adam chuyện mình gửi đơn vào Juilliard, chuyện thực chất nghiêm trọng hơn dự đoán. Trước khi nộp đơn, tôi đã tranh thủ luyện tập vào tất cả những dịp rảnh rỗi với giáo sư Christie để điều chỉnh lại bản concerto của Shostakovich và hai tổ khúc của Bach. Khi Adam hỏi vì sao tôi bận bịu thế, tôi đã đưa ra những lời bào chữa mập mờ có chủ định về việc vất vả học vài bản nhạc mới. Tôi tự thanh minh cho bản thân rằng về bản chất nó vẫn đúng. Rồi sau đó giáo sư Christie sắp xếp cho tôi một buổi thu âm tại trường đại học để tôi có thể gửi đĩa CD chất lượng cao cho Juilliard. Tôi phải có mặt tại phòng thu lúc bảy giờ sáng chủ nhật, vào đêm hôm trước đó tôi vờ như mình khó ở và bảo Adam rằng có lẽ anh không nên ở lại qua đêm. Tôi cũng tự biện hộ cho lời nói dối đó. Tôi cảm thấy khó ở vì căng thẳng. Vì thế, nó là một lời nói dối chân thật. Bên cạnh đó, tôi cho rằng, chẳng việc gì phải làm nhặng xị lên cả. Tôi cũng không kể cho Kim, thế nên không phải Adam đang đặc biệt bị dối gạt.

Nhưng sau khi thú nhận với anh rằng tôi đã hoàn thành buổi diễn thử, tôi có cảm giác mình đang lội qua vùng cát lún, nếu tôi chỉ bước thêm một bước nữa thôi, tôi sẽ không thể thoát ra được và cứ thế chìm cho tới khi chết ngạt. Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng kéo mình lại mặt đất bằng phẳng. “Thực ra, không phải thế,” tôi nói với Adam. “Em chơi rất tốt. Em chơi hay hơn mọi lần khác trong đời. Cứ như em được nhập vào ấy.”

Phản ứng đầu tiên của Adam là mỉm cười hãnh diện. Tôi đã ước ao được nhìn thấy nó. Nhưng rồi mắt của anh mở đi và đôi môi anh mím lại. “Sao em lại phải nói giảm?” anh hỏi. “Sao em không gọi cho anh ngay sau buổi diễn thử để khoe?”

“Em không biết,” tôi đáp.

“Chà, đó là một tin tuyệt đấy,” Adam nói, cố gắng che giấu sự tổn thương của mình. “Chúng ta nên ăn mừng.”

“Đúng thế, ăn mừng thôi,” tôi nói, với sự vui vẻ khiên cưỡng. “Chúng ta có thể đến Portland vào thứ bảy. Thăm vườn Nhật Bản và đi ăn tối ở Beau Thai.”

Adam nhăn mặt. “Anh không thể. Bọn anh chơi ở Olympia và Seattle vào cuối tuần này. Mini-tour. Em nhớ không? Anh rất muốn em đến xem, nhưng anh không chắc đó sẽ là một buổi ăn mừng dành cho em. Anh sẽ về vào cuối chiều chủ nhật, anh có thể gặp em ở Portland vào tối chủ nhật nếu em muốn.”

“Em không thể. Em chơi tứ tấu đàn dây tại nhà của một vị giáo sư. Cuối tuần sau thì sao?”

Adam trông rầu rĩ. “Bọn anh sẽ ở phòng thu trong vài dịp cuối tuần tới, nhưng bọn anh được ra ngoài khoảng giữa tuần. Quanh đây vậy. Đến nhà hàng Mexico nhé?”

“Được, đến nhà hàng Mexico,” tôi đáp.

Hai phút trước, tôi còn chẳng muốn ăn mừng, nhưng giờ tôi lại cảm thấy thất vọng và tổn thương vì được hẹn một bữa tối giữa tuần ở một nơi chúng tôi thường xuyên đến.

Khi Adam tốt nghiệp cao học vào mùa xuân năm ngoái và chuyển khỏi căn nhà của bố mẹ anh để đến Nhà Rock, tôi không mong chờ quá nhiều sự thay đổi. Anh vẫn sống ở gần đây. Chúng tôi vẫn có thể gặp nhau suốt. Tôi sẽ nhớ những cuộc hẹn hò nho nhỏ ở phòng nhạc, nhưng tôi cũng khuấy khóa phần nào khi mối quan hệ của chúng tôi thoát được cái kính hiển vi của trường cao học. Nhưng tình hình thay đổi khi Adam chuyển đến Nhà Rock và vào cao đẳng, mặc dù không phải bởi những lý do mà tôi đã lường trước. Vào đầu thu, khi Adam bắt đầu cuộc sống cao đẳng, Shooting Star đột nhiên phát lên. Ban nhạc nhận được lời mời thu âm của một hãng đĩa tầm trung tại Seattle và giờ bận rộn ghi âm trong phòng thu. Họ cũng diễn nhiều show hơn, lớn hơn và đông hơn, hầu như mỗi cuối tuần. Bùng nổ đến nỗi Adam phải ngừng một nửa khóa học của mình và chuyển thành học cao đẳng bán thời gian, nếu mọi chuyện cứ với cái đà này, anh sẽ nghỉ đến chuyện nghỉ hẳn. “Không có cơ hội thứ hai,” anh nói với tôi.

Tôi thật lòng mừng cho anh. Tôi biết Shooting Star là điều gì đó đặc biệt, hơn cả một ban nhạc cao-đẳng-thị-trấn. Tôi không ngại nếu Adam vắng mặt thường xuyên hơn, đặc biệt từ khi anh đã giải thích rõ anh áy náy như thế nào về chuyện đó. Nhưng không hiểu sao, triển vọng ở Juilliard khiến mọi thứ thay đổi, khiến tôi bận tâm. Điều này thật vô nghĩa, bởi nếu trở thành sự thật, nó sẽ cân bằng tình thế. Giờ thì tôi cũng sở hữu chuyện gì đó thật kích thích.

“Chúng ta có thể đến Portland trong vài tuần nữa,” Adam hứa. “Khi các ngọn đèn dịp lễ đã bật lên.”

“Được,” tôi rầu rĩ đáp.

Adam thở dài. “Mọi chuyện đang trở nên phức tạp phải không?”

“Vâng, lịch trình của chúng ta quá căng,” tôi nói.

“Ý anh không phải thế,” Adam bảo, kéo gương mặt tôi về phía anh để tôi có thể nhìn thẳng vào mắt anh.

“Em biết ý anh không phải thế,” tôi trả lời, nhưng một hòn đá mắc lại trong cổ họng tôi và tôi không thể nói thêm gì nữa.

Chúng tôi cố gắng xoa dịu sự căng thẳng, nói về nó nhưng không hẳn nói về nó, đùa giỡn về nó. “Em biết không, anh đọc trên Thời sự Mỹ và thông tin thế giới thấy đại học Willamette có một chương trình âm nhạc rất hay,” Adam bảo với tôi. “Nó ở Salem, hiện đang ngày càng hipster-hóa.”

“Ai nói thế? Thống đốc bang à?” tôi hỏi.

“Liz tìm thấy vài món tốt ở một cửa hàng quần áo phục cổ ở đó. Em biết đấy, một khi những cửa hiệu phong cách cổ xuất hiện, dân hipster sẽ đến ngay thôi.”

“Anh quên à, em không phải một hipster,” tôi nhắc anh. “Nói đến chuyện này, có lẽ Shooting Star nên chuyển đến New York. Em muốn nói, đó là trái tim của punk. The Ramones. Blondie.” Giọng của tôi băng quơ và phình phờ, một màn trình diễn xứng đáng đạt giải Oscar.

“Đó là ba mươi năm trước,” Adam nói. “Và kể cả anh có muốn chuyển đến New York, không đời nào những người còn lại trong nhóm muốn.” Anh di di đôi giày của mình, còn tôi nhận ra phần đùa bỡn trong cuộc đối thoại đã kết thúc. Bụng của tôi nhộn nhạo, món khai vị trước bữa chính đau buồn mà tôi đã cảm nhận được đang chuẩn bị được bưng ra.

Adam và tôi chưa bao giờ là kiểu cặp đôi nói chuyện về tương lai, về hướng đi của mối quan hệ, nhưng khi mọi thứ đột ngột trở nên mù mờ, chúng tôi trốn tránh nói về những chuyện sẽ xảy ra xa hơn vài tuần, nó khiến cuộc nói chuyện của chúng tôi loạng choạng và vụng về như thể chúng đã lạc lối hàng tuần trời trước khi chúng tôi tìm được lối cũ. Một buổi chiều mùa thu, tôi tia thấy một chiếc áo khoác lụa kiểu thập niên 30 tuyệt đẹp trong một cửa hàng thời trang cổ điển nơi bố mua bộ com lê của ông, tôi suýt nữa chỉ cho Adam để hỏi anh liệu tôi có nên mặc nó trong buổi dạ tiệc cuối cấp không, nhưng buổi dạ tiệc diễn ra vào tháng sáu và có lẽ Adam đang đi tour trong thời điểm đó, hoặc có lẽ tôi quá bận để chuẩn bị cho Juilliard, nên tôi không nói gì nữa. Không lâu sau, Adam phàn nàn về chiếc ghita cũ rích của mình, bảo rằng anh muốn mua một chiếc Gibson SG kiểu cổ, tôi đề nghị mua tặng nó cho anh vào ngày sinh nhật. Có điều anh nói rằng những chiếc ghita đó trị giá cả nghìn đô-la, hơn nữa sinh nhật anh vào tận tháng chín, cái cách anh nói tháng chín hệt như một vị quan tòa đang phán quyết tội phạm vậy. Mấy tuần trước, chúng tôi đến dạ tiệc đêm giao thừa cùng nhau. Adam say, vào nửa đêm, anh hôn tôi đắm đuối. “Hứa với anh, hứa với anh em sẽ dành giao thừa năm sau bên anh,” anh thầm thì vào tai tôi.

Tôi định phân bua rằng kể cả tôi có đến Juilliard, tôi cũng sẽ về nhà vào dịp Giáng Sinh và năm mới, nhưng rồi tôi nhận ra đó không phải trọng điểm. Thế nên tôi hứa với anh, bởi tôi cũng muốn nó trở thành sự thật như anh vậy. Tôi nồng nhiệt hôn đáp lại anh, như thể tôi đang cố gắng hợp nhất thân thể chúng tôi qua nụ hôn.

Trong ngày đầu năm, tôi về nhà và thấy cả gia đình đang quây quần trong bếp với chú Henry, cô Willow và em bé. Bố đang nấu bữa sáng: Cá hồi viên hun khói, sủi trứng của ông.

Henry lắc đầu khi chú thấy tôi. “Nhìn xem bọn trẻ thời nay nè. Cứ như mới ngày hôm qua khi tôi tốt về nhà vào lúc tám giờ và cảm thấy hăng còn sớm chán. Giờ thì tôi sẵn sàng chết để được ngủ đến tám giờ.”

“Chúng ta còn chẳng thức đến nửa đêm,” Willow thừa nhận, đỡ em bé ngồi lên đùi cô. “Cũng tốt, bởi cô tiểu thư bé bỏng này quyết định bắt đầu năm mới vào lúc năm giờ ba mươi.”

“Em thức đến nửa đêm!” Teddy hét lên. “Em thấy quả bóng rơi xuống trong TV lúc mười hai giờ. Nó ở New York đấy, chị biết không? Nếu chị đến đó, chị có đưa em đi xem nó rơi ngoài trời thật không?” thẳng bé hỏi.

“Chắc chắn rồi, Teddy,” tôi giả dờ hăng hái. Ý tưởng tôi đến New York dường như ngày càng rõ ràng và chân thực, dấu cho nó dần dà tích tụ sự lo lắng và, thật mâu thuẫn, cả sự kích động trong tôi nữa, hình ảnh tôi và Teddy nắm tay nhau trong đêm giao thừa vẫn khiến tôi cảm thấy cô đơn không chịu nổi.

Mẹ nhìn tôi, cặp lông mày nhếch lên. “Hôm nay là ngày đầu năm, thế nên mẹ sẽ không phàn nàn chuyện con về vào giờ này. Nhưng nếu con say xỉn thì xong rồi đấy.”

“Con không say. Con uống một cốc bia thôi. Con chỉ mệt.”

“Chỉ mệt hả? Con chắc chứ?” Mẹ kéo cổ tay áo tôi và kéo tôi về phía bà. Khi thấy gương mặt thẳng thốt của tôi, bà nghiêng đầu sang một bên như muốn hỏi, con ổn chứ? Tôi nhún vai và mím môi để không buột miệng. Mẹ gật đầu. Bà đưa cho tôi một cốc cà phê và dẫn tôi đến bàn. Bà đặt một đĩa gồm cá viên và một miếng bánh mì chua dầy lên bàn, mặc dù không đói lắm, tôi vẫn chảy nước miếng, bụng sôi ùng ục và đột nhiên cảm thấy cồn cào. Tôi yên lặng ăn, mẹ nhìn tôi trong suốt lúc đó. Sau khi mọi người đã dùng bữa xong, bà đưa mọi người đến phòng khách để xem cuộc Diễu Hành Hoa Hồng trên TV.

“Mọi người ra trước đi,” bà yêu cầu. “Mia và tôi sẽ rửa bát.” Khi mọi người đã đi rồi, mẹ quay sang phía tôi và tôi đổ gục lên người bà, khóc nức nở, phóng thích tất cả sự căng thẳng và chơi vơi trong vài tuần vừa rồi. Bà lặng lẽ đứng đó, để tôi thối thức trên chiếc áo len của mình. Khi tôi ngừng lại, bà cầm miếng bọt biển. “Con rửa, mẹ lau, chúng ta sẽ nói chuyện. Mẹ thấy mấy thứ này luôn giúp ta bình tĩnh. Nước ấm, xà phòng.”

Mẹ cầm khăn lau đĩa lên và chúng tôi bắt tay vào làm việc. Tôi kể cho bà nghe chuyện giữa tôi và Adam. “Chúng con đã có một năm rưỡi hoàn hảo,” tôi nói. “Hoàn hảo đến mức con chưa từng nghĩ đến chuyện tương lai. Đến chuyện chúng con có những định hướng khác nhau.” Nụ cười của mẹ vừa buồn bã vừa thấu hiểu. Tôi ngẫm nghĩ về nó. Tôi quay sang mẹ. Bà đang chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm vài con chim

sẽ đang gột mình trong vũng nước. “Mẹ nhớ hồi năm ngoái khi Adam đến đây vào dịp Giáng Sinh. Mẹ đã bảo với bố rằng con yêu quá sớm.”

“Con biết, con biết. Một đứa trẻ ngốc nghếch thì biết gì về tình yêu chứ.”

Mẹ ngừng tay lau chảo rán. “Ý mẹ không phải như thế. Thực tế là ngược lại cơ. Con và Adam chưa bao giờ tạo ra ấn tượng mối quan hệ ‘trường cấp ba’ với mẹ cả,” mẹ ra hiệu dấu ngoặc kép bằng tay mình. “Không hề giống những đứa say xỉn lặn lội ở ghế sau chiếc Chevy để hợp thức một mối quan hệ như hồi mẹ còn học cấp ba. Các con có vẻ, đến giờ vẫn thế, yêu nhau, chân thành, sâu sắc.” Bà thở dài. “Nhưng tuổi mười bảy không phải thời điểm thích hợp để yêu.”

Lời của bà khiến tôi mỉm cười và giảm bớt sự nôn nao trong bụng. “Con đồng ý với mẹ,” tôi bảo. “Nhưng nếu không phải dân chơi nhạc, bọn con đã có thể cùng vào cao đẳng và chuyện vẫn ổn.”

“Đấy là lý do lý tưởng, Mia,” mẹ phản đối. “Mối quan hệ nào cũng trắc trở. Giống như với âm nhạc, nhiều khi con tạo được hòa âm nhưng có những lúc nó lại là âm tạp. Mẹ không cần phải giảng cho con về chuyện đó.”

“Con đoán là mẹ đúng.”

“Ôi thôi nào, âm nhạc đưa hai con đến với nhau. Đó là điều bố và mẹ luôn tâm niệm. Cả hai con đều yêu âm nhạc và rồi đem lòng yêu nhau. Chuyện cũng na ná với bố và mẹ, có điều mẹ không chơi nhạc mà nghe nhạc. May thay, mẹ lớn hơn con một chút khi gặp bố.”

Tôi chưa bao giờ kể cho mẹ điều Adam nói vào buổi đêm sau hòa nhạc Yo-Yo Ma, khi tôi hỏi anh Vì sao lại là em? Làm thế nào mà âm nhạc lại trọn vẹn trở thành một phần trong nó. “Vâng, nhưng lúc này con cảm thấy âm nhạc là thứ đang chia rẽ chúng con.”

Mẹ lắc đầu. “Thật là ngớ ngẩn. Âm nhạc không thể làm thế. Cuộc đời có thể mở ra các nẻo đường khác biệt cho các con, nhưng rồi ai trong hai con cũng phải chọn ra một con đường để đi.” Bà quay sang đối mặt tôi. “Adam không cố ngăn cản con đến Juilliard phải không?”

“Không nhiều hơn con cố gắng khuyên anh ấy chuyển tới New York. Dù sao thì nó cũng thật lố bịch. Có khi con còn chẳng đi được.”

“Không, có thể không. Nhưng rồi con sẽ đến một nơi nào đó. Mẹ nghĩ chúng ta đều hiểu được điều này. Tương tự, nó cũng đúng với Adam.”

“Ít nhất anh ấy có thể đi đâu đó trong khi vẫn sống ở đây.”

Mẹ nhún vai. Có lẽ thế. “Dù gì cũng chỉ là lúc này thôi.”

Tôi vùi mặt vào lòng bàn tay và lắc đầu. “Con phải làm gì đây?” Tôi rên rỉ. “Con cảm thấy mình đang mắc kẹt trong một trận kéo co.”

Mẹ trao tôi một cái nhìn mặt đồng tình. “Mẹ chẳng biết. Nhưng mẹ biết nếu con muốn ở lại và đứng bên cậu ấy, mẹ sẽ ủng hộ con, dù có lẽ mẹ chỉ đang nói thế vì mẹ không nghĩ con có thể từ bỏ Juilliard. Nhưng mẹ sẽ hiểu nếu con chọn tình yêu, tình yêu Adam, thay vì tình yêu âm nhạc. Đẳng nào thì con cũng được lợi, và đẳng nào thì con cũng sẽ thiệt. Mẹ có thể nói gì với con đây. Tình yêu thật chết tiệt.”

Adam và tôi nói chuyện thêm một lần nữa về vấn đề này. Chúng tôi ở trong Nhà Rock, ngồi trên chiếc nệm bông của anh. Anh đang gảy chiếc ghita acoustic của mình.

“Có lẽ em sẽ không qua,” tôi nói với anh. “Có lẽ em sẽ vào một trường ở đây, với anh. Một mặt nào đó, em hy vọng mình không được nhận để em khỏi phải chọn.”

“Nếu em đỗ, sự lựa chọn đã được quyết rồi phải không?” Adam hỏi.

Đúng thế. Tôi sẽ đi. Tôi không nói rằng mình sẽ ngừng yêu Adam hay chúng tôi sẽ chia tay, nhưng cả mẹ và Adam đều đúng. Tôi sẽ không từ bỏ Juilliard.

Adam yên lặng trong chốc lát, chơi ghita với âm thanh lớn đến mức tôi suýt bỏ lỡ những lời anh nói, “Anh không muốn trở thành loại đàn ông không muốn em rời đi. Nếu tình hình đảo ngược, em cũng sẽ để anh đi.”

“Coi như em cũng trải qua rồi. Ở một mặt nào đó, anh cũng đã đi. Đến Juilliard của riêng anh,” tôi nói.

“Anh biết,” Adam nhỏ giọng đáp. “Nhưng anh vẫn ở đây, và anh vẫn yêu em cuồng si.”

“Em cũng vậy,” tôi nói. Chúng tôi ngừng nói chuyện một lúc khi Adam gảy một giai điệu lạ lẫm. Tôi hỏi anh đang chơi gì. Anh gọi nó là điệu Blues Bạn-gái-đến-Juilliard-bỏ-lại-trái-tim-punk-của-tôi-tan-nát, anh đáp, ngân nga tên bài hát với giọng vút cao cường điệu. Sau đó anh nở nụ cười bên lên góc nhếch mà tôi cảm thấy nó đến từ phần chân thành nhất trong anh. Hay, tôi nhận xét. Cũng hơi hơi, anh bổ sung.

16. Chương 16

[16] 5:42 A.M

Adam đã đi rồi. Anh đột ngột lao ra ngoài, nói với cô y tá Ramirez là mình quên một thứ quan trọng và sẽ quay trở lại ngay khi có thể. Anh đã ra khỏi cửa khi cô đáp rằng mình sắp hết ca làm. Thực ra, cô đang đi về, nhưng phải sau khi thông báo cho cô y tá phục tùng Bà Già Gắt Gồng là ‘chàng trai trẻ mặc quần skinny có mái tóc rối bù’ được phép vào thăm tôi khi anh trở lại.

Cũng chẳng quan trọng mấy. Willow đang cầm trịch ở đây. Cô thu tóm cả đội ngũ suốt buổi sáng. Sau khi Gran, Gramps, Adam và cô Kate ghé qua, đến lượt cô Diane và chú Greg. Rồi các anh chị em họ của tôi lần lượt vào. Willow tắt tả đi đi lại lại, mắt cô tỏa ra thứ ánh sáng yếu ớt. Cô ấy đang dự tính gì đó, nhưng kể cả lũ lượt dẫn những người tôi yêu quý tới để tranh thủ nín kéo sự tồn tại của tôi trên cõi đời này, hay chỉ đơn giản đưa họ vào để nói tạm biệt, tôi vẫn không thể ở lại.

Giờ thì đến lượt Kim. Tội nghiệp cô ấy. Trông như cô ấy vừa ngủ trong một cái thùng rác. Tóc của cô ấy rối loạn triệt để và phần nhiều đã bung ra khỏi bím tóc xơ xác thay vì giữ nguyên nếp tết bên trong. Cô ấy đang mặc một cái áo mà cô tự gọi là ‘áo len thú’ của mình, mớ lông nhón xanh xanh, xám xám, nâu nâu mà mẹ cô luôn mua cho cô. Lúc đầu, Kim liếc nhìn tôi, tựa như tôi là một ngọn đèn sáng ngời, chói lóa. Nhưng rồi có vẻ cô ấy đã thích nghi được với ánh sáng và quyết định rằng dù trông tôi như một xác sống, dù có những cái ống nối vào tất cả những lỗ trên người, dù máu dính vào chiếc chăn mỏng của tôi rồi từ đó dây sang băng gạc, tôi vẫn là Mia và cô ấy vẫn là Kim. Mia và Kim thích làm gì nhất? Nói chuyện.

Kim ngồi yên vị trên chiếc ghế cạnh giường tôi. “Cậu thế nào rồi?” cô ấy hỏi.

Tôi không chắc. Tôi kiệt sức, nhưng vào lúc Adam rời khỏi tôi... tôi không biết nữa. Bồn chồn. Lo lắng. Tỉnh táo, hoàn toàn tỉnh táo. Mặc dù tôi không thể cảm nhận được những đụng chạm của anh, sự có mặt của anh vẫn khuấy động tôi theo một cách nào đó. Tôi chỉ vừa mới cảm thấy khoan khoái vì anh ở đây thì anh đã chạy ra ngoài như bị ma đuổi. Adam mất đến mười tiếng đồng hồ để xoay sở vào gặp tôi, và giờ khi cuối cùng đã thành công, anh bỏ đi chỉ sau mười phút. Có lẽ tôi làm anh sợ. Có lẽ anh không muốn chấp nhận. Có lẽ tôi không phải kẻ hèn nhát duy nhất ở đây. Sau tất cả, tôi đã dành cả ngày vừa rồi mơ mộng rằng anh sẽ đến với tôi, và khi anh loạng choạng bước vào ICU, nếu tôi có sức lực, tôi đã chạy biến đi.

“Chà, cậu không thể tưởng tượng được đêm nay điên khùng thế nào đâu,” Kim nói. Rồi cô bắt đầu kể tôi nghe. Về sự kích động của mẹ cô ấy, về chuyện cô ấy đã mất vía trước mặt họ hàng tôi như thế nào, những người đã khoan dung cho mọi chuyện. Cuộc đấu họ trải qua bên ngoài rạp Roseland trước một toán punk và hipster. Khi Kim gào lên trước bà mẹ khóc lóc của mình “mẹ hãy kiềm chế lại và cư xử như những người lớn ở đây đi” rồi quay ngoắt vào câu lạc bộ, để lại bác Schein sững sờ đứng ở lề đường, một nhóm thanh niên mặc đồ da gắn đinh đầu tóc xanh đỏ hoan hô và làm động tác high-five với cô. Cô kể cho tôi nghe về Adam, quyết tâm của anh để vào đây gặp tôi, sau khi bị đá khỏi ICU anh đã kêu gọi sự giúp đỡ của những người bạn nhạc như thế nào, những người không hẳn là hóm hỉnh đủ đờn như cô vẫn tưởng. Cô kể cho tôi nghe một ngôi sao nhạc rock đích thực đã đến bệnh viện chỉ vì tôi. Đương nhiên, tôi biết hầu hết chuyện mà Kim kể, nhưng cô ấy chẳng tài nào biết được điều đó. Hơn nữa, tôi thích cô thuật lại ngày hôm nay cho mình nghe. Tôi thích cách nói chuyện như thường lệ của Kim, giống Gran lúc trước, cứ nói huyền thoại, kể chuyện mãi miết, như thể chúng tôi vẫn đang ngồi cùng nhau trên hiên nhà tôi, uống cà phê (hoặc một cốc frappuccino caramel đá trong trường hợp của Kim) và tán gẫu.

Tôi không biết một khi đã chết bạn có nhớ được những chuyện đã xảy ra khi còn sống không. Theo logic thông thường thì không. Cái chết sẽ giống như lúc trước khi bạn sinh ra, nói cho rõ ràng, thì là hư vô. Ngoài

trừ tôi. Ít ra, những năm trước khi sinh của tôi không hoàn toàn trống rỗng. Thi thoảng, bố hoặc mẹ sẽ kể chuyện hồi xưa, bố bắt con cá hồi đầu tiên với Gramps, hay mẹ hồi tưởng về buổi concert tuyệt vời của Dead Moon mà bà đã đi xem cùng bố vào buổi hẹn hò đầu tiên, và tôi sẽ có những ký ức ảo giác mãnh liệt. Không phải cảm giác là tôi đã từng nghe câu chuyện đó trước đây, mà rằng tôi đã từng sống trong nó. Tôi có thể nhìn thấy bản thân mình ngồi bên bờ sông khi bố kéo con cá hồi bạc màu hồng tươi lên khỏi mặt nước, mặc dù lúc đó bố mới khoảng mười hai tuổi. Hoặc tôi có thể nghe thấy tiếng huýt sáo cổ vũ khi Dead Moon chơi bài 'DOA' ở X-Ray, mặc dù tôi chưa bao giờ nghe Dead Moon biểu diễn sống, mặc dù hộp đêm X-Ray đã đóng cửa từ trước khi tôi sinh. Nhưng đôi lúc những ký ức quá chân thực, quá bản năng, quá riêng tư, khiến tôi lẫn lộn nó với những ký ức của chính mình.

Tôi chưa từng kể cho bất kỳ ai nghe về những 'ký ức' ấy. Chắc chắn mẹ sẽ bảo tôi mới chỉ là một quả trứng trong buồng trứng của bà vào thời điểm đó. Bố sẽ đùa rằng ông và mẹ đã tra tấn tôi với những câu chuyện của họ quá nhiều lần nên chúng đã bắt giết tẩy não tôi. Còn Gran sẽ bảo chắc hẳn ắt tôi là một thiên thần trước khi lựa chọn trở thành con của bố và mẹ.

Nhưng giờ thì tôi thất vọng, và tôi hy vọng. Bởi vì khi tôi ra đi, tôi muốn nhớ Kim, tôi muốn nhớ đến cô như thế này: Kể một câu chuyện vui nhộn, cãi cọ với bà mẹ quá khích của mình, được đám punk cổ vũ, thích ứng với mọi hoàn cảnh, tìm ra một nhúm nhỏ sức mạnh bản thân mà chính cô cũng không hề biết là mình có.

Adam lại là một câu chuyện khác. Nhớ đến Adam sẽ giống như đánh mất anh hết lần này tới lần khác, và tôi không chắc mình có thể chịu nổi viễn cảnh đó hay không.

Kim đang kể đến đoạn Chiến Dịch Đánh Lạc Hướng khi Brooke Vega và một tá punk lồ lộ xộc vào bệnh viện. Cô nói rằng trước khi họ đi vào ICU, cô đã sợ mình sẽ gặp rắc rối, nhưng khi xông vào phòng rồi, cô lại cảm thấy hứng khởi. Lúc bị người bảo vệ tóm, cô không hề sợ hãi. "Mình nghĩ, điều tệ nhất có thể xảy ra là gì chứ? Mình sẽ mắc kẹt sau song sắt. Mẹ sẽ nổi máu điên. Mình bị cùm trong một năm." Cô ấy dừng một chút. "Nhưng sau những gì xảy ra trong ngày hôm nay, nó chẳng là gì cả. Có ngồi tù cũng chẳng thấm thía vào đâu so với việc mất cậu."

Tôi biết Kim kể với tôi điều này để cố gắng níu tôi sống sót. Chắc hẳn cô ấy không nhận ra rằng, theo một cách kỳ quặc, nhận định của cô ấy đã giải phóng tôi, cũng giống sự cho phép của Gramps vậy. Tôi biết Kim sẽ suy sụp sau khi tôi chết, nhưng tôi ngẫm về những điều cô nói, về chuyện không lo sợ, về chuyện vào tù còn dễ dàng hơn mất tôi, đó là lý do tôi biết Kim sẽ ổn thôi. Mất tôi sẽ đau đớn, lúc đầu nó sẽ là một cơn đau cảm tưởng như không có thực, và khi ngấm rồi, nó sẽ cướp đoạt cả hơi thở của cô ấy. Những tháng ngày còn lại trong trường cấp ba chắc chắn sẽ tồi tệ, tất cả sự cảm thông mùi mẫn bạn-thân-nhất-đã-chết mà Kim nhận được sẽ khiến cô ấy phát điên, và cũng vì thực tế, chúng tôi là bạn tốt của nhau ở trường. Nhưng cô ấy sẽ chấp nhận được. Cô ấy sẽ vượt qua. Cô ấy sẽ rời Oregon. Cô ấy sẽ vào cao đẳng. Cô ấy sẽ kết bạn mới. Cô ấy sẽ yêu. Cô ấy sẽ trở thành nhiếp ảnh gia, kiểu nhiếp ảnh gia không bao giờ phải leo lên trực thăng. Và tôi cá rằng cô ấy sẽ trở thành một người mạnh mẽ bởi những gì cô đã đánh mất trong ngày hôm nay. Tôi có cảm giác một khi bạn vượt qua được những chuyện thế này, bạn sẽ có chút gì đó bất bại. Tôi biết nghĩ vậy hơi đạo đức giả. Nhưng nếu đó là sự thật, liệu tôi có nên ở lại không? Kiên trì vượt qua? Có lẽ nếu tôi từng được thực hành, có lẽ nếu tôi đã có nhiều bi kịch trong cuộc sống, tôi có thể sẵn sàng hơn để đi tiếp. Không phải là cuộc sống của tôi đã hoàn hảo. Tôi cũng có những nỗi thất vọng, cũng từng cô đơn, nản chí, giận dữ và sở hữu tất cả những mớ bòng bong như mọi người. Nhưng còn những nỗi đau đớn, tôi lại quá thiếu. Tôi chưa được tôi luyện đủ để đối mặt với những điều tôi phải đối mặt một khi tôi ở lại.

Kim đang kể cho tôi nghe chuyện cô ấy được Willow giải cứu khỏi vòng tù tội. Khi mô tả Willow kiểm soát cả bệnh viện như thế nào, có một sự kính trọng trong tông giọng cô. Tôi hình dung ra cảnh Kim và Willow trở thành bạn, mặc dù khoảng cách giữa họ là hai mươi tuổi. Tôi cũng hạnh phúc khi hình dung cảnh họ ngồi uống trà hoặc đi xem phim cùng nhau, vẫn kết nối với người kia bằng sợi dây vô hình của một gia đình đã không còn tồn tại nữa.

Lúc này Kim đang liệt kê tất cả những người đã và đang có mặt ở bệnh viện trong suốt một ngày qua, cô gơ ngón tay ra đếm: "Ông bà, cô, chú và các anh chị em họ của cậu. Adam, Brooke Vega và đám quá-khích-nhồn-nháo bám theo cô ấy. Người cùng ban nhạc với Adam, Mike, Fitzy, Liz và bạn gái cô ấy,

Sarah, tất cả bọn họ đang ở phòng chờ dưới tầng kể từ lúc họ rời khỏi ICU. Giáo sư Christie, cô ấy đã lái xe đến đây và ở lại quá nửa đêm trước khi lái xe về để có thể ngủ vài tiếng, tắm rửa rồi đến mấy cuộc hẹn buổi sáng của mình. Henry và cô bé con, bây giờ họ vẫn đang trên đường tới đây, bởi vì đứa trẻ thức giấc vào năm giờ sáng và Henry gọi cho bọn mình bảo rằng chú ấy không thể ở nhà thêm nữa. Cả mình và mẹ mình, “Kim kết thúc. “Chết. Mình quên đếm xem có tất cả bao nhiêu người rồi. Nhưng rất nhiều. Còn nhiều người nữa gọi điện và muốn được đến, nhưng cô Diane của cậu bảo họ chờ. Cô ấy nói rằng chỉ nhóm hiện tại thôi cũng gây đủ phiền toái rồi. Mình nghĩ rằng ‘nhóm’ mà cô ấy bảo ám chỉ mình và Adam.” Kim ngừng lại và mỉm cười trong vài giây. Rồi cô ấy tạo ra vài âm thanh ngộ nghĩnh, sự kết hợp giữa ho và hắng giọng. Tôi đã từng nghe cô ấy phát ra âm thanh này trước đây, đó là khi cô ấy dồn hết dũng khí, sẵn sàng để nhảy từ trên tầng đá xuống dòng sông đang chảy xiết.

“Mình có lý do cho tất cả những trò này,” cô ấy tiếp tục. “Hiện có khoảng hai mươi người đang chờ bên ngoài. Một số là thân thích của cậu, một số không. Nhưng tất cả chúng mình đều là gia đình của cậu.”

Cô ấy ngừng lại. Dựa vào tôi khiến mái tóc lòa xòa chọc vào mặt tôi. Cô ấy hôn lên trán tôi. “Cậu vẫn còn một gia đình,” cô ấy thì thầm.

Hè năm ngoái, chúng tôi tổ chức một buổi tiệc ngẫu hứng vào ngày Quốc Tế Lao Động tại nhà tôi. Đó là một mùa bận rộn. Tôi đi trại hè, rồi chúng tôi đến chốn ẩn dật Massachusetts của gia đình Gran. Tôi cảm thấy mình hầu như không gặp Adam và Kim cả mùa hè. Cha mẹ tôi than vãn rằng họ đã không gặp Willow, Henry và cô bé con hàng tháng trời rồi. “Henry kể là con bé đã chập chững biết đi,” bố tôi khoe vào một buổi sáng. Tất cả chúng tôi đang ngồi trong phòng khách, đối diện với cái quạt, cố gắng để không tan chảy. Oregon đang trải qua đợt nóng kỷ lục. Mới mười giờ sáng và nhiệt độ đã lên đến chín mươi.

Mẹ nhìn lên lịch. “Con bé được mười tháng rồi. Thời gian trôi nhanh nhỉ?” Rồi bà nhìn sang Teddy và tôi. “Cớ sao mà mình có thể có một cô con gái vừa bước vào năm cuối cấp ba cơ chứ? Thế quái nào cậu chàng bé bỏng của mình đã lên đến lớp hai rồi?”

“Con không còn bé bỏng,” Teddy phản đối, hiển nhiên nó đã bị xúc phạm.

“Xin lỗi, nhóc, trừ phi chúng ta có thêm đứa nữa, không thì con sẽ mãi mãi là bé con của mẹ.”

“Đứa nữa?” bố hỏi với chuông báo động réo lên.

“Bình tĩnh đi. Em đùa là chính mà,” mẹ nói. “Rồi xem em sẽ cảm thấy thế nào khi Mia lên cao đẳng.”

“Con lên tám tuổi vào tháng mười hai này. Sau đó con sẽ là một người đàn ông và mẹ phải gọi con là ‘Ted’, “Teddy thông báo.

“Thật ầy hả?” Tôi cười nghiêng ngả, sặc cả nước cam lên mũi.

“Đó là điều Casey Carson bảo em,” Teddy đáp, miệng thẳng bé mím lại thành một đường thẳng kiên định.

Bố mẹ và tôi rên lên. Casey Carson là bạn thân nhất của Teddy, cả nhà tôi đều rất thích cậu bé. Tuy cha mẹ cậu bé đều là những người tuyệt vời, nhưng chúng tôi chẳng hiểu sao họ có thể đặt cho con của mình cái tên kỳ cục như thế.

“Chà, nếu Casey Carson đã nói thế,” tôi nói, khúc khích cười, chẳng lâu sau mẹ và bố cũng cười lớn.

“Có gì mà buồn cười vậy chứ?” Teddy thắc mắc.

“Không gì cả, chàng trai nhỏ ạ,” bố đáp. “Chỉ tại cái nóng thôi.”

“Hôm nay chúng ta có thể tưới sân không ạ?” Teddy hỏi. Bố đã hứa sẽ cho phép thẳng bé chạy quanh vòi tưới vào buổi chiều, mặc cho thống đốc bang đã thông cáo với mọi người trong bang phải tiết kiệm nước trong hè này. Yêu cầu đó khiến bố cau ginh, ông khẳng định rằng người dân Oregon chúng tôi đội mưa tám tháng trong một năm và nên được miễn giảm bất cứ lo lắng nào về nguồn cung cấp nước.

“Tất nhiên là xả láng luôn,” bố nói. “Cho ngập lụt chỗ này nếu con thích.”

Teddy trông có vẻ xuôi xuôi. “Nếu cô bé có thể đi, vậy em ấy có thể đi qua vòi tưới. Em ấy có được đi vào vườn tưới với con không?”

Mẹ nhìn bố. “Không phải một ý tưởng tồi,” bà nói. “Em nghĩ hôm nay Willow được nghỉ.”

“Chúng ta có thể tổ chức thịt nướng ngoài trời,” bố bảo. “Hôm nay là Quốc Tế Lao Động và nướng trong thời tiết nắng nóng này chắc chắn đủ tư cách gọi là lao động.”

“Thêm nữa, chúng ta có một tủ lạnh đầy bò bít tết kể từ khi cha con quyết định mua loại thịt bò cỡ đó,” mẹ nói. “Sao lại không chứ?”

“Adam có thể đến không ạ?” tôi ước hỏi.

“Đương nhiên rồi,” mẹ trả lời. “Dạo gần đây chúng ta không được gặp chàng trai trẻ của con.”

“Con biết,” tôi nói. “Mọi thứ mới đang khởi đầu cho nhóm nhạc.” Lúc đó tôi còn đang phấn khích về chuyện này. Chân thành và trọn vẹn. Gran chỉ vừa gieo mầm ý tưởng về Juilliard vào đầu tôi, nó vẫn chưa bám rễ. Tôi còn chưa quyết định sẽ nộp đơn. Mọi chuyện với Adam vẫn chưa trở nên gượng gạo. “Ấy là nếu chàng ngôi sao nhạc rock có thể chấp nhận một buổi picnic xoàng xĩnh với đám cổ lỗ sĩ bọn ta,” bố trêu.

“Nếu anh ấy có thể chấp nhận một đứa cổ lỗ sĩ như con, anh ấy có thể chấp nhận người cổ lỗ sĩ như bố,” tôi giỡn lại. “Con nghĩ con sẽ mời cả Kim nữa.”

“Càng đông càng vui,” mẹ nói. “Chúng ta sẽ tạo ra một vụ hoành tráng như hồi xưa hồi xưa ấy.”

“Cái hồi khủng long còn đi rong trên trái đất ă?” Teddy hỏi.

“Chính xác,” bố đáp. “Khi khủng long còn đi rong trên trái đất và bố mẹ vẫn còn trẻ.”

Có khoảng hai mươi người tham dự. Henry, Willow, em bé, Adam, người đưa Fitzy đến, Kim, người dẫn theo một thân thích đến chơi từ New Jersey, cộng thêm một lũ bạn bè của cha mẹ mà họ đã không gặp hàng năm trời. Bố kéo cái vỉ nướng cũ kỹ ra khỏi tầng hầm và dành cả buổi chiều kỳ cọ nó. Chúng tôi nướng thịt và, bởi đây là Oregon, cả xúc xích chay và burger rau. Có dưa hấu, được chúng tôi giữ lạnh trong một thùng đá, món salad rau lấy nguyên liệu từ trang trại hữu cơ nơi vài người bạn của bố mẹ mở ra. Mẹ và tôi làm ba cái bánh với quả mâm xôi dại mà Teddy và tôi đã hái. Chúng tôi uống Pepsi từ mấy chai thủy tinh kiểu cũ mà bố tìm thấy ở vài cửa hàng bụi bặm trong vùng, và tôi thề nó ngon hơn hẳn loại thường. Có lẽ bởi trời quá nóng, hoặc buổi tiệc là ngẫu hứng, hoặc có lẽ bởi mọi thứ ngon hơn hẳn khi được nướng, nhưng đó là một trong những bữa ăn bạn biết mình sẽ luôn ghi nhớ.

Khi bố bật vòi tưới cho Teddy và cô bé con, những người khác quyết định tránh xa ra. Chúng tôi bật nước lâu đến nỗi thảm cỏ héo úa biến thành một vũng lầy to bự, tôi tự hỏi liệu ngài thống đốc bang có đích thân đến đây và bắt chúng tôi tắt nước đi không. Adam ôm tôi và chúng tôi cười phá lên, lăn lộn quanh thảm cỏ. Trời quá nóng, tôi chẳng nghĩ đến chuyện thay quần áo khô, chỉ việc hất nước lên người mỗi khi đổ mồ hôi. Vào cuối ngày, chiếc váy hai dây của tôi đã ướt sũng. Teddy cởi áo ra và trét bùn lên người mình. Bố nói rằng trông nó như một trong những cậu bé của truyện Chúa Ruồi.

Khi trời dần tối, hầu như mọi người đã về để ngắm màn bắn pháo hoa trong trường đại học hay đi xem một ban nhạc tên là Oswald Five-0 diễn trong trấn. Một nhóm khác, bao gồm Adam, Kim, Willow, và Henry, vẫn ở lại. Khi trời mát hơn, bố thắp lửa trại trên bãi cỏ, chúng tôi nướng kẹo xốp dẻo. Sau đó những nhạc cụ xuất hiện. Bộ trống nịt dây của bố từ trong nhà, ghita của Henry từ trong xe, ghita sơ cua của Adam từ trong phòng tôi. Tất cả mọi người ứng tấu với nhau, cùng hát hò: Bài hát của bố, bài hát của Adam, bài hát cũ của nhóm Clash, bài hát cũ của Wipers. Teddy nhảy nhót vòng quay, những lọn hoe của tóc nó phản chiếu ánh vàng kim. Tôi nhớ rằng mình đã quan sát tất cả, khắc ghi nó vào tim và thậm chí nghĩ trong lòng: Đây chính là hạnh phúc.

Có một lúc, bố và Adam ngừng chơi, tôi bắt gặp hai người thì thầm gì đó với nhau. Sau đó họ đi vào trong, để lấy thêm bia, họ giải thích thế. Nhưng khi trở ra, họ đang cầm cello của tôi.

“Ôi, không, con không định mở một buổi hòa nhạc đâu,” tôi nói.

“Chúng ta không muốn con làm thế,” bố nói. “Chúng ta muốn con cùng chơi với chúng ta.”

“Không đời nào,” tôi đáp. Thi thoảng Adam cố gắng dỗ tôi ứng tấu với anh, tôi luôn luôn từ chối. Gần đây anh bắt đầu đùa về chuyện chúng tôi song tấu ghita-không-khí-cùng-cello-không-khí, đó là giới hạn mà tôi sẵn sàng thực hiện.

“Sao lại không chứ, Mia?” Kim hỏi. “Cậu là một kẻ chơi nhạc cổ điển sang chảnh đấy à?”

“Không phải thế,” tôi phân bua, đột nhiên cảm thấy hoảng sợ. “Chỉ là hai phong cách không ăn nhập gì với nhau.”

“Ai bảo thế?” Mẹ hỏi, lông mày của bà nhướn lên.

“Đúng, ai mà biết cháu lại là người phân biệt âm nhạc thế chứ?” Henry giỡn.

Willow đảo mắt nhìn Henry và quay sang tôi. “Nào cháu yêu,” cô vừa nói vừa đu đưa người để ru đứa bé ngủ trên đùi mình. “Cô chưa bao giờ nài nỉ cháu chơi lần nào đâu đấy.”

“Đi mà, Mee,” chú Henry nói. “Cháu đang ở giữa gia đình mình mà.”

“Toàn bộ luôn,” Kim bổ sung.

Adam nắm tay tôi và mơn trớn phần cổ tay trong của tôi bằng những ngón tay anh. “Hãy chơi vì anh đi. Anh rất muốn được chơi với em. Chỉ một lần thôi.”

Tôi định lắc đầu, một lần nữa khẳng định rằng cello của tôi không có chỗ để ứng tấu với ghita, không có chỗ trong thể giới punk rock. Nhưng rồi tôi nhìn mẹ, người đang nở nụ cười mỉa với tôi, như thể đưa ra một thách thức, và bố, người đang gõ vào cái tấu của mình, vờ như hồ hững để không đặt lên bất kỳ sức ép nào, và Teddy, nó vẫn đang nhún nhảy dù tôi nghĩ đó là bởi nó đang truyền năng lượng cho đồng kẻo xộp dỏ, chứ không phải nó có bất kỳ khao khát nào nghe tôi chơi - rồi Kim, Willow, và Henry đều nhìn tôi đăm đăm giống như điều này thật sự quan trọng, Adam thì trông choáng váng và tự hào như anh luôn như thế mỗi khi nghe tôi chơi. Tôi thoáng sợ hãi về việc mắc lỗi, về việc không hài hòa âm sắc, về việc sẽ tạo ra những âm thanh tồi tệ. Nhưng mọi người đều nhìn tôi chăm chú, rất muốn tôi tham gia, rồi tôi nghiệm ra chơi chán cũng chẳng phải điều kinh khủng nhất có thể xảy ra trên thế giới này.

Vì thế tôi đã chơi. Và mặc dù bạn không nghĩ vậy, nhưng tiếng cello nghe không tệ đi chút nào giữa tất cả đám ghita đó. Trên thực tế, âm thanh của nó thật tuyệt vời.

17. Chương 17

[17] 7:16 A.M

Trời đã sáng. Bên trong bệnh viện lại diễn ra một buổi bình minh khác hẳn, những gương mặt thay đổi, những cặp mắt tỉnh táo. Theo một vài khía cạnh, bệnh viện không bao giờ ngủ, ánh đèn luôn sáng với các y tá túc trực. Nhưng kể cả lúc này khi bên ngoài vẫn tối đen, bạn vẫn có thể khẳng định rằng mọi thứ đang thức tỉnh. Các bác sĩ trở lại, vén mí mắt của tôi, rọi đèn soi vào tôi, cau mày khi nguệch ngoạc ghi chú vào biểu đồ của tôi hết như tôi đã khiến họ thất vọng.

Tôi chẳng để tâm nữa. Tôi mệt lử bởi tất cả những điều này rồi, mọi chuyện sẽ kết thúc nhanh thôi. Cô nhân viên xã hội cũng đã quay lại với nhiệm vụ, có vẻ giấc ngủ đêm không tác dụng mấy với cô, cặp mắt của cô vẫn nặng trĩu, mái tóc xoăn rối bù. Cô đọc biểu đồ của tôi và lắng nghe thông tin cập nhập từ những y tá vừa trực ca đêm biến động vừa rồi, điều khiến cô còn mệt mỏi hơn. Cô ấy chào hỏi tôi bằng cách nói tôi nghe cô ấy vui mừng vì thấy tôi vào sáng nay như thế nào, cô ấy đã suy nghĩ về tôi vào đêm qua ra sao, hy vọng tôi vẫn ở đây. Rồi cô phát hiện vết máu khô trên chăn của tôi và tặc lưỡi trước khi kéo nó ra và thay cho tôi một cái mới.

Sau khi Kim rời đi, chưa có thêm người vào thăm nào nữa, tôi đoán Willow đã cạn nguồn nhân sự để dẫn vào thuyết phục tôi. Tôi tự hỏi liệu các y tá có ý thức được nhiệm vụ quyết định này không. Cô y tá Ramirez thì chắc chắn là biết. Tôi nghĩ cô y tá bây giờ của tôi cũng biết, xét thấy cách cư xử khích lệ mà cô đã dành cho tôi suốt cả đêm. Và hình như Willow cũng biết, bởi cô đã đưa mọi người vào đây. Tôi vô cùng thích các cô y tá, hy vọng họ sẽ không bận lòng về quyết định của tôi.

Hiện tại tôi mệt đến nỗi không chớp nổi mắt nữa. Chỉ còn là vấn đề thời gian, và một phần trong tôi tự hỏi vì sao mình lại cố trì hoãn điều chắc chắn sẽ xảy ra. Tôi không biết nữa. Tôi đang chờ Adam quay lại. Dường như anh đã đi cả thế kỷ rồi, mà hẳn mới chỉ khoảng một tiếng thôi. Anh đã bảo tôi chờ, vì thế tôi sẽ chờ. Đó là điều cuối cùng tôi có thể làm cho anh.

Mắt của tôi đang nhắm nên tôi nghe thấy giọng anh trước khi thấy anh. Tôi nghe thấy chất giọng khàn, gấp gáp của anh. Anh thở hổn hển như vừa chạy marathon. Rồi tôi ngửi thấy mùi mồ hôi trên người anh, mùi xạ tinh khiết mà tôi sẵn sàng đóng lọ và xịt như nước hoa nếu tôi có thể. Tôi mở mắt. Adam đang nhắm mắt. Nhưng hai mí mắt của anh sưng phồng và ửng lên, nên tôi biết anh vừa làm gì. Có phải đó là lý do anh chạy đi không? Để khóc ngoài tầm nhìn của tôi?

Anh ngồi trên ghế mà trông như đang rũ lên nó, y hệt đồng quần áo chất chồng dưới sàn sau một ngày dài. Anh che mặt mình bằng hai tay và hít những hơi sâu để bình tĩnh. Sau một phút, anh thả tay xuống đùi mình. “Nghe này,” anh nói với chất giọng thô ráp.

Tôi mở to mắt. Tôi ngồi thẳng hết mức có thể. Và tôi lắng nghe.

“Ồ lại.” Chỉ với hai từ, giọng Adam nghẹn lại, nhưng anh nuốt chửng những xúc cảm và cố gắng tiếp tục. “Chẳng lời nào diễn tả được chuyện đã xảy ra cho em, chẳng có mặt tốt nào ở nó cả, nhưng vẫn còn những thứ đáng để em sống tiếp. Anh không nói về chính mình. Chỉ là... anh không biết nữa, có lẽ anh đang nói luyên thuyên. Anh biết anh đang choáng váng. Anh biết anh còn chưa tiếp nhận được chuyện xảy ra với bố mẹ em, với Teddy...” Khi anh nhắc đến Teddy, giọng của anh rạn vỡ và nước mắt rơi như trút xuống gương mặt anh. Còn tôi nghĩ: Em yêu anh. Tôi nghe tiếng anh hợp từng ngậm khí đầy để bản thân bình tĩnh lại. Rồi anh tiếp tục: “Tất cả những gì anh có thể nghĩ là thế quái nào cuộc đời của em lại ngừng ở đây, bây giờ. Ý anh là, anh biết cuộc đời của em sẽ bị xáo trộn bất kể là hiện tại hay tương lai. Và anh không ngu ngốc đến mức nghĩ rằng anh hay bất kỳ ai có thể thay đổi nó. Nhưng anh không thể hình dung ra viễn cảnh em không trưởng thành, có con, đến Juilliard, chơi cello trước một đám đông khán giả, khiến họ rung mình như anh vẫn luôn thế mỗi khi thấy em cầm cây vĩ lên, mỗi khi thấy em cười với anh.”

“Nếu em ở lại, anh sẽ làm mọi điều em muốn. Anh sẽ rời ban nhạc, đến New York với em. Nhưng nếu em cần anh biến đi, anh cũng sẽ làm thế. Anh đã nói chuyện với Liz, cô ấy bảo có lẽ quay lại với cuộc sống trước kia là quá đau đớn, có lẽ sẽ dễ dàng hơn cho em để quên đi bọn anh. Chuyện này thật tệ, nhưng anh chịu được. Anh có thể mất em theo cách đó nếu anh không mất em hôm nay. Anh sẽ để em đi. Nếu em ở lại.”

Rồi Adam mới là người sụp đổ trước. Con thỏ thối của anh bùng lên như những nắm đấm thụi vào phần thịt mềm.

Tôi khép mắt. Tôi bịt tai. Tôi không thể nhìn điều này. Tôi không thể nghe điều này.

Nhưng sau đó, tiếng tôi nghe thấy không phải của Adam nữa. Là âm thanh đó, nốt trầm rền rĩ đột ngột vút lên rồi trở thành thứ gì đó thật ngọt ngào. Là cello. Adam đeo tai nghe vào đôi tai không sức sống của tôi và đặt một cái iPod xuống ngực tôi. Anh đang xin lỗi, nói rằng anh biết đây không phải bài ưa thích của tôi, nhưng đó là điều tốt nhất anh có thể làm. Anh bật to âm lượng nên tôi có thể nghe thấy âm nhạc bay bổng giữa không khí buổi sớm. Rồi anh nắm tay tôi.

Đó là Yo-Yo Ma. Đang chơi bài Andante con poco e moto rubato. Tiếng piano trầm choán ngập giống như đang báo hiệu. Tiếp đó là cello, nghe như trái tim rỉ máu, và cũng như thứ gì đó bên trong tôi đang nổ tung.

Tôi đang ngồi trên bàn ăn sáng với gia đình mình, uống cà phê nóng, cười vào cái mép dính sô-cô-la chip của Teddy. Tuyệt đang rơi bên ngoài.

Tôi đang đến thăm một nghĩa trang. Ba ngôi mộ nằm dưới một bóng cây trên ngọn đồi nhìn ra sông.

Tôi đang nằm với Adam, đầu tôi gối lên ngực anh, tại một bờ cát ven sông.

Tôi đang nghe người ta nói đến từ mồ côi và nhận ra họ nói về mình.

Tôi đang đi trên đường phố New York với Kim, những tòa nhà chọc trời phủ bóng xuống khuôn mặt chúng tôi.

Tôi đang bế Teddy trên đùi mình, cù thẳng bé khiến nó cười sằng sặc đến nỗi ngã nhào xuống.

Tôi đang ngồi bên cello của mình, cái mà bố mẹ đã tặng tôi sau màn độc tấu đầu tiên. Những ngón tay tôi vuốt lên thân đàn và cổ đàn, nơi thời gian đã khiến chúng trở nên trơn nhẵn. Chiếc vĩ của tôi đang đặt hờ trên dây đàn. Tôi nhìn xuống tay mình, chờ đợi lúc kéo vĩ.

Tôi đang nhìn bàn tay của mình, nó đang được nắm trong tay Adam.

Yo-Yo Ma vẫn tiếp tục phát, dường như piano và cello đang tràn vào cơ thể tôi, cũng giống như liệu pháp tĩnh mạch hay truyền máu. Những ký ức trong đời tôi, những hồi tưởng chớp nhoáng đang ngày càng nhanh và mãnh liệt. Tôi cảm giác như mình không thể theo kịp chúng, nhưng chúng vẫn tới ào ạt, mọi thứ va chạm với nhau, cho tới khi tôi không chịu nổi nữa, cho tới khi tôi không thể trải qua thời khắc này thêm một giây nào nữa.

Bỗng một tia sáng lóe lên, một cơn đau xé toạc tôi chỉ trong chớp mắt, một tiếng gào câm lặng phát ra từ cơ thể đã bị tàn phá của tôi. Lần đầu tiên, tôi có thể cảm nhận được trọn vẹn nỗi thống khổ mà việc ở lại sẽ gây ra.

Nhưng rồi tôi cảm nhận được bàn tay của Adam. Không phải cảm thấy, mà sờ thấy. Tôi không còn ngồi vắt vẻo trên cái ghế nữa. Tôi đang nằm ngửa trên giường bệnh viện, trở về với cơ thể của mình.

Adam đang khóc và phần nào đó trong tôi cũng đang khóc, bởi rốt cuộc tôi đã cảm nhận được mọi thứ. Không chỉ cảm nhận được nỗi đau trên thân thể, mà còn là tất cả những điều tôi đã đánh mất, nó sâu hoắm, thê thảm và để lại một cái hố trong tôi mà không gì có thể lấp đầy nổi. Nhưng tôi cũng cảm nhận được mọi thứ mình có trên đời, bao gồm cả những thứ tôi đã mất, cũng như những ẩn số mà cuộc đời sẽ tiếp tục đưa đến cho tôi. Chúng quá nhiều. Những cảm xúc chất chồng đe dọa sẽ phá vỡ lồng ngực tôi để thoát ra. Cách duy nhất để chống chọi với chúng là tập trung vào bàn tay của Adam - đang nắm lấy tay tôi.

Đột nhiên tôi khát khao được nắm lấy tay anh hơn mọi thứ tôi từng ao ước trên thế giới này. Không chỉ được nắm, mà còn nắm lại. Tôi dồn từng ounce năng lượng còn sót lại vào bàn tay phải. Tôi yếu, và chuyện này rất khó. Đây là chuyện gian khổ nhất mà tôi từng làm. Tôi tập trung tất cả tình yêu mà tôi từng nhận được. Tôi tập trung tất cả sức mạnh mà Gran, Gramps, Kim, các cô y tá và Willow đã truyền cho tôi. Tôi tập trung tất cả những hơi thở mà mẹ, bố và Teddy sẽ tiếp cho tôi nếu họ có thể. Tôi tập trung tất cả sức mạnh của mình, dồn tiêu điểm như laser rơi vào những ngón tay và gang bàn tay phải của tôi. Tôi hình dung tay mình vuốt ve mái tóc của Teddy, giữ chiếc vĩ thẳng bằng trên chiếc cello của tôi, đan cài với tay của Adam.

Sau đó tôi siết.

Tôi thả lỏng, mệt mỏi, không chắc rằng mình đã làm được hay chưa, không chắc về ý nghĩa của nó. Liệu nó có bảo đảm. Liệu nó có quan trọng.

Nhưng rồi tôi cảm thấy Adam nắm chặt hơn, cái siết của bàn tay anh ngỡ như đang ôm lấy toàn bộ cơ thể tôi, ngỡ như có thể kéo tôi rời khỏi giường ngay lập tức. Sau đó tôi nghe thấy tiếng hít vào rõ rệt của anh, tiếp theo là giọng nói. Đây là lần đầu tiên trong ngày tôi thật sự có thể nghe thấy anh.

“Mia?” anh hỏi.

Hết.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/neu-em-o-lai-if-i-stay>